

LM PHÊRÔ NGUYỄN HỮU DUY

CÙNG ĐỌC
TOÁT YẾU GIÁO LÝ
HỘI THÁNH CÔNG GIÁO

PHẦN II
CỬ HÀNH MẦU NHIỆM KITÔ GIÁO



LỜI GIỚI THIỆU

Các Bạn Giáo Lý Viên thân mến,

Kể từ ngày bắt đầu khóa huấn luyện Giáo Lý Viên cấp I, chúng ta đã cùng theo dõi 20 buổi trò chuyện của Cha Phêrô với anh Nguyễn Thiện Chí về Kinh Tin Kính. Những buổi trò chuyện ấy đều theo sát “Phần I: Tuyên xưng đức tin” của cuốn Tóm Yếu Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo.

Được biết không những các Bạn Giáo lý viên thuộc GP Phan Thiết, mà còn rất đông các Bạn ở những Giáo phận khác cùng vào đọc tại trang gpphanthiet.com hay trang giaolyductin.org của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin thuộc HĐGM VN. Ngoài ra còn nhiều Bạn yêu cầu có bản văn để đọc.

Vì thế, sau cuốn “Cùng Đọc Tóm yếu Giáo Lý HTCG tập I”, giới thiệu “phần I: Tuyên xưng đức tin”, đáp ứng tài liệu học tập cho các Bạn, chúng tôi xin tiếp tục giới thiệu tập II “Phần II: Cử hành màu nhiệm Kitô giáo”. Mời các Bạn tiếp tục theo dõi cuộc trò chuyện về Phụng Vụ.

Cầu chúc các Bạn đầy tràn niềm vui để chuẩn bị thật tốt cho ngày Đại Hội Giáo Lý Viên theo lịch sinh hoạt Năm Đức Tin của Giáo Phận.

Ban Giáo Lý GP Phan Thiết.

PHẦN II
CỬ HÀNH MÀU NHIỆM KITÔ GIÁO



21.

CỬ HÀNH MẦU NHIỆM KITÔ GIÁO

Kính chào cha, rất vui được cha sẵn sàng tiếp tục giải đáp giáo lý, vì con cảm thấy chỉ học phần Tín lý không thì chưa đủ, và tuy con đã đọc kinh, đi lễ Chúa Nhật, nhưng tham dự các việc này thấy hay, linh thiêng mà cũng chưa hiểu mấy, vậy hôm nay con tranh thủ đến với cha để được học thêm nữa.

*Chào bạn trẻ sinh viên triết học. Triết học là tìm kiếm sự khôn ngoan, yêu mến sự khôn ngoan (Philosophy). Thiên Chúa là Sự Khôn Ngoan, “kính mến Chúa là đầu mối mọi sự khôn ngoan” của chúng ta. Bởi vậy, rất tốt khi bạn tiếp tục tìm Chúa để yêu mến Chúa, và tôi cũng rất vui cùng bạn tiếp tục tìm hiểu Phần thứ hai để gặp gỡ Đức Khôn Ngoan.

*Ôn lại 20 bài cũ một tí nhé: Thiên Chúa như một người bạn đến ngõ lời, dạy dỗ chúng ta, cho chúng ta biết Ngài là ai, ta là con Ngài cao trọng thế nào, nhưng đã yếu đuối sa ngã làm sao và cách thế Ngài cứu chúng ta, nâng chúng ta dậy nhờ Đức Giêsu Kitô và Hội Thánh mà ta là thành phần tham dự tích cực trong hành trình tiến về trời mới đất mới. Đó là Phần thứ nhất: Tín lý, những điều ta tin, có thể ví như những nguyên tắc lý thuyết, chân lý tôn giáo phải nắm vững. Phần thứ hai là căn cứ trên những nguyên tắc ấy, chúng ta có cuộc giao lưu, trao đổi, gặp gỡ Chúa để trò chuyện tâm sự với Ngài bằng những lời chúc tụng, ngợi khen, và đón nhận ân sủng của Ngài trong cử hành long trọng gọi là Phụng vụ.

Xin cha nói rõ thêm phụng vụ là gì?(218)

Phụng vụ là việc cử hành mầu nhiệm Đức Kitô, đặc biệt là cử hành Mầu nhiệm Vượt qua của Người. Trong Phụng vụ, qua trung gian việc thực thi phận vụ tư tế của Đức Giêsu Kitô, sự thánh hóa con người được biểu lộ và thực hiện qua các dấu chỉ. Thân thể nhiệm mầu của Đức Kitô, nghĩa là Đầu và các chi thể, thực thi việc thờ phượng công khai dành cho Thiên Chúa.

*Theo nghĩa từng chữ: phụng là tôn thờ, vụ là việc; phụng vụ là việc tôn thờ, việc thờ phượng. Bạn nhớ lại thái độ cung kính ta dành cho Chúa bằng hành vi cao nhất là tôn thờ, thờ phượng. Cuộc gặp gỡ Thiên Chúa và con người qua Phụng vụ để ta thờ phượng Ngài, và Ngài ban ơn nâng đỡ ta. Đó cũng là hai mục đích căn bản của Phụng vụ: tôn vinh Thiên Chúa, thánh hóa con người.

*Chúng ta gặp lại từ “mầu nhiệm Đức Kitô” tức toàn thể con người và hoạt động của Đức Kitô; “mầu nhiệm Vượt qua của Người” tức cái chết cứu độ và sự phục sinh vinh hiển của Người. Thiên Chúa ngỏ lời, gặp gỡ chúng ta qua Đức Kitô, thì tiến trình ngược lại, Phụng vụ giúp ta gặp Chúa, hiệp thông với Chúa được cử hành trong Đức Kitô, Đấng hằng sống “hôm qua, hôm nay và mãi mãi.”

Điều này một lần nữa diễn tả tính qui Kitô, cho thấy Đức Kitô là tâm điểm của việc thờ phượng, và con hiểu thêm tại sao kết các lời nguyện hay đọc “Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con...” và lời trong thánh lễ “Chính nhờ Người, với Người và trong Người...” Thế, Phụng vụ có vị trí nào trong đời sống Hội Thánh?(219)

Là hành động tuyệt đối thánh thiêng, Phụng vụ là chóp đỉnh mà mọi hoạt động của Hội Thánh đều hướng tới, đồng thời là nguồn mạch phát sinh mọi năng lực của đời sống Hội Thánh. Qua Phụng vụ, Đức Kitô tiếp tục công trình cứu chuộc chúng ta trong Hội thánh, với Hội Thánh và nhờ Hội Thánh của Người.

*Bạn để ý những từ ngữ diễn tả tính chất cao trọng đặc biệt của phụng vụ: *tuyệt đối thánh thiêng, chóp đỉnh mọi hoạt động, nguồn mạch phát sinh mọi năng lực*. Hội Thánh có nhiều hoạt động như dạy giáo

lý, sinh hoạt đoàn thể các giới, truyền giáo, việc bác ái (Caritas)... nhưng tất cả đều phải có sức sống từ Phụng vụ là việc tột đỉnh trên hết. Việc canh tân đầu tiên của Công đồng Vatican II là Phụng vụ. Và người ta có thể nhận ra tính qui cũ, tổ chức trật tự, tâm tình đạo đức... của một giáo xứ khi tham dự Phụng vụ cử hành nơi giáo xứ đó.

*Nhờ Phụng vụ mà hành vi cứu độ của Đức Kitô tiếp tục diễn ra trong thời đại này, ta gọi là “hiện tại hoá” cho con người hôm nay. Người sống và hành động trong và với Hội Thánh, Người hành động qua các Bí tích. Hoạt động “siêu thời gian ấy” gọi là “nhiệm cục bí tích” (220) cốt tại việc thông chuyển các hiệu quả ơn cứu chuộc của Đức Kitô qua việc cử hành các Bí tích của Hội Thánh, đặc biệt là Bí tích Thánh Thể, “cho tới khi Chúa lại đến” (1 Cr 11, 26).

CHƯƠNG MỘT

MÀU NHIỆM VƯỢT QUA TRONG ĐỜI SỐNG

CỦA HỘI THÁNH

PHỤNG VỤ – CÔNG TRÌNH CỦA THIÊN CHÚA BA NGÔI

*Khác với việc thờ phượng riêng tư, có thể âm thầm cá nhân do lòng đạo đức bình dân, Phụng vụ là việc thờ phượng Thiên Chúa cách công khai. Thiên Chúa Ba Ngôi là Cha, Con và Thánh Thần. Cũng như sáng tạo và cứu độ là công trình của Ba Ngôi, thì Phụng vụ, nối dài chương trình cứu độ ấy cũng là công trình của Thiên Chúa Ba Ngôi. Tuy nhiên, vai trò mỗi Ngôi Vị có vị trí khác nhau trong Phụng vụ: Chúa Cha là nguồn mạch và cùng đích; Chúa Con biểu lộ và hoàn tất màu nhiệm Vượt Qua; Thánh Thần là nguyên lý thánh hoá trong Phụng vụ.

Vậy, Chúa Cha là nguồn mạch và cùng đích của Phụng vụ theo nghĩa nào? (221)

Trong Phụng vụ, Chúa Cha đổ tràn các phúc lành của Ngài cho chúng ta trong Người Con nhập thể, đã chết và đã sống lại vì chúng ta, và Ngài tuôn đổ Chúa Thánh Thần vào lòng chúng ta. Đồng thời Hội Thánh chúc tụng Chúa Cha qua việc tôn thờ, ca tụng, tạ ơn, và cầu xin Ngài ban hồng ân là Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Còn Đức Kitô? Công trình của Đức Kitô trong Phụng vụ là gì?(222)

Trong Phụng vụ Hội Thánh, Đức Kitô biểu lộ và hoàn thành mầu nhiệm Vượt qua của Người. Khi trao ban Thánh Thần cho các Tông đồ, Người trao ban cho họ và những người kế nhiệm họ quyền thực hiện công trình cứu độ qua hy tế Thánh Thể và qua các Bí tích, nơi chính Người hoạt động để trao ban ân sủng của Người cho các tín hữu trong mọi thời và trên toàn thế giới.

Thế, Chúa Thánh Thần hoạt động như thế nào trong Phụng vụ của Hội Thánh?(223)

Trong Phụng vụ, Chúa Thánh Thần hoạt động cách chặt chẽ nhất với Hội Thánh. Chúa Thánh Thần chuẩn bị cho Hội Thánh gặp gỡ Chúa của mình. Ngài nhắc nhở và làm tỏ hiện Đức Kitô cho đức tin của cộng đoàn. Ngài làm cho hiện diện và hiện tại hóa mầu nhiệm của Đức Kitô; Ngài kết hợp Hội Thánh vào đời sống và sứ vụ của Đức Kitô, làm cho hồng ân hiệp thông được sinh hoa kết quả nơi Hội Thánh.

MÀU NHIỆM VƯỢT QUA TRONG CÁC BÍ TÍCH CỦA HỘI THÁNH

Nãy giờ bàn đến Phụng vụ ta hay nhắc đến Bí tích. Vậy, các Bí tích là gì ? Đó là những Bí tích nào?(224)

Các Bí tích là những dấu chỉ khả giác và hữu hiệu của ân sủng, do Đức Kitô thiết lập và ủy thác cho Hội Thánh; qua các Bí tích, sự sống thần linh được trao ban cho chúng ta. Có bảy Bí tích : Rửa tội, Thêm sức, Thánh Thể, Thống hối, Xức dầu bệnh nhân, Truyền chức thánh và Hôn phối.

*Bạn còn nhớ ta định nghĩa từ này trong màu nhiệm Giáo Hội: bí là bí nhiệm, bí ẩn; tích là vết tích, dấu tích. Các “dấu chỉ khả giác” thấy được, ví dụ nước để rửa sạch, khi cử hành Bí tích Rửa tội sẽ đem lại “hiệu quả của ân sủng” là tẩy sạch nguyên tội và mọi tội lỗi ta phạm. Điểm lưu ý quan trọng là chính Đức Kitô đã lập Bí tích; khác với Á bí tích cũng có những dấu chỉ cử hành sinh ơn ích thiêng liêng, nhưng do Hội Thánh lập.

Do Đức Kitô lập nên Bí tích phải liên hệ mật thiết với Người. Thế, đâu là mối liên hệ giữa các Bí tích với Đức Kitô?(225)

Các màu nhiệm trong đời sống Đức Kitô là nền tảng cho những gì mà ngày hôm nay, qua các thừa tác viên của Hội Thánh, Đức Kitô trao ban trong các Bí tích. “Điều hữu hình nơi Đấng cứu độ chúng ta được chuyển vào trong các Bí tích ” (thánh Lêô Cả).

“Các màu nhiệm đời sống của Đức Kitô... ngày hôm nay, Người vẫn trao ban cho ta qua các thừa tác viên cử hành Bí tích”? Người đã “lên trời ngự bên hữu Chúa Cha rồi mà?”

*Bạn có nhớ lời Người hứa với các môn đệ “Thầy ở cùng các con mọi ngày cho đến tận thế” không? Điều này ứng nghiệm trọng Phụng vụ, nhất là Bí tích Thánh Thể. Chúng ta cũng cần nhớ lại bài cũ tín lý về Đức Kitô mà bạn đã hỏi : *Chúa lên trời rồi còn có ảnh hưởng gì với mọi hoạt động trần thế không? Vương quyền Người vô tận được báo trước trong 2Sm7,14 mà cha đã nói, chắc vẫn còn tác động đến thế giới ngày nay. Vậy, hiện tại Chúa Giêsu thống trị như thế nào?(133)*: Là Đức Chúa của vũ trụ và lịch sử, là Thủ lãnh Hội Thánh của Người, Đức Kitô vinh hiển vẫn hiện diện một cách màu nhiệm trên trần gian, nơi Vương quốc của Người đã hiện diện như hạt giống và đã khởi đầu trong Hội Thánh.

*Đức Kitô vẫn hiện diện sống động trong Hội Thánh nhất là trong cử hành Phụng vụ, Người hiện diện trong Lời Chúa khi cử hành, hiện diện qua thừa tác viên chức thánh, hiện diện nơi cộng đoàn phụng vụ “ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì Thầy ở giữa họ.”... Đặc biệt trong thánh lễ, Người vừa là chủ tế, vừa là của lễ mà chúng ta có dịp tìm hiểu kỹ hơn.

Các Bí tích liên kết mật thiết với Đức Kitô đến nỗi có thể nói, Đức Kitô tiếp tục hành động khi cử hành Bí tích. Thế còn Hiền thể của Đức Kitô thì sao? Đâu là sự liên kết giữa các Bí tích với Hội Thánh?(226)

Đức Kitô đã ủy thác các Bí tích cho Hội Thánh của Người. Các Bí tích này là “của Hội Thánh” theo hai nghĩa : các Bí tích là “do Hội Thánh,” vì các Bí tích là hoạt động của Hội Thánh, (mà Hội Thánh) là Bí tích của hoạt động Đức Kitô; các Bí tích là “cho Hội Thánh,” theo nghĩa là các Bí tích xây dựng Hội Thánh.

*Bí tích vừa “do Hội Thánh” vừa “cho Hội Thánh.” Tương quan hai chiều này vừa thể hiện ai muốn cử hành Bí tích phải có năng quyền

do Hội Thánh uỷ thác và cử hành theo nghi thức của Hội Thánh chứ không phải sáng kiến riêng tư; ngược lại, khi cử hành các Bí tích cách thành sự, hợp pháp, thì góp phần xây dựng Hội Thánh nhờ phát sinh hiệu quả thiêng liêng cho từng chi thể Hội Thánh, do từng Bí tích mang lại như: có ấn tín, gia tăng đức tin, ban ân sủng... cần thiết cho ơn cứu độ.

Ấn tín Bí tích là gì?(227)

Là một *dấu ấn* thiêng liêng được thông ban trong các Bí tích Rửa tội, Thêm sức và Truyền chức. Ấn tín này là lời hứa và bảo đảm cho sự che chở của Thiên Chúa. Nhờ ấn tín, người Kitô hữu trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô; họ được tham dự vào chức tư tế của Người theo nhiều cách. Họ là thành phần trong Hội Thánh theo những bậc sống và phận vụ khác nhau; như thế, ơn gọi của họ là phụng thờ Thiên Chúa và phục vụ Hội Thánh. Vì ấn tín không thể xóa đi được, nên ba Bí tích trao ban ấn tín, chỉ được nhận một lần trong đời.

Đâu là mối liên hệ giữa các Bí tích với đức tin?(228)

Không những các Bí tích giả thiết phải có đức tin, mà các Bí tích còn nuôi dưỡng, củng cố và diễn tả đức tin, bằng lời đọc và những nghi thức. Qua việc cử hành các Bí tích, Hội Thánh tuyên xưng đức tin tông truyền. Từ đó có câu thành ngữ cổ "*lex orandi, lex credendi*", điều này muốn nói : Hội Thánh tin như Hội Thánh cầu nguyện.

Cha nói các Bí tích phát sinh hiệu quả thiêng liêng, tức hữu hiệu. Tại sao các Bí tích hữu hiệu?(229)

Các Bí tích hữu hiệu "*ex opere operato*" (do chính hành động được hoàn tất). Thực vậy, chính Đức Kitô hoạt động trong các Bí tích và

thông ban ân sủng mà các Bí tích biểu lộ, không lệ thuộc vào sự thánh thiện bản thân của thừa tác viên; tuy nhiên, các hoa trái của Bí tích cũng tùy thuộc vào sự chuẩn bị nội tâm của người lãnh nhận.

“ex opere operato” từ Latin này gọi là “do sự”, chứ không phải “do nhân”. Vì chính Đức Kitô hoạt động trong cử hành Bí tích, nên cho dù thừa tác viên bất xứng và có thể tội lỗi đi nữa, khi có năng quyền và cử hành đúng nghi thức Hội Thánh, hiệu quả Bí tích vẫn phát sinh ân sủng cho ta. Cụ thể một người dù đang mắc tội, rửa tội đúng nghi thức bằng việc đổ nước lã trên đầu em bé và đọc công thức “Phêrô, ta rửa con, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” thì em bé đó được Chúa thánh tẩy mọi tội lỗi. Nhưng *“Các hoa trái của Bí tích cũng tùy thuộc vào sự chuẩn bị nội tâm của người lãnh nhận”* đó là “do nhân”, tiếng Latin gọi là *“ex opere operantis”*. Nghĩa là ta càng chuẩn bị tâm hồn kỹ lưỡng, càng mạnh tin, càng sốt sắng... thì ân sủng Bí tích càng dồi dào cho ta.

Tại sao các Bí tích cần thiết cho ơn cứu độ?(230)

Mặc dù không phải tất cả các Bí tích đều được ban cho từng người Kitô hữu, các Bí tích đều cần thiết cho những ai tin vào Đức Kitô, bởi vì chúng trao ban các ân sủng Bí tích, ơn tha thứ tội lỗi, ơn được làm nghĩa tử của Thiên Chúa, ơn nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô và ơn được thuộc về Hội Thánh. Chúa Thánh Thần chữa lành và biến đổi những ai lãnh nhận các Bí tích.

Ân sủng Bí tích là gì?(231)

Ân sủng Bí tích là ân sủng của Chúa Thánh Thần, được Đức Kitô trao ban, mỗi Bí tích theo một cách. Ân sủng này giúp người tín hữu trên bước đường nên thánh, và cũng giúp Hội Thánh tăng trưởng trong đức ái và trong chứng từ của mình.

Đâu là mối liên hệ giữa các Bí tích với đời sống vĩnh cửu ?(232)

Trong các Bí tích, Hội Thánh đã được tham dự trước vào đời sống vĩnh cửu, đang khi “chờ đợi ngày hồng phúc, ngày Đức Giêsu Kitô là Thiên Chúa cao cả và là Đấng cứu độ chúng ta, xuất hiện vinh quang” (Tt 2, 13).

* “tham dự trước vào đời sống vĩnh cửu” nên người tham dự Phụng vụ được gọi là tiên hưởng Phụng vụ trên trời. Hiểu được điều này, ta cảm nhận bầu khí thánh thiêng khi cử hành Phụng vụ, và tham dự cách linh động, tích cực, sốt sắng... hầu “mưu ích cho chúng ta cùng toàn thể Hội Thánh Người.”

*Hôm nay ta tìm hiểu Phụng vụ là việc thờ phượng chính thức công khai của Hội Thánh trong tương quan với Thiên Chúa Ba Ngôi, cùng biết tên và nguyên lý bên trong khi cử hành bảy Bí tích, phương thế hữu hiệu Đức Kitô lập để tiếp tục hành vi cứu độ của Người cho ta. Lần tới ta sẽ tìm hiểu Phụng vụ do ai cử hành, cử hành thế nào, ở đâu...



22.

CHƯƠNG HAI

CỬ HÀNH MẦU NHIỆM VƯỢT QUA

CỬ HÀNH PHỤNG VỤ CỦA HỘI THÁNH

*Như đã hẹn, hôm nay xin cha cho biết ai hoạt động trong Phụng vụ?
(233)*

Chính “Đức Kitô toàn thể” (*Christus Totus*), gồm Đầu và Thân thể, hoạt động trong Phụng vụ. Với tư cách là vị Thượng tế, Đức Kitô cử hành cùng với Thân thể Người là Hội Thánh trên trời và Hội Thánh ở trần gian.

*Nhờ bài giáo lý về mầu nhiệm Hội Thánh là thân thể Đức Kitô con hiểu được từ Latin *Christus Totus*, và hiểu Hội Thánh trên trời là Hội Thánh vinh thắng... Vậy, ai cử hành Phụng vụ trên trời?(234)*

Phụng vụ trên trời được cử hành do các thiên thần, các thánh của Cựu Ước và Tân Ước, đặc biệt là Mẹ Thiên Chúa, các thánh Tông đồ, các thánh tử đạo và “một đoàn người thật đông” không tài nào đếm nổi, “thuộc mọi dân, mọi chi tộc, mọi nước và mọi ngôn ngữ” (Kh 7,9). Khi cử hành mầu nhiệm cứu độ trong các Bí tích, chúng ta được dự phần vào Phụng vụ vĩnh cửu này.

Điều này giúp con hiểu thêm về tín điều các thánh thông công, và vì “cử hành mầu nhiệm cứu độ trong các Bí tích, chúng ta được dự phần vào Phụng vụ vĩnh cửu” nên con cảm nhận bầu khí linh thiêng của

*Phụng vụ. Thế, Hội Thánh ở trần gian cử hành Phụng vụ như thế nào?
(235)*

Hội Thánh ở trần gian cử hành Phụng vụ với tư cách là dân tu tể, trong đó mỗi người hoạt động tùy theo phận vụ riêng của mình, trong sự hợp nhất của Chúa Thánh Thần. Các người đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội hiến dâng chính mình trong hy lễ thiêng liêng, các thừa tác viên có chức thánh cử hành theo thánh chức mà họ đã lãnh nhận để phục vụ tất cả các chi thể của Hội Thánh; các Giám mục và linh mục hoạt động trong cương vị Đức Kitô, là Thủ lãnh.

Lần đầu tiên đi lễ con nghĩ cha dâng lễ, giáo dân đi dự. Sau nghe giảng nói tín hữu tham dự vào chức tu tể chung nên cũng dâng lễ. Nay học thêm Phụng vụ con hiểu thêm chính Đức Kitô là đầu, chủ tế trong thánh lễ, cùng dâng lễ với ta nữa. Đức Kitô là Chúa, ta phải tôn thờ Người, tại sao Người lại cùng hoạt động trong hành vi tôn thờ Thiên Chúa với ta?

*Đặt vấn đề rất tốt! Điều này cho thấy vai trò trung tâm, và trung gian tuyệt đối của Đức Kitô, không chỉ trong Mạc Khải của phần Tín Lý, mà cả trong Phụng vụ cử hành. Đúng, Người là Thiên Chúa nên chúng ta tôn thờ Người, nhưng Người cũng là con người như ta, giúp ta, cùng với ta dâng hy tế lên Thiên Chúa trong hành vi thờ phượng cao đẹp nhất mà chính Người đã dạy ta. Văn hoá Việt Nam và Á Đông giúp ta hiểu phần nào vai trò này. Việt Nam ta có tế đàn Nam Giao, nơi vua, là thiên tử mới có đủ tư cách tế trời thay cho dân chúng. Dân thường không đủ tư cách tế trời mà phải nhờ thiên tử, thì nay, chúng ta là tạo vật được chính Con Thiên Chúa làm người dâng hiến tế cho ta và với ta. Đức Kitô vẫn tiếp tục là cầu nối mà Thiên Chúa gặp gỡ Dân Ngài, và giúp cho ta hiệp thông với Thiên Chúa.

Thế, Phụng vụ được cử hành thế nào?(236)

Việc cử hành Phụng vụ được kết thành bằng các dấu chỉ và biểu tượng. Ý nghĩa của những dấu chỉ và biểu tượng này được bắt nguồn trong công trình tạo dựng và trong các nền văn hóa nhân loại, được xác định trong các biến cố của Cựu Ước và được hoàn tất trọn vẹn trong Con Người của Đức Kitô và trong các hoạt động của Người.

*Cụ thể việc cử hành thánh lễ ta thấy bao gồm nhiều yếu tố bên ngoài như dấu chỉ thấy được mang ý nghĩa sâu sắc bên trong: vị chủ tế với lễ phục xứng hợp, bàn thờ với nền hoa trang trí, bánh rượu là của lễ, lời đọc của chủ tế và lời ca khen chúc tụng của cộng đoàn, kể cả thái độ đứng, ngồi, quỳ gối, cúi mình... tất cả được kết tinh từ việc chất lọc những gì là thánh thiêng cao quý trong văn hoá nhân loại và trong nghi thức tế tự của Cựu Ước, cùng qua dòng lịch sử canh tân Phụng vụ của Hội Thánh.

Còn các dấu chỉ bắt nguồn từ đâu?(237)

Một số dấu chỉ bắt nguồn từ công trình tạo dựng (ánh sáng, nước, lửa, bánh, rượu, dầu); một số khác từ đời sống xã hội (tẩy rửa, xúc dầu, bẻ bánh); một số khác từ lịch sử cứu độ thời Cựu Ước (các nghi thức Vượt qua, các hy lễ, việc đặt tay, việc thánh hiến). Những dấu chỉ này, có một số được qui định và bất biến, đã được Đức Kitô sử dụng và trở thành những phương tiện chuyển thông hoạt động cứu độ và thánh hóa của Người.

Khi cử hành các Bí tích, vị chủ sự vừa đọc lời theo nghi thức vừa có những cử chỉ hành vi cụ thể như đổ nước, đặt tay, xúc dầu... Đây là mối liên hệ giữa cử chỉ và lời nói trong việc cử hành Bí tích?(238)

Trong việc cử hành Bí tích, cử chỉ và lời nói liên hệ với nhau chặt chẽ. Thật vậy, dù các cử chỉ tượng trưng tự chúng đã là một thứ ngôn ngữ, nhưng vẫn cần có các lời thuộc nghi thức kèm theo và làm cho chúng sinh động. Trong Phụng vụ, lời đọc và cử chỉ không thể tách rời nhau vì chúng vừa là dấu chỉ vừa là giáo huấn; chúng cũng không thể tách rời nhau vì chúng thực hiện điều chúng biểu thị.

Đi lễ con nghe ca đoàn và cộng đoàn hát rất hay. Nó không phải là nhạc sập sinh của sân khấu đời, nhưng là một lối nhạc dịu êm linh thiêng sao ấy. Bài ca và âm nhạc có vai trò trong việc cử hành Phụng vụ theo những tiêu chuẩn nào?(239)

Bài ca và âm nhạc liên kết chặt chẽ với hành vi Phụng vụ. Vì vậy, phải tôn trọng các tiêu chuẩn sau đây : các bản văn phải phù hợp với giáo lý công giáo, ưu tiên rút từ Thánh Kinh và các nguồn Phụng vụ; vẻ đẹp diễn cảm của lời cầu nguyện; phẩm chất âm nhạc; sự tham gia của cộng đoàn; sự phong phú về văn hóa của dân Thiên Chúa; đặc điểm thánh thiêng và trang trọng của việc cử hành. “*Hát là cầu nguyện hai lần*” (thánh Augustinô).

*Cũng nên nói thêm không phải bài hát nào nói về Chúa, có ca từ ý nghĩa, nhạc hay, do một tác giả có thể giá sáng tác là đương nhiên được dùng trong Phụng vụ, mà phải được Giáo quyền (Giám mục giáo phận) chuẩn nhận các tiêu chuẩn phù hợp cho phép dùng trong Phụng vụ gọi là Imprimatur.

Vào nhà thờ, hay chính nhà riêng người Công giáo con thấy có những ảnh tượng treo hay đặt ở những nơi cao trọng. Mục đích của các ảnh tượng thánh là gì ? (240)

Ảnh tượng Đức Kitô là ảnh tượng phụng vụ cách tuyệt hảo; các ảnh tượng thánh khác trình bày Đức Trinh Nữ và các thánh, biểu lộ Đức

Kitô được tôn vinh nơi các ngài. Các ảnh tượng này công bố chính sứ điệp Tin Mừng mà Thánh Kinh chuyển đạt bằng lời. Các ảnh tượng thánh góp phần khơi dậy và nuôi dưỡng đức tin của các tín hữu.

Phụng vụ cách bình dân có thể gọi là việc “tế trời” như một lễ hội đặc biệt. Đương nhiên không phải lúc nào cũng diễn ra lễ hội ấy, và phải có thời điểm thích hợp, dịp phù hợp. Thế đâu là cao điểm thích hợp ấy, hay nói cách khác trung tâm của thời gian Phụng vụ là gì?(241)

Trung tâm của thời gian Phụng vụ là ngày Chúa Nhật, nền tảng và cốt lõi của cả năm Phụng vụ. Năm Phụng vụ có chóp đỉnh là lễ Phục sinh, ngày “lễ của các ngày lễ.”

*Nhưng khác với “tế trời” có dịp một hoặc vài lần trong năm, còn ta sống tương quan với Chúa mọi ngày, suốt năm, nên cả năm đều thờ phượng Ngài gọi là năm Phụng vụ. Chúa Nhật là ngày thờ phượng bắt buộc trong tuần mà ta sẽ có bài giáo lý bàn riêng, còn Phục sinh là đại lễ cao trọng bậc nhất. Năm Phụng vụ bắt đầu từ Chúa Nhật I Mùa Vọng. Chu kỳ thờ phượng này diễn ra theo thứ tự: Mùa Vọng khoảng 4 tuần chuẩn bị mừng lễ Giáng Sinh, rồi Mùa Thường Niên (Quanh Năm) đến Mùa Chay-khoảng 6 tuần chuẩn bị Đại lễ Phục Sinh, rồi trở lại Mùa Thường Niên và Chúa Nhật 34 Thường Niên-lễ Chúa Kitô Vua vũ trụ là Chúa Nhật cuối năm Phụng vụ. Vì tính cách chuẩn bị và liên kết, nên ta có thể coi có 3 mùa Phụng vụ là Vọng-Giáng Sinh, Chay-Phục Sinh và Thường Niên, nhưng trong sách lịch Công giáo, bạn cũng đọc thấy tính theo thứ tự thời gian là 5 mùa : Mùa Vọng-Mùa Giáng Sinh-Mùa Thường Niên (I)-Mùa Chay-Mùa Phục Sinh-Mùa Thường Niên(II).

Ngày Chúa Nhật là ngày Đức Kitô phục sinh nên có nền tảng và cốt lõi của năm Phụng vụ. Vậy, ý nghĩa của năm Phụng vụ là gì? (242)

Trong năm Phụng vụ, Hội Thánh cử hành toàn thể Mầu nhiệm Đức Kitô, từ lúc Người nhập thể cho đến ngày Người lại đến trong vinh quang. Trong một số ngày, Hội Thánh tôn kính Đức Trinh Nữ Maria diễm phúc, Mẹ Thiên Chúa, với một lòng triu mến đặc biệt; Hội Thánh cũng kính nhớ các thánh là những người đã sống cho Đức Kitô, đã chịu đau khổ với Người và hiện đang ở với Người trong vinh quang.

Có lần sau lễ, con thấy cha xứ cùng một số giáo dân đọc kinh trong sách khá đầy và đẹp, hỏi ra được biết là cử hành Giờ Kinh Phụng vụ. Các Giờ kinh Phụng vụ là gì?(243)

Các Giờ kinh Phụng vụ – Kinh nguyện công khai và thường xuyên của Hội Thánh – là lời cầu nguyện của Đức Kitô cùng với Thân Thể Người. Nhờ Các Giờ kinh Phụng vụ, Mầu nhiệm của Đức Kitô, mà chúng ta cử hành trong Thánh lễ, thánh hóa và làm thay hình đổi dạng thời gian của mỗi ngày. Các Giờ kinh Phụng vụ được kết thành chủ yếu từ các Thánh Vịnh, các bản văn khác của Thánh Kinh, cũng như những bài đọc của các Giáo phụ và các tôn sư linh đạo.

Tế trời phải có tế đàn là nơi xứng hợp. Thế, Hội Thánh có cần những nơi chốn để cử hành Phụng vụ không?(244)

Việc thờ phượng “trong Thần Khí và sự thật” (Ga 4,24) của Giao ước Mới không bị lệ thuộc vào bất cứ nơi nào đặc biệt, vì Đức Kitô là Đền Thờ đích thực của Thiên Chúa; nhờ Người, các người Kitô hữu và toàn thể Hội Thánh, dưới tác động của Chúa Thánh Thần, cũng trở thành đền thờ của Thiên Chúa hằng sống. Tuy nhiên, Dân Thiên Chúa, trong hoàn cảnh trần thế, cần đến những nơi chốn để cộng đoàn có thể qui tụ cử hành Phụng vụ.

*Thiên Chúa thiêng liêng, ở khắp mọi nơi, nên mọi nơi mọi lúc ta đều có thể hướng về Ngài với hành vi thờ phượng. Chúa phán: “Trời là ngai của ta, đất là bệ dưới chân ta, ta đâu cần người xây cho ta một nhà...” nhưng *“Dân Thiên Chúa, trong hoàn cảnh trần thế, cần đến những nơi chốn để cộng đoàn có thể qui tụ cử hành Phụng vụ”*, nơi quan trọng đó là các nhà thờ còn gọi là thánh đường.

Các “thánh đường” là gì?(245)

Đó là những ngôi nhà của Thiên Chúa, biểu tượng của Hội Thánh đang sống tại đó cũng như biểu trưng nơi cư ngụ thiên quốc. Đó là những nơi cầu nguyện trong đó Hội Thánh cử hành đặc biệt là Thánh lễ và tôn thờ Đức Kitô thực sự hiện diện trong nhà tạm.

Vào nhà thờ, nhất là những nhà thờ lớn cổ kính, con thấy nhiều ảnh tượng, bìa mộ, cột trụ, hành lang... khó phân biệt đâu là chính, đâu là phụ. Thế, những nơi nào là ưu tiên bên trong các thánh đường?(246)

Những nơi ưu tiên là : bàn thờ, nhà tạm, nơi cất giữ Dầu thánh (myron), ngai Giám mục (cathedra) hay linh mục, giảng đài, giếng rửa tội, tòa giải tội.

Con tưởng thánh giá chịu nạn là quan trọng nhất chứ?

*Dù luật Phụng vụ buộc cử hành thánh lễ phải có thánh giá có Chúa chịu nạn, nhưng bàn thờ mới là trung tâm của thánh đường, là hình ảnh Đức Kitô nên được xúc đầu khi cung hiến, trong thánh lễ bạn thấy tư thế hôn bàn thờ, cúi mình trước bàn thờ, xông hương bàn thờ, bàn thờ cũng là bàn tiệc của Chúa mà dân Chúa được mời đến tham dự...

*Nhà tạm nơi có Chúa Thánh Thể hiện diện rất cao trọng với ngọn đèn chầu suốt ngày đêm. Mỗi khi vào nhà thờ, hay đi ngang qua ta nhà tạm, bạn phải cúi mình thờ lạy Chúa Giêsu.

*Vào các thánh đường, tuy những yếu tố cơ bản phải có giống nhau, ta còn thấy cách bài trí khác nhau vì ảnh hưởng của các nét văn hoá từng vùng, từng miền, và theo các nghi lễ khác nhau nữa. Việt Nam ta chỉ có cử hành Phụng vụ theo nghi lễ Rôma, nhưng trên thế giới còn có nhiều nghi lễ Phụng vụ khác như nghi lễ Byzantinô, Alexandrô, Armêniô...

SỰ ĐA DẠNG CỦA PHỤNG VỤ – SỰ DUY NHẤT CỦA MẦU NHIỆM

Tại sao mầu nhiệm duy nhất của Đức Kitô lại được cử hành theo nhiều truyền thống Phụng vụ khác nhau?(247)

Mầu nhiệm của Đức Kitô phong phú khôn lường nên không một truyền thống Phụng vụ nào diễn tả trọn vẹn được. Vì vậy, ngay từ ban đầu, sự phong phú này đã được thể hiện nơi các dân tộc và các nền văn hóa khác nhau, qua những cách diễn tả đa dạng và bổ túc cho nhau cách kỳ diệu.

Có tiêu chuẩn nào bảo đảm cho tính duy nhất trong sự đa dạng này?(248)

Đó là sự trung thành với Truyền thống Tông đồ, nghĩa là sự hiệp thông trong đức tin và trong các Bí tích đã lãnh nhận từ các Tông đồ; sự hiệp thông này được biểu lộ và bảo đảm bằng sự liên tục kế nhiệm tông đồ. Hội Thánh là công giáo : do đó, Hội Thánh có thể hội

nhập tất cả những sự phong phú đích thực của các nền văn hóa khác nhau vào sự duy nhất của mình.

Trong Phụng vụ, có phải tất cả đều bất biến không?(249)

Trong Phụng vụ, nhất là trong Phụng vụ các Bí tích, có những yếu tố bất biến vì là thể chế thiên định, được Hội Thánh trung thành gìn giữ. Ngoài ra, cũng có những yếu tố có thể thay đổi mà Hội Thánh có quyền và đôi khi có bổn phận thích nghi với các nền văn hóa của các dân tộc khác nhau.

*Với giờ giáo lý thứ hai này, chúng ta tạm lướt qua những nguyên tắc chung căn bản của Phụng vụ. Lần tới chúng ta sẽ đi vào chi tiết các Bí tích để tìm hiểu cụ thể hơn.



23.

ĐOẠN THỨ HAI

BẢY BÍ TÍCH CỦA HỘI THÁNH

Hôm nay ta đi vào chi tiết từng Bí tích, nhưng nếu phân loại bảy Bí tích cho dễ nhớ thì các Bí tích của Hội thánh được phân loại thế nào?(250)

Người ta phân loại : các Bí tích khai tâm Kitô giáo (Rửa tội, Thêm sức và Thánh Thể), các Bí tích chữa lành (Thống hối và Xức dầu bệnh nhân), các Bí tích phục vụ cho sự hiệp thông và sứ vụ (Truyền chức thánh và Hôn phối). Bảy Bí tích liên quan đến những thời điểm quan trọng trong đời sống Kitô hữu. Tất cả các Bí tích đều hướng về Bí tích Thánh Thể “như mục đích đặc thù của mình” (thánh Tôma Aquinô).

*Nhóm đầu tiên gồm Rửa tội, Thêm sức và Thánh Thể gọi là các Bí tích khai tâm. Khai là mở; tâm là lòng trí. Có thể hiểu nô-m-na là mở rộng lòng trí đón nhận niềm tin, ân sủng và chính Chúa Kitô. Trước đây có sách gọi là các Bí tích nhập đạo. Vì người Dụ tòng khi hội đủ điều kiện, sẽ lãnh nhận cùng một lúc ba Bí tích này để trở thành người Công giáo.

CHƯƠNG MỘT

CÁC BÍ TÍCH KHAI TÂM KITÔ GIÁO

Thế, việc khai tâm Kitô giáo được thực hiện thế nào?(251)

Việc khai tâm Kitô giáo được thực hiện qua ba Bí tích đặt nền tảng cho đời sống Kitô hữu. Các tín hữu được tái sinh nhờ Bí tích Rửa tội, được củng cố nhờ Bí tích Thêm sức, và được nuôi dưỡng nhờ Bí tích Thánh Thể.

*Ta sẽ tìm hiểu từng Bí tích, và tôi gợi ý một lược đồ đơn giản dễ nhớ mà bạn có thể đặt vấn đề là: 1/tên gọi; 2/nghi thức cốt yếu, mà theo triết học có thể gọi là mô thể/chất thể của Bí tích, hay đơn giản là các yếu tố căn bản làm cho Bí tích cử hành được thành sự; 3/người ban-tức người cử hành; 4/người nhận-tức đối tượng lãnh bí tích ấy, và 5/hiệu quả của Bí tích.



BÍ TÍCH RỬA TỘI

Vâng, con sẽ tìm hiểu theo 5 nội dung căn bản ấy, và cũng nhớ bài học theo tóm kết này. Vậy, trước hết, các tên gọi của Bí tích đầu tiên trong việc khai tâm Kitô giáo là gì?(252)

Đầu tiên, người ta gọi Bí tích này là *Rửa tội* theo nghi thức chính yếu của việc cử hành. Rửa tội muốn nói việc “dìm xuống” nước. Người được Rửa tội được dìm vào trong sự chết của Đức Kitô và sống lại với Người như một “thụ tạo” mới (2 Cr 5,17). Người ta còn gọi Bí tích này là “tắm tái sinh và đổi mới trong Chúa Thánh Thần” (Tt 3,5), hay là “on soi sáng” vì người được Rửa tội trở thành “con cái sự sáng” (Ep 5, 8).

*Rửa, tiếng Hy Lạp gọi là Baptizein: có nghĩa là *dìm xuống* nước, từ đây tiếng Anh, tiếng Pháp và nhiều ngôn ngữ khác cũng có gốc giống vậy. Bạn còn nhớ thánh Gioan làm phép rửa tại sông Giođan mà Chúa Giêsu khiêm tốn đến cho ông dìm mình xuống nước. Tên ông còn gọi là Gioan Baotixita (viết tắt:GB) nghĩa là Gioan Tẩy giả. Sau khi rửa tội, có nghi thức “mặc áo trắng” diễn tả người lãnh đã được tái sinh trở thành “thụ tạo mới”; nghi thức trao nến sáng diễn tả họ trở thành “con cái sự sáng”. Bạn thử đi dự nghi thức cử hành Rửa tội sẽ học được kỹ bài này, vì khi đó ta học giáo lý từ cử hành sống động của Phụng vụ. Đọc sách nào đó có *từ Phép Thánh tẩy* bạn cũng hiểu đó là Bí tích Rửa tội: Phép=Bí tích; thánh= thuộc về thần linh (Chúa); tẩy=rửa. Như các Bí tích khác là do Chúa Giêsu lập thời Tân Ước, nhưng nó có những hình ảnh tượng trưng trong Cựu Ước rồi.

Thế, Bí tích Rửa tội được diễn tả bằng những hình ảnh tượng trưng nào trong Cựu Ước?(253)

Trong Cựu Ước, người ta gặp nhiều hình ảnh tượng trưng khác nhau về Bí tích Rửa tội : *nước*, được coi như nguồn gốc của sự sống và sự chết; *tàu Nôe* cứu thoát con người nhờ nước; *cuộc vượt qua Biển Đỏ* giải phóng dân Israel khỏi ách nô lệ Ai Cập; *việc băng qua sông Giođan* tiến vào đất hứa, là hình ảnh của sự sống đời đời.

Hình ảnh tượng trưng báo trước phải có đối tượng làm thành hiện thực. Thế, ai đã kiện toàn những hình ảnh tượng trưng đó?(254)

Những hình ảnh tượng trưng trong Cựu Ước được hoàn thành trong Đức Giêsu Kitô, Đấng ngay lúc khởi đầu đời sống công khai, đã để cho Gioan Tẩy giả làm phép rửa cho mình tại sông Giođan. Trên thập giá, từ cạnh sườn của Người bị đâm thấu, máu và nước đã tuôn trào, là dấu chỉ của Bí tích Rửa tội và Thánh thể. Sau khi Phục sinh, Người đã ủy thác cho các Tông đồ sứ vụ sau đây : “Anh em hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” (Mt 28,19-20).

“Anh em hãy đi giảng dạy muôn dân, làm phép rửa cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần” (Mt 28,19-20). Chúa đã truyền lệnh trực tiếp cụ thể cho Hội Thánh cử hành. Vậy, Hội Thánh ban Bí tích Rửa tội cho những ai và từ bao giờ?(255)

Từ ngày lễ Chúa Thánh Thần hiện xuống, Hội Thánh ban Bí tích Rửa tội cho những ai tin vào Đức Giêsu Kitô.

*Bạn hãy đọc Cv2,14-41. Bài giảng đầu tiên của Simon-Phêrô (người đánh cá được đặt làm Giáo hoàng tiên khởi) được Chúa cho kết quả tuyệt vời “Những ai đón nhận lời ông đều chịu phép rửa, và hôm ấy có khoảng 3000 người theo đạo.” (Cv2, 41)

Giờ xin cha cho biết yếu tố thành sự của Bí tích, tức là nghi thức chính yếu của Bí tích Rửa tội?(256)

Nghi thức chính yếu của Bí tích này gồm việc chìm úng viên xuống nước hay đổ nước trên đầu họ trong khi kêu cầu : *nhân Danh Cha và Con và Thánh Thần.*

*Sách cổ xưa lệ thuộc triết kinh viện hay gọi hai yếu tố cấu thành thực tại là mô thể, chất thể thì nước được ví như chất thể; còn mô thể là lời đọc đúng công thức Rửa tội trong Ba Ngôi. Muốn rửa tội đúng, nghĩa là rửa tội thành sự, tức người được rửa sạch tội thật phải hội đủ hai yếu tố ấy. Chất thể là nước tự nhiên, như nước lọc ta uống hằng ngày không pha chế gì. Vừa đổ nước trên đầu vừa đọc đúng công thức : “tên thánh, tôi rửa em, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.”

Thế, ai có thể lãnh nhận Bí tích Rửa tội ?(257)

Mọi người chưa lãnh nhận đều có thể lãnh nhận Bí tích Rửa tội.

Hình như các bé sơ sinh khoảng một tháng cha mẹ đưa đến nhà thờ Rửa tội. Vì sao Hội Thánh rửa tội cho các em bé ?(258)

Bởi vì các em bé được sinh ra trong tội nguyên tổ, nên cần được giải thoát khỏi quyền lực Ác thần và đưa dẫn vào Vương quốc của sự tự do của con cái Thiên Chúa.

Ai chưa lãnh thì đều được rửa tội. Có điều kiện gì không? Hội Thánh đòi hỏi gì nơi người sắp lãnh Bí tích Rửa tội ?(259)

Hội Thánh đòi hỏi người sắp nhận Bí tích Rửa tội phải tuyên xưng đức tin; trong trường hợp là một người trưởng thành thì việc tuyên xưng này phải do chính bản thân họ, nhưng nếu là một em bé, thì việc tuyên xưng do cha mẹ và Hội Thánh. Cha mẹ đỡ đầu và cả cộng đoàn giáo hội đều có trách nhiệm phần nào trong việc chuẩn bị Bí tích Rửa tội (cho người dự tòng) cũng như trong việc phát triển đức tin và ân sủng của Bí tích Rửa tội .

Giờ cha cho con biết người ban. Ai có thể ban Bí tích Rửa tội ?(260)

Thừa tác viên thông thường của Bí tích Rửa tội là các Giám mục và linh mục; trong Giáo hội Latinh còn có cả các phó tế. Trong trường hợp cần thiết, mọi người đều có thể ban Bí tích Rửa tội, miễn là họ có ý làm điều Hội Thánh làm. Người ban Bí tích Rửa tội đổ nước trên đầu ứng viên và đọc công thức Ba Ngôi khi Rửa tội : “Tôi Rửa tội cho [...] nhân danh Cha và Con và Thánh Thần.”

***“trường hợp cần thiết, mọi người đều có thể ban Bí tích Rửa tội”?
Khẩn thiết thì như con đây chưa được Rửa tội có thể rửa tội cho ai đó được không?***

*Khẩn thiết là nguy tử. Bạn làm cũng được, hiểu theo nghĩa cũng thành, miễn là giữ đúng nghi thức cốt yếu đã nói ở trên. Biết cách rửa tội trong trường hợp sảy thai, hay trẻ sơ sinh nguy tử theo cách thức đổ nước và đọc công thức Ba Ngôi ấy, người Công Giáo trưởng thành nên biết. Tuy nhiên trong mục vụ, có những trường hợp đặc biệt phải báo cho Cha xứ nơi người nguy tử để người liệu cách tốt nhất. Vì Rửa tội là Bí tích đầu tiên, là điều kiện lãnh nhận các Bí tích khác và cần thiết cho ơn cứu độ.

Bí tích Rửa tội có cần thiết cho ơn cứu độ thế nào?(261)

Bí tích Rửa tội cần thiết cho ơn cứu độ đối với những người đã được nghe rao giảng Tin Mừng và những người có khả năng xin lãnh nhận Bí tích này.

Vậy, người không lãnh Bí tích Rửa tội có thể được cứu rỗi không?(262)

Vì Đức Kitô đã chết để cứu độ tất cả mọi người, nên những người sau đây có thể được cứu độ dù không lãnh nhận Bí tích Rửa tội : những ai chết vì đức tin (*Rửa tội bằng máu*), những người dự tòng và cả những người, dưới tác động của ân sủng, dù không biết Đức Kitô

cũng như Hội Thánh của Người, nhưng đã thành tâm tìm kiếm Thiên Chúa và cố gắng chu toàn thánh ý Người (*Rửa tội bằng lòng ước ao*). Về phần các trẻ em chết mà không được Rửa tội, Hội Thánh trong Phụng vụ phó thác các em cho lòng nhân từ của Thiên Chúa.

Giờ ta tìm hiểu hiệu quả. Bí tích Rửa tội mang lại những hiệu quả nào?(263)

Bí tích Rửa tội tha thứ nguyên tội, mọi tội cá nhân và các hình phạt do tội. Bí tích Rửa tội cho tham dự vào đời sống của Thiên Chúa Ba Ngôi nhờ ơn thánh hóa, nhờ ơn công chính hóa giúp tháp nhập vào Đức Kitô và Hội Thánh Người. Bí tích này cho tham dự vào chức tư tế của Đức Kitô và tạo nền tảng cho sự hiệp thông với tất cả các người Kitô hữu. Bí tích này trao ban các nhân đức đối thần và các hồng ân của Chúa Thánh Thần. Người lãnh nhận Bí tích Rửa tội thuộc về Đức Kitô luôn mãi : họ được đóng ấn không thể xóa được của Đức Kitô (*ấn tín*).

Phêrô là tên thánh của cha khi được rửa tội. Đây là ý nghĩa của “tên thánh” khi lãnh Bí tích Rửa tội?(264)

Mọi tên gọi đều là quan trọng vì Thiên Chúa biết tên gọi của từng người, nghĩa là biết tính cách đặc đáo của mỗi người. Khi lãnh nhận Bí tích Rửa tội, người Kitô hữu nhận một tên gọi đặc biệt trong Hội Thánh, ưu tiên nên chọn tên của một vị thánh, vị này là gương mẫu thánh thiện cho người nhận tên, và ngài sẽ chuyển cầu cho họ nơi Thiên Chúa.

*Ngoài vị thánh trên trời ta nhận làm gương mẫu và nâng đỡ ta trong đời sống đức tin, gọi là thánh Quan Thầy hay Bổn mạng, còn có người đỡ đầu như vị nâng đỡ gần gũi tại thế. Ai đủ 16 tuổi và đã lãnh nhận ba Bí tích khai tâm, thì hội đủ điều kiện đỡ đầu cho người

được Rửa tội. Đó cũng là điều kiện của người đỡ đầu Thêm Sức, mà lần tới ta tìm hiểu tiếp Bí tích này.





BÍ TÍCH THÊM SỨC

*Hôm nay ta trao đổi Bí tích thứ hai là Thêm Sức. Bí tích này trong nghi thức nhập đạo, tức khai tâm cho người lớn được ban liền trong Thánh lễ ngay sau khi rửa tội, và trước khi cho rước lễ, tức lãnh Bí tích thứ ba là Thánh Thể. Nhưng trong mục vụ bình thường, trẻ thơ các gia đình Công giáo được rửa tội khoảng một tháng sau khi sinh (xưa sinh ra rửa tội liền, hoặc chỉ 1 vài ngày sau), đến tuổi khôn học giáo lý thì được Xung Tội, Rước lễ, tức lãnh Bí tích Hoà giải và Thánh Thể trước, sau đó học biết giáo lý thêm khoảng 3 năm mới được Thêm Sức-đón nhận dồi dào Chúa Thánh Thần. Câu 265 trong TYGL cho ta biết vị trí của Bí tích này trong *Nhiệm vụ Cứu độ*, tức trong chương trình nhiệm màu mà Thiên Chúa cứu độ nhân loại, liên tục nhắc đến Ngôi Thứ Ba là Chúa Thánh Thần: “Trong Giao ước cũ, các tiên tri đã loan báo việc tuôn đổ Thánh Thần của Chúa trên Đấng Mêsia đang được mong đợi, và trên toàn dân của Đấng Mêsia. Trọn đời sống và sứ vụ của Đức Kitô diễn ra trong sự hiệp thông trọn vẹn với Chúa Thánh Thần. Các Tông đồ nhận lãnh Chúa Thánh Thần trong ngày lễ Ngũ tuần và loan báo “những kỳ công của Thiên Chúa” (Cv 2, 11). Qua việc đặt tay, các ngài trao ban cho các người mới lãnh nhận Bí tích Rửa tội hồng ân của chính Chúa Thánh Thần. Qua bao thế kỷ, Hội Thánh liên tục sống nhờ Chúa Thánh Thần và thông ban Chúa Thánh Thần cho con cái mình.”

À, vậy học giáo lý về Bí tích này giúp ta gặp lại Chúa Thánh Thần để hiểu thêm về Ngài và ân sủng Ngài ban?

*Đúng, và trước khi được Thêm Sức, thụ nhân (tức người lãnh nhận) cần học kỹ giáo lý về Chúa Thánh Thần. Đọc Thánh Kinh bạn gặp thấy Chúa Giêsu báo trước Người sẽ xin Cha sai Đấng Phù Trợ khác là Thánh Thần. Rồi sau Phục Sinh, Chúa Giêsu hiện ra hữu hình, thổi hơi ban Thánh Thần cho các tông đồ. Nay nhờ Bí tích Thêm Sức, Người hành động trong vô hình qua thừa tác viên hữu hình khi cầu xin Chúa Cha tiếp tục ban Thánh Thần như Ân sủng cho ta lãnh nhận. Cũng qua Bí tích này, thụ nhân đón nhận những ân huệ của Chúa Thánh Thần, theo truyền thống liệt kê bầy ơn Chúa Thánh Thần. Ý nghĩa cử hành này thể hiện rõ trong lời nguyện thành sự Bí tích được đọc trước khi xúc dầu thánh : *“Lạy Thiên Chúa toàn năng là Cha Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, Chúa đã tái sinh các tôi tớ Chúa đây bởi nước và Thánh Thần khi giải thoát họ khỏi tội lỗi, thì lạy Chúa, xin ban Chúa Thánh Thần, Đấng An Ủi đến trong (những) người này: xin ban cho (những) người này thần trí khôn ngoan và thông hiểu, thần trí lo liệu và sức mạnh, thần trí suy biết và đạo đức: xin ban cho (những) người này ơn kính sợ Chúa. Nhờ Đức Kitô Chúa chúng con.”*

Trình bày của cha ở trên giúp con hiểu thêm điều đã học trước là thánh hoá không chỉ có Thánh Thần, mà cả Ba Ngôi, và cả Ba Ngôi hoạt động trong Phụng vụ. Bây giờ mình tìm hiểu theo lược đồ 5 điểm, trước là tên gọi. Tại sao Bí tích này được gọi là Bí tích Dầu thánh hay Thêm sức?(266)

Người ta gọi Bí tích này là Bí tích *Dầu thánh* (trong các Giáo hội đông phương : *Chrismation* là việc xúc bằng dầu myron, nghĩa là Dầu thánh), bởi vì nghi thức chính yếu của Bí tích này là việc xúc dầu.

Người ta gọi Bí tích này là Bí tích *Thêm Sức*, vì Bí tích này kiện cường và củng cố ân sủng của Bí tích Rửa tội.

Nghi thức chính yếu của Bí tích Thêm sức là gì?(267)

Nghi thức chính yếu của Bí tích Thêm sức là việc xúc Dầu thánh (dầu pha hương liệu đã được Giám mục thánh hiến), kèm theo việc đặt tay của thừa tác viên, ngài sẽ đọc các lời thuộc Bí tích dành riêng cho nghi thức. Ở Phương Tây việc xúc dầu được ghi trên trán của những người đã được Rửa tội, kèm theo lời này : “Hãy lãnh nhận ấn tín ơn Chúa Thánh Thần”. Trong các Giáo hội Đông Phương theo nghi thức Byzantin, việc xúc dầu còn ghi trên nhiều phần thân thể, với công thức : “Tôi ghi dấu cho anh bằng hồng ân của Chúa Thánh Thần.”

Bí tích Thêm sức có những hiệu quả nào?(268)

Hiệu quả của Bí tích Thêm sức là việc đổ tràn Chúa Thánh Thần cách đặc biệt, như trong ngày lễ Ngũ Tuần. Việc đổ tràn này ghi một ấn tín không thể tẩy xóa trong linh hồn người lãnh nhận, và gia tăng ân sủng của Bí tích Rửa tội. Việc tuôn tràn Thánh Thần giúp chúng ta tiến sâu hơn vào ơn làm con cái Thiên Chúa, kết hợp chúng ta chặt chẽ hơn với Đức Kitô và với Hội Thánh của Người. Bí tích này củng cố trong tâm hồn chúng ta các hồng ân của Chúa Thánh Thần và trao ban cho chúng ta một sức mạnh đặc biệt để làm chứng cho đức tin Kitô giáo.

*Bí tích Rửa tội giúp ta làm *con Chúa*, còn Thêm Sức cho ta lớn mạnh làm *chiến sĩ (lính) của Chúa Kitô* trong việc bảo vệ và xây dựng Nước Chúa.

Ai có thể lãnh nhận Bí tích Thêm sức ?(269)

Tất cả những ai đã nhận Bí tích Rửa tội đều có thể và phải nhận Bí tích Thêm sức và chỉ một lần duy nhất. Để lãnh nhận cho có hiệu quả, người đã được Rửa tội phải ở trong tình trạng ân sủng.

* “ở trong tình trạng ân sủng” tức là sạch tội trọng. Chúng ta sẽ bàn thêm khi học Bí tích Giải tội.

Ai là thừa tác viên của Bí tích Thêm sức?(270)

Thừa tác viên nguyên thủy của Bí tích Thêm sức là Giám mục. Đây là cách làm nổi bật sự liên kết giữa người được Thêm sức với Hội Thánh trong cơ cấu tông truyền. Khi linh mục trao ban Bí tích này – điều này thông thường ở Đông Phương và trong những hoàn cảnh đặc biệt ở Tây Phương – mối dây liên kết với Giám mục và với Hội Thánh được biểu lộ qua linh mục, là cộng sự viên của Giám mục, và qua Dầu thánh được chính Giám mục thánh hiến.

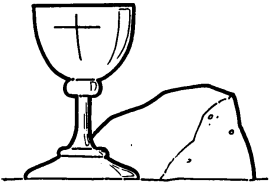
*Quyền cử hành Bí tích thành sự, ta gọi là năng quyền của Bí tích Thêm Sức chỉ dành cho Giám mục. Nhưng Linh mục được ban khi cử hành các Bí tích khai tâm, nghĩa là khi rửa tội cho người lớn thì đồng thời ngay sau đó có năng quyền ban Bí tích Thêm Sức cho họ. Còn trong sinh hoạt bình thường, trẻ em đã xưng tội rước lễ rồi, có đủ điều kiện lãnh phép Thêm Sức thì các cha Sở mời Đức giám mục đến cử hành.

*“Dầu thánh được chính Giám mục thánh hiến” tên Latin là *Chrisma*, (*Sanctum Chrisma*, viết tắt là SC) được thánh hiến long trọng vào ngày Lễ Dầu sáng Thứ Năm Tuần Thánh. Trong nghi thức đặc biệt này, cũng làm phép hai loại dầu khác là dầu Dự tòng (*Oleum Catechumenorum-OC*; còn gọi là *Oleum Sanctum-OC*) để xúc trước khi rửa tội; và dầu Bệnh nhân (*Oleum Infirmorum-OI*) để cử hành Bí tích Xúc dầu bệnh nhân. Dầu thánh (SC) không chỉ dùng trong Bí

tích Thêm Sức mà còn để xúc trên đỉnh đầu ngay khi trẻ em được rửa tội, lòng bàn tay các Tân Linh mục trong nghi thức phong chức, bàn thờ và nhà thờ trong thánh lễ cung hiến. Chúa Kitô là Đấng được xúc dầu, và việc các tín hữu: giáo dân, linh mục được xúc dầu nhiều lần trong đời như vậy giúp ta hiểu rõ hơn người *thuộc về Chúa Kitô* có tên gọi là “Kitô hữu”.



25.



BÍ TÍCH THÁNH THỂ

*Vẫn theo lược đồ 5 điểm, nhưng nay ta thêm định nghĩa, thời điểm Chúa Giêsu đã lập, cách cử hành ... để tìm hiểu Bí tích Thánh Thể.

Vâng, vậy định nghĩa Bí tích Thánh Thể là gì?(271)

Bí tích Thánh Thể là chính hy tế Mình và Máu của Chúa Giêsu, mà Người đã thiết lập để lưu tồn hy tế thập giá của Người qua bao thế kỷ cho đến khi Người lại đến. Như thế, Người ủy thác cho Hội Thánh việc tưởng nhớ cái Chết và cuộc Phục sinh của Người. Bí tích Thánh Thể là dấu chỉ hợp nhất, dây bác ái, bữa tiệc vượt qua, nơi chúng ta lãnh nhận Đức Kitô, linh hồn được tràn đầy ân sủng và được bảo đảm cho đời sống vĩnh cửu.

Nhớ lại bài cũ con hiểu hy tế thập giá là việc Chúa Giêsu tự hiến mình như Chiên Vượt Qua, chịu chết trên thập giá vào 03g00 chiều Thứ Sáu, ngày 14 tháng Nisan của người Dothái trùng với ngày 07.04 năm 30 dương lịch... Thế, Chúa Giêsu đã thiết lập Bí tích Thánh Thể khi nào?(272)

Người đã thiết lập Bí tích Thánh Thể vào ngày Thứ Năm tuần thánh, “trong đêm bị trao nộp” (1Cr 11, 23), khi Người ăn bữa tiệc cuối cùng với các Tông đồ của Người.

À, chiều hôm trước, vì thế có sự liên đới giữa bữa tiệc cuối cùng với hy tế thập giá và Thánh lễ ngày nay mà trước đây cha đã nói đến. Vậy, Người đã thiết lập Bí tích Thánh Thể như thế nào?(273)

Sau khi qui tụ các Tông đồ trong nhà Tiệc ly, Chúa Giêsu cầm lấy bánh trong tay, bẻ ra và trao cho các ông mà nói : “Anh em hãy nhận lấy mà ăn : này là Mình Thầy bị nộp vì anh em”. Rồi Người cầm trong tay chén đầy rượu và nói với họ : “Anh em hãy nhận lấy mà uống: này là chén Máu Thầy, Máu Giao ước mới và vĩnh cửu, đổ ra cho anh em và nhiều người được tha tội. Anh em hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”.

Lời này được đọc trong Thánh lễ luôn mà. Chắc rằng Thánh Thể có ý nghĩa đặc biệt với Hội Thánh. Xin cha nói rõ ý nghĩa này?(274)

Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch và tột đỉnh của toàn bộ đời sống Kitô giáo. Thánh Thể là tột đỉnh hoạt động thánh hóa của Thiên Chúa đối với chúng ta và là tột đỉnh của hoạt động phụng tự chúng ta dâng lên Ngài. Bí tích Thánh Thể chứa đựng tất cả của cải thiêng liêng của Hội Thánh, đó chính là Đức Kitô, Đấng là Chiên Vượt qua của chúng ta. Việc hiệp thông vào sự sống của Thiên Chúa và sự hợp nhất của dân Thiên Chúa được diễn tả và thực hiện nhờ Bí tích Thánh Thể. Qua việc cử hành Thánh lễ, chúng ta được kết hợp với Phụng vụ trên trời và tham dự trước vào đời sống vĩnh cửu.

Chà, đúng là quan trọng bậc nhất: “nguồn mạch và tột đỉnh của toàn bộ đời sống Kitô giáo, tột đỉnh của hoạt động phụng tự, chứa đựng tất cả của cải thiêng liêng...” Thế, Bí tích này còn được gọi bằng những tên gọi nào?(275)

Nguồn phong phú vô tận của Bí tích này được diễn tả qua nhiều tên gọi khác nhau, gọi lên những khía cạnh đặc biệt. Những tên gọi

thông dụng nhất là: Thánh Thể, Thánh lễ, Bữa tiệc của Chúa, lễ Bẻ Bánh, Cử hành Thánh Thể, Tưởng nhớ cuộc khổ nạn, cái chết và sự phục sinh của Chúa, Hy lễ thánh, Phụng vụ thánh và Thần linh, Mầu nhiệm thánh, Bí tích thánh nơi bàn thờ, Hiệp lễ.

Phong phú quá! Bí tích Thêm Sức đã từng được thể hiện trong mầu nhiệm cứu chuộc của Chúa mà cha đã nói đó là Nhiệm vụ cứu độ. Thế, đâu là vị trí của Bí tích Thánh Thể trong Nhiệm vụ cứu độ?(276)

Trong Giao ước cũ, Bí tích Thánh Thể đặc biệt được tượng trưng bằng bữa ăn Vượt qua, được người Hi-pri cử hành hàng năm với bánh không men, để ghi nhớ ngày ra đi vôi vã và giải phóng khỏi đất Ai Cập. Chúa Giêsu đã báo trước về Bí tích này trong giáo huấn của Người, và Người đã thiết lập Bí tích này khi cử hành bữa tiệc ly với các Tông đồ, trong khung cảnh bữa tiệc Vượt qua. Trung thành với lệnh truyền của Chúa : “Hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy” (1 Cr 11, 24), Hội Thánh luôn cử hành Bí tích Thánh Thể, nhất là vào ngày chúa nhật, ngày Phục sinh của Chúa Giêsu.

Bí tích Thánh Thể được cử hành thế nào?(277)

Bí tích Thánh Thể được cử hành gồm hai phần chính, hợp thành một hành vi phụng tự duy nhất: Phụng vụ Lời Chúa gồm việc công bố và lắng nghe Lời Chúa, và Phụng vụ Thánh Thể gồm việc tiến dâng bánh rượu, kinh nguyện thánh thể (hay anaphore) và hiệp lễ.

Đó chính là Thánh lễ. Vậy ai có năng quyền cử hành Thánh lễ, tức ai là thừa tác viên của Bí tích Thánh Thể?(278)

Thừa tác viên Bí tích Thánh Thể là vị tư tế (Giám mục hay linh mục) đã được truyền chức thành sự; vị này cử hành trong cương vị (in Persona) Đức Kitô – Thủ lãnh và nhân danh Hội Thánh.

Các chất liệu chính yếu và cần thiết của Bí tích Thánh Thể là gì ?(279)

Các chất liệu đó là bánh mì và rượu nho.

*Nhưng không phải là bánh mì bạn mua ngoài tiệm, mà là bánh làm bằng bột lúa mì, không men được dành riêng để dâng lễ gọi là bánh lễ; rượu nho cũng không phải rượu nho Phan Rang tùy tiện, mà là rượu nho lên men tự nhiên theo đúng tiêu chuẩn để dâng lễ. Bánh không men và rượu nho ấy là những chất liệu khá gần với bánh và rượu Chúa dùng trong bữa tiệc ly- Thánh lễ đầu tiên Chúa cử hành trước hy tế thập giá, còn Thánh lễ ngày nay là “việc tưởng niệm” hy tế đã diễn ra.

Tại sao nói Bí tích Thánh Thể là “việc tưởng niệm” hy tế của Đức Kitô ?(280)

Bí tích Thánh Thể là *việc tưởng niệm* theo nghĩa làm cho hiện diện và hiện tại hoá hy tế thập giá mà Đức Kitô đã dâng lên Chúa Cha, một lần thay cho tất cả, vì nhân loại. Đặc tính hy tế của Bí tích Thánh Thể được biểu lộ trong chính những lời thiết lập : “Đây là Mình Thầy, bị nộp vì anh em” và “Chén này là Giao ước mới trong Máu Thầy, sẽ đổ ra vì anh em” (Lc 22,19-20). Hy tế thập giá và hy tế Thánh Thể là một hy tế duy nhất. Hiến vật và người dâng là một, chỉ khác biệt về cách tiến dâng : cách đổ máu trên thập giá, cách không đổ máu trong Bí tích Thánh Thể.

Bằng hy tế thập giá, Đức Kitô dâng chính mình là Chiên Vượt Qua, như của lễ lên Chúa Cha đền tội cho ta và nhân loại. Cử hành Bí tích Thánh Thể trong Thánh lễ là “hiện tại hoá”, tức làm cho hy tế thập giá xưa hiện diện lúc này đây cho cộng đoàn Phụng vụ. “Hy tế thập giá và hy tế Thánh Thể là một hy tế duy nhất”. Ý nghĩa tưởng niệm này giúp con hiểu tại sao Chúa Giêsu cũng là Chủ tế và của lễ mà cha đã nói trước đây. Thế, còn thân thể Người là Hội Thánh? Hội Thánh tham dự vào hy tế Thánh Thể theo cách nào?(281)

Trong Bí tích Thánh Thể, hy tế của Đức Kitô cũng trở thành hy tế của các chi thể trong Thân Thể Người. Đời sống của các tín hữu, lời ca ngợi, hoạt động, cầu nguyện, lao động của họ được kết hợp với Đức Kitô. Vì là hy tế, Bí tích Thánh Thể cũng được dâng lên thay cho tất cả các tín hữu, người còn sống cũng như kẻ đã qua đời, như của lễ đền tội cho tất cả mọi người, để đón nhận được từ Thiên Chúa những ích lợi thiêng liêng và trần thế. Hơn nữa, Hội Thánh trên trời cũng hiện diện trong lễ dâng của Đức Kitô.

“Hội Thánh trên trời cũng hiện diện trong lễ dâng của Đức Kitô”. Hiểu được ý nghĩa cao vời này, chắc không ai dám dâng lễ hời hợt hay thờ ơ mất trật tự ngoài nhà thờ mà phải vào gần bàn thờ cùng dâng lễ với thiên thần và các thánh trên trời.

*Đúng vậy, tiếc rằng nhiều giáo dân chưa ý thức đủ, “xem lễ” ngày Chúa Nhật như một luật buộc mà chưa thấu hiểu bầu khí hiệp thông thánh thiêng cao vời này. Không chỉ có thần thánh trên trời, bạn để ý kỹ lời bạn vừa trích : *“Hội Thánh trên trời cũng hiện diện trong lễ dâng của Đức Kitô”. “Lễ dâng của Đức Kitô”*. Chính Đức Kitô là Chủ tế và là của lễ. Vì sao lời truyền phép của tư tế, bánh và rượu đã biến đổi thành chính Chúa Giêsu, hay nói cách khác, Chúa Giêsu hiện diện trong Bí tích Thánh Thể.

“Lễ dâng của Đức Kitô”, điều này giúp con nhớ lại Phụng vụ là hoạt động của Christus Totus. Còn việc Chúa Giêsu hiện diện trong Bí tích Thánh Thể như thế nào?(282)

Đức Giêsu Kitô hiện diện trong Bí tích Thánh Thể một cách độc nhất vô nhị và không thể so sánh được. Thật vậy, Người hiện diện cách *đích thực, thực sự và theo bản thể*: với Mình và Máu Người, với linh hồn và thần tính của Người. Trong Bí tích Thánh Thể, Đức Kitô trọn vẹn, vừa là Thiên Chúa vừa là con người, hiện diện theo cách Bí tích, nghĩa là dưới hình bánh và hình rượu.

*Bạn để ý từng chữ câu trả lời ý nghĩa cô đọng trên. Có nhiều hình thức hiện diện của Thiên Chúa với dân của Người mà ta đã liệt kê trong Phụng vụ: chủ tế, Lời Chúa, cộng đoàn... Cả các ảnh tượng cũng nhắc ta sự hiện diện của Chúa và giúp ta hướng về Người. Thế nhưng Thánh Thể chiếm vị trí *“độc nhất vô nhị và không thể so sánh được”, Người hiện diện cách đích thực, thực sự, trọn vẹn và theo bản thể*. Vì sau lời truyền phép “Đây là Mình Thầy... Đây là Máu Thầy...” bạn nghe trong thánh lễ, có sự biến đổi bản thể xảy ra.

Ta gặp lại từ ngữ triết học này. Vậy, “Biến đổi bản thể” nghĩa là gì?(283)

Biến đổi bản thể nghĩa là sự biến đổi trọn vẹn bản thể bánh thành bản thể Mình Thánh Đức Kitô, và biến đổi trọn vẹn bản thể rượu thành bản thể Máu Thánh Người. Sự biến đổi này được thực hiện trong Kinh Nguyện Thánh Thể, nhờ tính hữu hiệu của lời Đức Kitô và tác động của Chúa Thánh Thần. Tuy nhiên, những đặc tính khả giác bên ngoài của bánh và rượu, nghĩa là các “hình bánh rượu,” vẫn không thay đổi.

“những đặc tính khả giác bên ngoài của bánh và rượu, nghĩa là các “hình bánh rượu,” vẫn không thay đổi”, nhưng đó không còn là bánh

nữa mà là chính “Chiên Thiên Chúa”, chính “Mình Máu Chúa Kitô” như lời đọc trong Thánh lễ? Xin cha nói rõ thêm điều kỳ lạ này.

*Đó là một mẫu nhiệm trong cử hành Phụng vụ mà lời ca cổ kính hát rằng “*ta hãy lấy đức tin bù lại, nếu giác quan không cảm thấy gì.*” Ở đây ta định nghĩa lại từ “*bản thể*” theo triết học là cái làm cho một vật (thực tại) là chính nó. Trước mặt chúng ta là cái bàn gỗ 4 chân hình chữ nhật. Triết học nhìn xuyên qua thực tại mà giác quan không thấy, để đọc thấy, nhận ra cái cốt lõi bên trong của vật ấy, làm nên vật ấy gọi là bản thể. Không phải gỗ làm nên cái bàn, vì có cái bàn bằng gỗ, bằng inox, bằng đá... ngược lại có ghế gỗ, tủ gỗ, nhà gỗ... cũng không phải hình chữ nhật định đó là cái bàn vì cũng có bàn tròn, bàn vuông, bàn hột xoài... ngược lại vẫn có những mặt ghế gỗ hình chữ nhật...cũng không phải có 4 chân mà là cái bàn vì cái giường, cái ghế, cái... xích đu cũng có 4 chân...Cả mùi gỗ cũng không làm nên cái bàn... Vậy không phải những yếu tố khả giác định đó là vật gì, mà có cái gì đó siêu hình làm nên vật ấy, ở đây là cái bàn, cốt lõi đó ta gọi là bản thể.

*“*Biến đổi bản thể*”: trong cử Bí tích Thánh Thể là sự biến đổi cái cốt lõi thâm sâu của thực tại-bản thể, để chính nó, bánh rượu ban đầu, sau “*lời Đức Kitô và tác động của Chúa Thánh Thần*”, bản thể bánh rượu đã được biến đổi thành bản thể của một thực tại mới là Mình Máu Chúa Kitô, dù hình dạng, màu sắc, mùi vị bên ngoài của bánh rượu vẫn còn.

Làm sao những trẻ em và người bình dân ít học hiểu sự “biến đổi bản thể” mẫu nhiệm, siêu hình như vậy trong cử hành Bí tích Thánh Thể?

*Chúng ta gặp lại lần nữa bàn thêm nhé.



26.

BÍ TÍCH THÁNH THỂ (TT)

Thưa cha, lần trước học về Bí tích Thánh Thể mình dùng lại giải thích việc biến đổi bản thể bánh rượu trở thành bản thể một thực tại mới là Mình Máu Chúa Kitô. Con xin trở lại với câu hỏi: những trẻ em và người bình dân ít học làm sao hiểu sự biến đổi màu nhiệm như vậy...?

* Bạn là sinh viên học triết, nên chúng ta tạm dùng siêu hình học để giải thích đơn sơ vậy. Chúng ta đang cố gắng dùng suy tư của mình để đi vào màu nhiệm đức tin. Việc chúng ta làm là hiểu để tin. Nhưng đây vẫn luôn là “màu nhiệm đức tin” và cũng có người không tin, nên có lần Chúa dùng những phép lạ Thánh Thể để củng cố lòng tin còn yếu của chúng ta. Các cụ già bình dân không cần biết “biến đổi bản thể” là gì, nhưng tuyên bố chắc nịch rằng: Chúa làm ra cả thế giới vũ trụ từ hư không, thì việc biến bánh rượu thành Mình Máu Chúa Kitô có gì là khó hơn mà không tin. Người bình dân và trẻ thơ không cần hiểu “biến đổi bản thể”, vẫn xác tín Thánh Thể là chính Chúa Giêsu hiện diện dưới hình bánh rượu, là Emmanuel-

Thiên Chúa ở cùng chúng ta, và là Viaticum-lương thực đi đường cho ta trong cuộc lữ hành tại thế tiến về quê trời, nhờ tin vào Chúa phán: "Này là Mình Thầy... này là Máu Thầy, và tin Hội Thánh dạy: "Bấy nhiêu điều ấy cùng các điều Hội Thánh dạy, thì con tin vững vàng..."

*Điều quan trọng ta phải nhớ rằng: Thánh Thể không phải là đối tượng để nghiên cứu, phân tích, mà là Đấng hằng sống ta gặp gỡ, và là thần lương nuôi sống chúng ta. Cũng như thực phẩm không phải là để tìm hiểu cho bằng để hưởng dùng. Nếu nhà khoa học chỉ nghiên cứu phân tích bánh ăn, thức uống, lương thực nói chung... được chế biến thế nào, phân chất gồm bao nhiêu phần trăm đạm, béo, glucô, vitamin, các yếu tố vi lượng... có khả năng tạo ra bao nhiêu calory năng lượng... rồi nhịn đói, thì sao ? Chết đói. Trong khi đó một người nông dân thất học không biết gì về những yếu tố ấy, nhưng điều độ ăn uống hằng ngày vẫn sống vui, sống khoẻ. Một em bé đầu cần biết sữa mẹ chứa đựng những yếu tố dinh dưỡng nào, nhưng khi ngoan ngoãn vâng lời mẹ dạy, thêm bú... sẽ được nuôi dưỡng no nê trong hạnh phúc. Giáo Hội là Mẹ và là Thầy, dạy và nuôi dưỡng đoàn con bằng thần lương Đức Kitô, vị Phu Quân để lại, cũng chính là Người.

*Lại nữa, như một người bạn, người thầy ở bên ta nâng đỡ và hướng dẫn ta, thì điều quan trọng không phải là tìm hiểu tâm lý, phân chất cấu thành cơ thể người ấy thế nào, mà là gặp gỡ trò chuyện lắng nghe sự hướng dẫn của người bạn, vị thầy ấy. Thánh Thể là chính Chúa Giêsu, người Bạn, người Thầy của chúng ta.

Vâng, giờ thì con hiểu thêm đức tin phải có việc làm là đến gặp Đấng mình tin để được Người nuôi dưỡng, hướng dẫn... và Thiên Chúa không chỉ là đối tượng của nhận thức mà là Sự Sống của ta... Trong thánh lễ, con thấy cha bẻ bánh, thế việc bẻ bánh có phân chia Đức Kitô không?(284)

Việc bẻ bánh không phân chia Đức Kitô. Người hiện diện trọn vẹn và toàn phần trong mỗi hình dạng Thánh Thể, và trong mỗi phần nhỏ của cả hai hình dạng đó.

*Nhớ hồi xưa cha già dạy giáo lý cho tôi ngài ví dụ như tấm gương (kính soi mặt), dù to, dù nhỏ, dù rớt xuống đất bẻ ra nhìn vào mỗi mảnh vỡ ta đều thấy trọn vẹn gương mặt mình. Lối so sánh này cũng hay hay. Ở đây bạn lưu ý cách gọi chuẩn là : trước khi truyền phép thì ta gọi là *bánh và rượu*, nhưng sau khi đã biến đổi bản thể rồi, thì không còn là bánh và rượu nữa mà Đức Kitô hiện diện trong *hình bánh, hình rượu*. Nên khi rước lễ thông thường ta gọi là rước lễ một hình, tức chỉ qua hình bánh; còn chủ tế, hay những người đặc biệt thì được rước lễ hai hình: cả hình bánh và hình rượu. Nhưng dù rước lễ một hình, "*Đức Kitô vẫn hiện diện trọn vẹn và toàn phần trong mỗi hình dạng Thánh Thể.*"

Sự hiện diện của Đức Kitô trong Bí tích Thánh Thể kéo dài bao lâu?(285)

Sự hiện diện của Đức Kitô kéo dài bao lâu hình bánh rượu đã truyền phép còn tồn tại.

Thánh Thể là chính Chúa Giêsu, Đức Chúa của ta nên ta tôn thờ. Vậy, phải tôn thờ Bí tích Thánh Thể cách nào?(286)

Đó là sự tôn thờ "latria", nghĩa là sự tôn thờ chỉ dành riêng cho một mình Thiên Chúa, dù trong Thánh lễ, dù ngoài Thánh lễ. Hội Thánh bảo quản bánh rượu đã truyền phép một cách cẩn thận tối đa; Hội Thánh mang Thánh Thể cho các bệnh nhân, cho những người không có khả năng tham dự Thánh lễ. Hội Thánh trung Thánh Thể cho các tín hữu tôn thờ cách long trọng ; mang Thánh Thể đi rước kiệu và

mời gọi mọi người thường xuyên kính viếng và thờ lạy Bí tích cực thánh này, được gìn giữ trong Nhà tạm.

*Bên cạnh Thánh lễ là việc thờ phượng cao trọng nhất, còn có 3 việc tôn thờ Thánh Thể ngoài Thánh lễ là : [1] Kiệu Thánh Thể: Rước kiệu cách long trọng Thánh Thể cho cộng đoàn kính thờ, nhiều nơi rước Thánh Thể đi quanh thành phố cho dân chúng thờ lạy. [2] Châu Thánh Thể: Đặt Minh Thánh trên bàn thờ với hào quang cho cộng đoàn thờ phượng. [3] Viếng Thánh Thể: cá nhân hay tập thể đến nhà thờ, hướng về Nhà tạm nơi Chúa Giêsu Thánh Thể hiện diện để cầu nguyện, tâm sự, thân thưa với Người. Đức thánh cha Gioan Phaolô II, bây giờ là chân phước, rất siêng năng viếng Chúa, cầu nguyện riêng trước Thánh Thể để lấy sức mạnh lãnh đạo Giáo Hội. Bằng kinh nghiệm bản thân, ngài ra Tông thư cho Năm Thánh Thể (2004) với tựa đề cũng là châm ngôn sống cho ta : GIÁO HỘI SỐNG NHỜ THÁNH THỂ.

Các cách thế ấy giúp ta gặp gỡ Chúa. Điều này giúp con nhớ lại trước đây cha nói Công giáo không phải là đạo của lý thuyết và luật lệ... mà là một cuộc gặp gỡ Đấng mình tôn thờ, và cha bảo càng gần gũi với Chúa sẽ hiểu Người hơn... tức là năng đến với Bí tích Thánh Thể?

*Đúng vậy. Nhiều người đạo đức không có trình độ hiểu biết nhiều trong suy luận, nhưng nhờ siêng năng viếng Chúa, cầu nguyện với Chúa, được Người soi sáng, nên có những nhận thức và hành động tốt lành, khôn ngoan. Để hướng dẫn dân Chúa, các vị mục tử cần, và nhờ các cá nhân hay cộng đoàn cầu nguyện trước Thánh Thể hầu nhận được sự nâng đỡ hướng dẫn của Chúa. Đến nhà thờ ngoài giờ lễ, bạn sẽ gặp thấy nhiều tấm lòng đạo đức châu Chúa riêng như vậy... Nhưng Bí tích Thánh Thể không chỉ để Chúa Giêsu gần ta, cho

ta tôn thờ và tâm sự, mà còn để nuôi dưỡng ta, vì Thánh Thể còn có tên gọi là “tiệc Vượt qua”.

Bí tích Thánh Thể là “tiệc Vượt qua” nghĩa là sao?(287)

Bí tích Thánh Thể là tiệc Vượt qua vì khi làm cho cuộc Vượt qua của Người hiện diện một cách Bí tích, Đức Kitô ban cho chúng ta Mình và Máu Người làm của ăn thức uống. Người kết hợp chúng ta với Người và với nhau trong hy tế của Người.

Con xin ghi nhớ: “Đức Kitô ban cho chúng ta Mình và Máu Người làm của ăn thức uống.” Thần lương ấy con thấy được đặt cung kính trên bàn thờ. Xin cha nói lại bàn thờ có ý nghĩa gì?(288)

Bàn thờ là biểu tượng của chính Đức Kitô, Đấng đang hiện diện như của lễ hiến tế (bàn thờ - hy tế thập giá) và như lương thực thần thiêng được ban tặng cho chúng ta (bàn thờ - bàn tiệc Thánh Thể).

Thánh lễ là dịp ta gặp Chúa, và được Chúa nuôi dưỡng, nên nếu ai lơ là rời xa chắc nguy hại cho đời sống đạo của người ấy. Vậy Hội Thánh có biện pháp gì tránh điều này không? Hội Thánh đòi buộc chúng ta phải tham dự Thánh lễ khi nào?(289)

Hội Thánh đòi buộc các tín hữu phải tham dự Thánh lễ vào các ngày Chúa nhật và các lễ buộc. Hội Thánh cũng khuyên chúng ta tham dự Thánh lễ vào các ngày khác nữa.

Khi dự lễ con thấy có người lên rước lễ có người không. Thế, khi nào chúng ta phải rước lễ?(290)

Hội Thánh khuyên các tín hữu, nếu có đủ điều kiện cần thiết, nên rước lễ mỗi khi tham dự Thánh lễ. Hội Thánh buộc chúng ta rước lễ một năm ít là một lần trong mùa Phục sinh.

*Thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu (1873-1897) ước ao được rước lễ nhiều lần, nhưng thời ấy phải đợi đến ngày lễ trọng mới được phép rước lễ một lần. Để thoả lòng khát khao của dân Chúa, ngày nay Giáo hội cho phép mỗi ngày được rước lễ 2 lần, lần thứ hai phải tham dự Thánh lễ.

Sợ như trẻ thơ bỏ bú, người bệnh biếng ăn thì nguy hại, Hội Thánh buộc rước lễ một năm ít là một lần để bảo tồn sự sống thần linh trong ta và khuyên: “Nếu có đủ điều kiện cần thiết, nên rước lễ mỗi khi tham dự Thánh lễ.” Đó là những điều kiện nào?(291)

Để rước lễ, chúng ta phải hoàn toàn thuộc về Hội Thánh Công giáo và sống trong tình trạng ân sủng, nghĩa là phải ý thức mình không có tội trọng. Ai ý thức mình đã phạm một tội trọng, phải lãnh nhận Bí tích Thống hối trước khi rước lễ. Cũng cần phải có sự tĩnh tâm và cầu nguyện, giữ sự chay tịnh do Hội Thánh qui định và có những thái độ bên ngoài xứng đáng (cử chỉ, cách ăn mặc) biểu lộ lòng tôn kính đối với Đức Kitô.

* “*chay tịnh*” là “*kiêng ăn và uống, chỉ trừ nước lã và thuốc men ít là một giờ trước khi rước lễ. Những người cao niên, những người đau yếu và cả những người săn sóc họ có thể rước lễ, cho dù đã ăn uống chút đỉnh trong vòng một tiếng đồng hồ trước đó.*” (Giáo luật điều 919)

Bí tích cực trọng này chúng ta bàn thật lâu, nhiều vấn đề... Giờ ta nói đến hiệu quả Bí tích. Vậy, việc rước lễ đem lại những hiệu quả gì?(292)

Việc rước lễ làm tăng triển sự hiệp thông của chúng ta với Đức Kitô và với Hội Thánh Người, bảo toàn và canh tân đời sống ân sủng đã nhận được khi lãnh Bí tích Rửa tội và Bí tích Thêm sức, giúp tăng

triển tình yêu đối với tha nhân. Việc rước lễ làm chúng ta nên mạnh mẽ trong đức ái, xoá bỏ các tội nhẹ và gìn giữ chúng ta, trong tương lai, khỏi các tội trọng.

Thánh Thể giúp ta tăng triển 3 mối tương quan: với Đức Kitô, với Hội Thánh và với tha nhân trong yêu thương. Thần lương vô giá này người ngoài công giáo có được hưởng không? Khi nào có thể trao ban Bí tích Thánh Thể cho các người Kitô hữu không công giáo?(293)

Các thừa tác viên công giáo chỉ được phép trao ban Bí tích Thánh Thể cho những người thuộc các Giáo hội Đông Phương, dù không hiệp thông trọn vẹn với Hội Thánh Công giáo, nếu như chính họ tự ý xin và có đủ các điều kiện cần thiết. Còn đối với những người thuộc các cộng đoàn giáo hội khác, các thừa tác viên công giáo được phép trao ban Bí tích Thánh Thể cho họ, khi có lý do quan trọng, và do chính họ tự ý xin và có đủ các điều kiện cần thiết, và họ cũng phải biểu lộ đức tin công giáo đối với Bí tích Thánh Thể.

Đọc chú giải diễn từ Bánh Hằng Sống trong Phúc Âm theo thánh Gioan, chương 6, con biết Chúa Giêsu đã báo trước về Bí tích Thánh Thể. Câu “Ai ăn bánh này sẽ được sống muôn đời” diễn tả Thánh Thể là “bảo chứng cho vinh quang mai sau”. Xin cha giải thích điều này (294)

Vì Bí tích Thánh Thể đổ tràn trong chúng ta tất cả mọi ân sủng và sự chúc lành của trời cao, nên Bí tích này củng cố chúng ta nên mạnh mẽ trên đường lữ hành trần gian, và làm cho chúng ta thêm lòng khao khát đời sống vĩnh cửu, khi đã liên kết chúng ta với Đức Kitô, Đấng đang ngự bên hữu Thiên Chúa Cha, với Hội Thánh thiên quốc, với Đức Trinh Nữ Maria diễm phúc và với tất cả các thánh.

Trong Bí tích Thánh Thể, chúng ta bẻ cùng một tấm bánh là phương được trường sinh bất tử và của ăn đem lại sự sống muôn đời trong Đức Kitô” (Thánh Ignatio Antiokia).

* Bí tích Thánh Thể là Bí tích cao trọng nhất, nên chúng ta trao đổi khá dài, vì ta gặp lại chính Chúa Giêsu Kitô. Trong Mạc Khải, phần Tín lý, *mầu nhiệm Đức Kitô* được trình bày dài nhất, nay trong Phụng vụ cử hành, *mầu nhiệm Đức Kitô* cũng được bàn kỹ nhất phải không? Điều này giúp bạn hiểu lời xác quyết của ĐTC Bênêđictô XVI trong chuyến viếng thăm Cuba vừa qua, dịp chính quyền nước này, tuy thể chế vô thần cộng sản giống nước ta, đã có nghĩa cử đẹp đáp ứng nguyện vọng của ĐTC, là đồng ý ngày Thứ Sáu Tuần Thánh, ngày tưởng niệm cái chết cứu độ của Đức Kitô trở thành ngày lễ nghỉ cả nước. Đức giáo hoàng khẳng định trong bài giảng tại Quảng trường Cách mạng Havana, ngày 28 tháng 3 rằng: *“Giáo Hội tồn tại là để chia sẻ cho người khác những gì Giáo Hội sở hữu, đó không gì khác hơn là Đức Kitô.”*

*Thánh Thể chính là Chúa Kitô. Nên tương quan với Thánh Thể, chúng ta không dừng lại như người tìm hiểu, nghiên cứu một đối tượng, một vấn đề bên ngoài ta, nhưng chúng ta phải trải nghiệm trong sự liên kết gặp gỡ *“Thầy là cây nho các con là cành...”*, mới cảm nhận thật. Vì Thánh Thể là Bí tích tình yêu, là mầu nhiệm đức tin gắn liền với đời sống và vận mạng của ta, nên điều quan trọng là ta đến gặp Người, khao khát, cảm thấy đói và rước Người vào lòng như thần lương, giúp ta vượt qua cuộc lữ hành dưới thế đến cuộc sống đời đời. *“Lạy Chúa, Thiên Chúa con tôn thờ, linh hồn con luôn khao khát Ngài.”* Chúc bạn có niềm khát mong, và hội đủ những điều kiện cần thiết để được Chúa nuôi dưỡng hằng ngày.

27.

CHƯƠNG HAI

CÁC BÍ TÍCH CHỮA LÀNH

Chúng ta đã học xong ba Bí tích Khai tâm, nay tiếp tục hai Bí tích chữa lành là Thống hối và Xức dầu bệnh nhân. Tại sao Đức Kitô lập Bí tích Thống hối và Xức dầu bệnh nhân?(295)

Đức Kitô là thầy thuốc chữa lành linh hồn và thể xác, Người đã lập các Bí tích này vì đời sống mới do Người ban cho chúng ta qua các Bí tích khai tâm Kitô giáo, có thể bị suy yếu và thậm chí bị mất đi do tội lỗi. Vì thế, Người muốn rằng Hội Thánh tiếp tục công trình chữa lành và cứu độ của Người qua hai Bí tích chữa lành.

BÍ TÍCH THỐNG HỐI HAY GIAO HÒA

Đúng, Đức Kitô không chỉ là thầy dạy mà còn là thầy thuốc vì Phúc Âm kể lại Người chữa lành nhiều người bệnh hoạn tật nguyền, và có lần Người chữa người bất toại với công thức tha tội: “tội con được tha...hãy đứng dậy vác chông mà về.” Giờ cha cho biết tên gọi Bí tích này nhé?(296)

Bí tích này được gọi là Bí tích Thống hối, Giao hòa, Tha thứ, Xung tội và Sám hối.

*Tuỳ theo cách nhìn ta có các tên gọi khác nhau đó. Nhìn hành vi của hối nhân, tức người có lòng ăn năn sám hối đến thú tội, ta có các tên: Thống hối, Sám hối, Xưng tội; nhìn Bí tích này trong việc canh tân mối tương quan với Chúa và tha nhân, ta gọi đó là Giao hoà; nhìn thấy lòng thương xót Chúa, Đấng quảng đại bỏ qua mọi khiếm khuyết của ta: “Ta không còn nhớ đến tội của ngươi, dù tội ngươi có đỏ như son, cũng trở nên trắng như tuyết...”, ta có tên gọi Tha thứ.

Thế, tại sao lại có một Bí tích Giao hoà sau Rửa tội?(297)

Vì đời sống mới trong ân sủng, được lãnh nhận khi lãnh Bí tích Rửa tội, không tiêu hủy sự yếu đuối của bản tính con người, cũng như sự hướng chiều theo tội lỗi (có nghĩa là dục vọng, *concupiscentia*), nên Đức Kitô đã thiết lập Bí tích Giao hoà để những người đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội có thể ăn năn trở lại một khi họ xa lìa Người vì tội lỗi.

À, con hiểu rồi: nguyên tội làm bản tính con người bị tổn thương nặng nề để lại hậu quả là dục vọng trì kéo con người yếu đuối hướng về đàng trái, sa ngã lại, phạm tội, làm cho “đời sống mới do Đức Kitô ban cho chúng ta qua các Bí tích khai tâm Kitô giáo, có thể bị suy yếu và thậm chí bị mất đi”. Vì thế Đức Kitô đã lập bí tích này để tiếp tục tha tội riêng ta phạm. Thế Người thiết lập Bí tích này khi nào?(298)

Đức Kitô sống lại đã thiết lập Bí tích này khi Người hiện ra với các Tông đồ vào chiều ngày Phục sinh và nói với họ : “Anh em hãy nhận lấy Thánh Thần; anh em tha tội cho ai, thì người ấy được tha; anh em cầm giữ ai, thì người ấy bị cầm giữ” (Ga 20,22-23).

*Thiên Chúa giàu lòng thương xót đã đi bước trước trong việc giao hoà và luôn tha thứ cho ta. Đức Kitô khi không còn hiện diện hữu hình trực tiếp tha thứ và chữa lành, thì Người đã ban quyền tha thứ

cho các tông đồ, và các ngài truyền lại năng quyền tha tội trong Hội Thánh. Nhưng Bí tích này là tương quan hai chiều rõ nét : Chúa tha, và con người phải khiêm tốn hối cải, cần đến ơn tha thứ. Bạn còn nhớ có lần Chúa nói mọi tội đều được tha, trừ tội phạm đến Chúa Thánh Thần? Tội phạm đến Thần Khí Chúa là tội cố chấp, cưỡng lại lời mời gọi thống hối, không cần đến ơn tha thứ và tình thương của Chúa, nên Chúa không thể tha vì con người không cần được tha. Do đó, thống hối nội tâm, hoán cải là thái độ phải có nơi con người.

Những người đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội có cần phải hoán cải hay không?(299)

Lời kêu gọi hoán cải của Đức Kitô luôn vang vọng trong đời sống những người đã lãnh Bí tích Rửa tội. Việc hoán cải này là một cuộc chiến đấu liên tục của toàn thể Hội Thánh, tuy có đặc điểm là thánh thiện, nhưng lại bao gồm các tội nhân.

*Hoán có nghĩa là đổi; cải: thay. *Hoán cải* là thay đổi cho tốt hơn. Mùa chay bạn sẽ gặp thấy lời kêu gọi này vang vọng nhiều lần, nó cũng đồng nghĩa với từ sám hối, tiếng Hy Lạp là metanoia: thay đổi não trạng, quan niệm, tư tưởng để tiến tới thay đổi cách sống tốt hơn.

Thế, còn thống hối nội tâm là gì?(300)

Là biểu hiện của “tâm hồn tan nát” (Tv 50 [51],19), được ân sủng thần linh thúc đẩy để đáp lại tình yêu thương xót của Thiên Chúa. Lòng thống hối bao hàm sự đau khổ và quay lưng lại với tội lỗi đã phạm, quyết tâm trong tương lai sẽ không phạm tội nữa và tin tưởng vào sự trợ giúp của Thiên Chúa. Lòng thống hối được dưỡng nuôi bằng niềm hy vọng vào sự thương xót của Thiên Chúa.

*Tv 50 là bài ca vãn thống hối tuyệt hay của vua Đavít sau khi sa ngã phạm tội: “Lạy Chúa, xin lấy lòng nhân hậu xót thương con, mở lượng hải hà xoá tội con đã phạm, xin rửa con sạch hết lỗi lầm, tội lỗi con xin Ngài thanh tẩy. Vâng, con biết tội mình đã phạm, lỗi lầm cứ ám ảnh ngày đêm, con đắc tội với Chúa, dám làm điều dữ trái mắt Ngài...Xin ban lại cho con niềm vui vì được ơn Ngài cứu độ, và lấy tinh thần quảng đại đỡ nâng con...”

Ý nghĩa tuyệt vời! Vậy, việc thống hối trong đời sống người Kitô hữu được diễn tả dưới những hình thức nào?(301)

Việc thống hối được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau, đặc biệt qua việc ăn chay, cầu nguyện, bố thí. Các hình thức thống hối này, và nhiều hình thức khác, có thể được người Kitô hữu thực hành trong đời sống hằng ngày của họ, đặc biệt trong Mùa Chay và ngày thứ sáu là ngày sám hối.

Giờ mình tìm hiểu yếu tố thành sự Bí tích. Các yếu tố chính yếu của Bí tích Giao hòa là gì?(302)

Có hai yếu tố chính : hành vi của người sám hối, dưới tác động của Chúa Thánh Thần, và lời xá giải của linh mục, nhân danh Đức Kitô, trao ban ơn tha thứ và xác định cách đền tội.

Hối nhân phải có những hành vi nào ?(303)

Những việc hối nhân phải làm là : *xét mình cẩn thận; ăn năn tội* cách trọn khi phát xuất từ lòng yêu mến Chúa và cách không trọn khi dựa vào những động lực khác, và quyết tâm không tái phạm nữa; *xưng tội*, tức là xưng thú tội lỗi với linh mục; *đền tội*, tức làm một số việc thống hối mà cha giải tội ấn định để đền bù những hậu quả do tội gây ra.

*Ở đây bạn lưu ý có hai yếu tố chính yếu không thể bỏ qua của Bí tích là hành vi hối nhân và lời xá giải của linh mục. Hành vi của hối nhân gồm bốn việc : *xét mình cẩn thận; ăn năn tội; xưng tội; đền tội*. Người xưng tội phải làm đầy đủ bốn việc này: *xét mình* để nhớ lại trong khoảng thời gian qua mình đã lỗi phạm những tội gì, mấy lần, hoàn cảnh nào... rồi vì lòng mến Chúa quyết tâm không tái phạm ta gọi là *ăn năn* tội cách trọn; hoặc nghĩ đến tội trọng đưa ta đến án phạt đời đời... gọi là *ăn năn* tội cách không trọn... *Xưng tội* là kể lại cho thừa tác viên nghe những tội mình vừa xét thấy khi xét mình; rồi lắng nghe cha giải tội khuyên bảo ra *việc đền tội*, trở về làm theo sự hướng dẫn của cha giải tội. Đó là những yếu tố chính người lãnh phải làm, còn người ban chính là linh mục đọc công thức xá giải: *"Thiên Chúa là Cha hay thương xót, đã nhờ sự chết và sống lại của Con Chúa, mà giao hoà thế gian với Chúa và ban Thánh Thần để tha tội; Xin Chúa dùng tác vụ của Hội Thánh, mà ban cho con ơn tha thứ và bình an. Vậy, cha tha tội cho con, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần."* Hối nhân đáp: Amen. (nghĩa là con tin vậy, con ước ao ơn tha thứ.)

Thế, khi đi xưng tội thì phải xưng những tội nào?(304)

Chúng ta phải xưng tất cả các tội trọng nhớ được mà chưa xưng sau khi đã xét mình cẩn thận. Việc xưng thú các tội trọng là phương tiện thông thường duy nhất để được ơn tha tội.

Khi nào phải xưng thú các tội trọng?(305)

Mọi tín hữu khi đến tuổi khôn buộc phải xưng các tội trọng của mình ít nhất một năm một lần và, trong mọi trường hợp, phải xưng các tội trọng trước khi rước lễ.

*Như luật buộc rước lễ một năm ít là một lần, buộc xưng tội 1 lần/năm là tối thiểu, giúp cảnh tỉnh những người quá lười biếng. Khi

ý thức mình phạm một tội trọng, đánh mất tình trạng ân sủng, không có điều kiện rước lễ được, thì nên sớm xưng tội để trở về sống trong tình trạng ân sủng của Chúa và để được rước Mình Thánh Chúa. Hội Thánh còn khuyên siêng năng xưng tội, các linh mục tu sĩ thường xưng tội hằng tháng dịp tĩnh tâm, vì cả những tội nhẹ cũng nên xưng chứ không phải đợi phạm tội tày trời mới cần tha thứ.

Tại sao khi xưng tội cũng nên xưng thú các tội nhẹ?(306)

Hội Thánh tha thiết khuyên chúng ta xưng thú các tội nhẹ, mặc dầu điều này không phải là cần thiết theo nghĩa hẹp, bởi vì việc xưng thú như vậy giúp tạo nên lương tâm ngay thẳng và giúp chiến đấu chống lại những hướng chiều về đàng xấu, để chúng ta được Đức Kitô chữa lành và được tiến triển trong đời sống theo Thánh Thần.

Ai là thừa tác viên Bí tích này?(307)

Đức Kitô đã ủy thác thừa tác vụ Giao hòa cho các Tông đồ của Người, cho các Giám mục kế nhiệm các ngài, và cho các linh mục, là những cộng tác viên của Giám mục. Như vậy, tất cả các vị ấy trở thành khí cụ của lòng thương xót và sự công chính của Thiên Chúa. Các ngài thực thi quyền tha thứ các tội lỗi *nhân danh Cha, Con và Thánh Thần*.

*Quyền giải tội dành cho tư tế có năng quyền giải tội. Đức giám mục thì đương nhiên, còn linh mục không phải ai cũng có năng quyền tha tội. Tân linh mục mới được thụ phong, đương nhiên là tư tế có quyền dâng lễ, tức cử hành Bí tích Thánh Thể, nhưng nếu chưa được Đức giám mục ban năng quyền tha tội, thì không thể giải tội thành sự. Hỡi tôi chịu chức linh mục, một tháng sau Đức cha ban năng quyền tha tội khi bắt đầu thi hành mục vụ giáo xứ. Nhưng không

phải linh mục có năng quyền là tha hết mọi tội đâu, mà có những tội đặc biệt có vạ thì dành riêng.

Thế, việc tha thứ một số tội ấy được dành riêng cho ai?(308)

Việc xá giải một số tội đặc biệt nghiêm trọng (như những người bị vạ tuyệt thông) được dành riêng cho Tòa thánh hay vị Giám mục sở tại hay một số linh mục được các ngài ủy nhiệm. Trong trường hợp nguy tử, bất kỳ linh mục nào cũng có thể xá giải bất cứ tội lỗi hay vạ tuyệt thông nào.

** “Trong trường hợp nguy tử, bất kỳ linh mục nào cũng có thể xá giải bất cứ tội lỗi hay vạ tuyệt thông nào.”* Đây là điểm tích cực giúp mọi người được rỗi, và niềm hy vọng cho những ai vì hoàn cảnh rơi vào những tội tuyệt thông, tức không được xưng tội rước lễ mà ngày nay phần nhiều là rớt theo nghĩa li dị tái hôn. Nguy tử, dù hối nhân phạm *“bất cứ tội lỗi hay vạ tuyệt thông nào”* mà ăn năn thống hối, mời linh mục đến ban ơn tha thứ đều được hưởng ơn chữa lành, như kết thúc Giáo luật, điều 1752 định: *“luật tối cao của Giáo hội đó là phần rỗi các linh hồn”*

Để hối nhân giải bày mọi sai lỗi và hoàn cảnh xấu xa của mình, phải có sự tín nhiệm cần thiết, bí mật không bị tiết lộ. Vậy, cha giải tội có bị ràng buộc với bí mật tòa giải tội hay không?(309)

Vì sự tế nhị và cao cả của thừa tác vụ này và vì phải tôn trọng những người xưng tội, mọi cha giải tội buộc phải giữ *“ấn tín tòa giải tội,”* nghĩa là phải bí mật tuyệt đối về những tội lỗi người ta đã xưng thú cho ngài trong tòa giải tội. Vấn đề giữ ấn tín tòa giải tội không có luật trừ, ai vi phạm sẽ bị những hình phạt rất nặng.

*Hình phạt nặng đó là tuyệt thông tiền kết, nghĩa là khi một linh mục lỗi ấn toà giải tội: tiết lộ tội lỗi của hối nhân, lập tức bị vạ tuyệt thông: tức không được hiệp thông các Bí tích, vạ này chỉ có Toà Thánh giải. Nhưng điều này khó xảy ra, vì Chúa thấu suốt mọi sự còn quên tội lỗi ta, thì linh mục cũng là tội nhân, cũng năng xưng tội mà nhớ tội lỗi anh em làm gì. Bước ra khỏi toà, tôi quên hết.

Giờ xin cha cho biết hiệu quả của Bí tích này là gì?(310)

Hiệu quả của Bí tích Thống hối là : được giao hòa với Thiên Chúa, và như vậy, được tha thứ tội lỗi; được giao hòa với Hội Thánh; được trở lại tình trạng ân sủng nếu như đã mất; được tha thứ *hình phạt đời đời* đáng phải chịu vì các tội trọng đã phạm và, ít nhất một phần, những *hình phạt tạm* là hậu quả của tội; được bình an thư thái trong lương tâm và được an ủi; được gia tăng sức mạnh thiêng liêng để chiến đấu trong cuộc lữ hành.

Con có nghe nói đến cử hành Bí tích này bằng việc xưng tội chung và xá giải tập thể, điều này diễn ra trong hoàn cảnh nào?(311)

Trong những trường hợp thật sự khẩn cấp (như có nguy cơ sắp chết) người ta có thể cử hành chung Bí tích Giao hòa, gồm có việc xưng tội chung và xá giải tập thể, nhưng vẫn phải tuân giữ các luật lệ của Hội Thánh và với quyết tâm sẽ xưng riêng các tội trọng vào thời gian sớm nhất.

*Độc lại yếu tố chính yếu của Bí tích (302) là hành vi hối nhân nên cần xưng thú tội riêng cho linh mục và linh mục đọc lời xá giải cho hối nhân. Cử hành Bí tích không thể bỏ qua yếu tố quan trọng này. Khẩn cấp ở đây là nguy cơ sắp chết như chiến tranh, động đất... (Việt Nam hiện nay không hội đủ sự khẩn cấp) và nếu hoàn cảnh ấy

diễn ra, được tha tội tập thể kéo “chết tươi ăn năn tội chẳng kịp”, thì may không chết, phải “*xung riêng các tội trọng vào thời gian sớm nhất.*”

Theo con biết dịp Năm thánh cần xưng tội, rước lễ cầu nguyện theo ý Đức giáo hoàng để hưởng nhà ân xá. Thế, ân xá là gì?(312)

Ân xá là việc tha thứ trước mặt Thiên Chúa khỏi những *hình phạt tạm* đáng chịu vì những tội lỗi đã phạm, dù đã được tha thứ. Với những điều kiện được Hội Thánh quy định, người tín hữu có thể lãnh nhận ơn tha thứ này cho chính mình hay cho những người đã qua đời, nhờ thừa tác vụ của Hội Thánh, như là người phân phát ơn cứu chuộc và chia sẻ kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh.

*Khi ta phạm tội trọng đáng bị hình phạt hoả ngục đời đời, nhờ Bí tích Hoà giải, Thiên Chúa tha tội trọng ấy, và hình phạt đời đời, nhưng vẫn còn *hình phạt tạm* đáng chịu do hậu quả nghiêm trọng của tội để lại. Giáo lý xưa gọi đó là *vạ*, ta có nghe nói *tội vạ*. (*vạ*=hình phạt tạm, chứ không phải là *vạ* theo giáo luật). Giáo hội tạo những cơ hội, với những việc đạo đức cần thiết, giúp ta hưởng ơn đại xá, (Năm thánh gọi là toàn xá) để tha hết mọi hình phạt tạm; còn tiểu xá chỉ tha một phần hình phạt tạm. Trong mùa nhiệm các thánh thông công, 8 ngày đầu tháng 11, người Công giáo viếng nghĩa trang với những điều kiện như bạn vừa nêu, để hưởng ơn đại xá và nhường lại cho người thân đã khuất. Các ngày khác trong năm, viếng nghĩa trang như vậy thì được ơn tiểu xá.

*Ngày nay, người ta hay khám bệnh định kỳ, xét nghiệm kỹ, để phát hiện và điều trị bệnh kịp thời hầu sống tốt hơn, tâm hồn cũng cần khám xét, nhận ra tội lỗi, để được chữa lành như vậy. “Ai nói mình không có tội là người nói dối”, thánh Gioan đã nhắc nhở ta, để giúp ta tránh căn bệnh của thời đại là “mất cảm thức về tội”-không còn thấy mình có tội nữa nên không cần đi xưng tội.

*Đi xưng tội thì ta đến “toà giải tội”, nghe chữ “toà” có vẻ là nơi xét xử, định tội, luận phạt nên có người ngại, sợ. Nhưng không phải vậy, mà là nơi chúng ta kín múc lòng thương tha thứ của Chúa, giao hoà với Chúa và anh chị em. Cha giải tội cũng là vị linh hướng, tức như nhà tư vấn, hướng dẫn đời sống thiêng liêng, niềm tin tôn giáo, có khi là cả chữa trị tâm lý nữa...giúp hối nhân tìm lại bình an trong đời sống nhiều khủng hoảng. “Hãy hưởng nếm sự ngọt ngào của Bí tích Giao hoà”. Tạ ơn Chúa đã ban cho ta Bí tích chữa lành này, để ta bắt đầu lại đời sống mới trong ân sủng Chúa luôn.

28.

BÍ TÍCH XỨC DẦU BỆNH NHÂN

Hôm nay chúng ta tìm hiểu Bí tích chữa lành thứ hai là Xức dầu bệnh nhân. Trước hết xin cha cho biết trong Cựu Ước, người ta quan niệm thế nào về bệnh tật?(313)

Trong Cựu Ước, con người, trong khi bị đau yếu, cảm nghiệm được sự hữu hạn của mình, đồng thời cũng nhận ra bệnh tật có liên hệ cách bí nhiệm với tội lỗi. Các tiên tri đã thoáng nhận ra rằng bệnh tật cũng có thể có một giá trị cứu chuộc các tội lỗi cá nhân của mình và của người khác. Vì thế người ta đón nhận bệnh tật trước tôn nhan Thiên Chúa và kêu cầu Ngài chữa lành.

“bệnh tật cũng có thể có một giá trị cứu chuộc các tội lỗi cá nhân của mình và của người khác”, câu này giúp ta nhìn bệnh nhân không là

người vô dụng, nhưng có giá trị đặc biệt trong chương trình cứu độ. Thấy người bệnh thì ai cũng thương, động lòng trắc ẩn. Chính Chúa Giêsu cũng vậy. Thế, lòng trắc ẩn của Chúa Giêsu đối với các bệnh nhân có ý nghĩa gì?(314)

Lòng trắc ẩn của Chúa Giêsu đối với các bệnh nhân và nhiều việc chữa lành Người đã thực hiện là một dấu chỉ chứng tỏ, nơi Người, Nước Thiên Chúa đã đến, và như vậy, đã đến lúc chiến thắng tội lỗi, đau khổ và cái chết. Bằng cuộc khổ nạn và cái chết của Người, Chúa Giêsu đem lại cho đau khổ một ý nghĩa mới, đó là, nếu được kết hợp với sự đau khổ của Người, thì đau khổ có thể trở thành một phương tiện thanh luyện và cứu độ cho chúng ta và cho những người khác.

**“Đau khổ có một ý nghĩa mới, đó là, nếu được kết hợp với sự đau khổ của Đức Kitô, thì đau khổ có thể trở thành một phương tiện thanh luyện và cứu độ cho chúng ta và cho những người khác.”* Điều này giúp ta hiểu tại sao thánh nữ Têrêxa Hải Đồng Giêsu, một bệnh nhân đau đớn, thổ huyết, rồi chết ở tuổi 24 trong Dòng Kín, trở thành Bốn mạng các xứ truyền giáo. Và trong sứ điệp Giới Trẻ năm nay, Đức thánh cha Bênêđictô XVI nêu danh cô Chiara Badano (1971-1990) mới được phong chân phước. Vị á thánh gần với thời đại chúng ta, nên thánh qua việc chiến đấu với chứng bệnh ung thư khi lên 18 tuổi, bằng bí quyết an bình và vui tươi nhờ hoàn toàn tin thác nơi Chúa, chị can đảm tâm sự : “con chịu đau khổ về thể xác, nhưng tâm hồn con ca hát... Lạy Chúa Giêsu, nếu Chúa muốn, thì con cũng muốn vậy.” (WYD-2012)

Thật là một bạn trẻ thánh thiện! Và con cũng hiểu phần nào sức mạnh của niềm tin và ân sủng giúp vực dậy khi ta gặp nghịch cảnh. Ngược lại, nhiều người trẻ ngày nay khi khủng hoảng lại tìm đến cái

chết... Noi gương Chúa Kitô, Hội Thánh đối xử với các bệnh nhân như thế nào?(315)

Khi nhận noi Chúa mệnh lệnh chữa lành các bệnh nhân, Hội Thánh cố gắng chăm sóc và cầu nguyện cho các bệnh nhân. Đặc biệt, Hội Thánh có một Bí tích đặc biệt dành cho các bệnh nhân, do chính Đức Kitô thiết lập và thánh Giacôbê chứng nhận : “Ai trong anh em đau yếu ? Người ấy hãy mời các kỳ mục trong Hội Thánh đến và họ sẽ cầu nguyện cho người ấy, sau khi xúc đầu nhân danh Chúa,” (Gc 5, 14-15).

Vậy, ai có thể lãnh nhận Bí tích Xúc đầu bệnh nhân ?(316)

Mọi tín hữu đều có thể lãnh nhận Bí tích này, khi họ bắt đầu lâm cơn nguy tử do bệnh tật hay già yếu. Chính người đó có thể lãnh nhận Bí tích này nhiều lần nữa, khi bệnh trở nặng hay mắc phải một cơn bệnh nặng khác. Nếu có thể được, nên cho bệnh nhân xưng tội riêng, trước khi cử hành Bí tích này.

Ai ban Bí tích này ?(317)

Chỉ có các tư tế (Giám mục hay linh mục) mới có thể trao ban Bí tích này.

Bí tích này được cử hành thế nào ?(318)

Việc cử hành Bí tích này chính yếu là *việc xúc đầu*, nếu có thể được là đầu do Giám mục làm phép, trên trán và hai bàn tay của bệnh nhân (trong nghi thức Rôma) và trên các phần thân thể khác (trong các nghi thức khác). Việc xúc đầu có kèm theo *lời nguyện* của vị tư tế cầu xin ân sủng đặc biệt của Bí tích này.

* Nghi thức cử hành có dự trữ những trường hợp khác nhau tùy theo sức khoẻ bệnh nhân cho phép. Nếu bệnh nhân còn tỉnh, thì linh mục giải tội, ban phép lành toàn xá, xức dầu bệnh nhân và cho rước lễ như Của Ăn đàng, tiếng Latin gọi là Viaticum. Gặp bệnh nhân nguy tử gần kề, không còn rước lễ được, thì linh mục ban phép lành toàn xá và xức dầu ngay.

**lời nguyện vị tư tế đọc khi xức dầu là : “Nhờ việc xức dầu thánh này và nhờ lòng từ bi nhân hậu của Chúa, xin Chúa dùng ơn Chúa Thánh Thần mà giúp đỡ con, để Ngài giải thoát con khỏi mọi tội lỗi, cứu chữa con và thương làm cho con thuyên giảm. Amen”*

Bí tích này mang lại những hiệu quả gì?(319)

Bí tích này mang lại một ân sủng đặc biệt, giúp bệnh nhân được kết hợp chặt chẽ hơn với cuộc khổ nạn của Đức Kitô, để mưu ích cho bản thân và cho toàn thể Hội Thánh. Ân sủng này mang lại cho bệnh nhân sức mạnh, bình an, can đảm và ơn tha thứ tội lỗi nếu bệnh nhân không thể xưng tội được. Đôi khi, nếu Thiên Chúa muốn, Bí tích này cũng đem lại sự chữa lành thân xác. Dầu sao đi nữa, Bí tích Xức dầu bệnh nhân chuẩn bị cho một cuộc vượt qua để tiến về Nhà Cha.

Cha có nói cho rước lễ như Của Ăn đàng, thế Của Ăn đàng là gì?(320)

Của Ăn đàng là Bí tích Thánh Thể được trao ban cho những người sắp rời bỏ cuộc sống trần gian và đang chuẩn bị cho cuộc vượt qua tiến vào đời sống vĩnh cửu. Được lãnh nhận vào lúc sắp rời bỏ thế gian để về với Chúa Cha, việc rước Mình và Máu Đức Kitô tử nạn và phục sinh là mầm giống cho đời sống vĩnh cửu và sức mạnh phục sinh.

Vừa sinh ra đã có Bí tích Rửa tội giúp tái sinh làm con Thiên Chúa, trước khi lìa đời có Bí tích Xức dầu bệnh nhân nâng đỡ, và Thánh Thể là Viaticum như mầm sống vào đời vĩnh cửu. Chúa dùng các Bí tích để ban ơn suốt cuộc đời người tín hữu?

*Ghi nhận rất tốt, đúng thế! Cả cuộc đời người tín hữu được ơn Chúa đỡ nâng theo từng nhịp sống khác nhau: Rửa tội tái sinh thành con Chúa; Thánh Thể như thần lương nuôi dưỡng đoàn con lớn lên; rồi được kiện cường bằng Bí tích Thêm Sức để trưởng thành trong vai trò chứng nhân loan báo Tin Mừng, xây dựng Giáo Hội; khi yếu đuối, sa ngã có Bí tích Giải tội vực dậy, bắt đầu lại đời sống mới trong ân sủng; ngã bệnh, già yếu trước khi lìa đời, được Bí tích Xức dầu đỡ nâng. Còn hai Bí tích tiếp theo chúng ta tìm hiểu là Bí tích Truyền chức thánh: giúp có được các thừa tác viên phục vụ cộng đoàn, và Bí tích Hôn phối: nâng đỡ vợ chồng sống thánh thiện trong đời hôn nhân gia đình. Hai Bí tích này thuộc nhóm thứ ba gọi là *phục vụ sự hiệp thông và sứ vụ*.



29.

CHƯƠNG BA

CÁC BÍ TÍCH PHỤC VỤ CHO SỰ HIỆP THÔNG VÀ CHO SỨ VỤ

Hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu hai Bí tích còn lại thuộc nhóm các Bí tích dành cho việc phục vụ sự hiệp thông và sứ vụ. Xin cha giải thích điều này. (321)

Hai Bí tích, Truyền chức thánh và Hôn phối, đem lại một ân sủng riêng cho một sứ vụ đặc biệt trong Hội Thánh, để phục vụ việc xây dựng dân Thiên Chúa. Cả hai đóng góp một cách đặc biệt cho sự hiệp thông trong Hội Thánh và cho ơn cứu độ của những người khác.

BÍ TÍCH TRUYỀN CHỨC THÁNH

Thế, Bí tích Truyền chức thánh là gì?(322)

Là Bí tích qua đó, sứ vụ Đức Kitô đã ủy thác cho các Tông đồ của Người, được tiếp tục thực thi trong Hội Thánh, cho đến ngày tận thế.

Theo định nghĩa trên, Bí tích này giúp nối dài sứ vụ Đức Kitô trong Hội Thánh. Vậy, tại sao gọi là Bí tích Truyền chức thánh (Ordo)?(323)

Từ *Ordo* chỉ một phẩm trật của Hội Thánh; người gia nhập vào phẩm trật đó phải được thánh hiến đặc biệt (*Ordinatio*). Nhờ hồng ân đặc biệt của Chúa Thánh Thần, việc thánh hiến này cho phép người thụ phong được thực thi một *quyền thánh chức* nhân danh và với thẩm quyền của Đức Kitô để phục vụ Dân Thiên Chúa.

*Vào thời cổ Rôma, người ta dùng từ *Ordo* để chỉ những tập thể dân sự, nhất là tập thể những người lãnh đạo. Từ *Ordinatio* chỉ việc đón nhận vào tập thể đó. *Ordo*, tiếng Latin có nghĩa là hàng, bậc : *ordo episcoporum*-hàng Giám mục, *ordo presbyterorum*-hàng linh mục, *ordo diaconorum*-hàng phó tế.

À, nhớ lại bài Hội Thánh “ba hàng” cha vừa nêu trên gọi chung là “hàng giáo sĩ” thuộc phẩm trật Hội Thánh... Thế, Bí tích Truyền chức thánh có vị trí nào trong kế hoạch cứu độ của Thiên Chúa?(324)

Trong Cựu Ước, có những hình ảnh tượng trưng về Bí tích này : việc phục vụ của chi tộc Lêvi, cũng như chức tư tế của ông Aaron và thể chế bảy mươi kỳ lão (x. Ds 11,25). Các hình ảnh này được kiện toàn nơi Đức Kitô Giêsu, nhờ hy tế thập giá, là “Đấng Trung gian duy nhất giữa Thiên Chúa và loài người” (1 Tm 2,5), là “vị thượng tế theo phẩm trật Menkisêđê” (Dt 5, 10). Chức tư tế duy nhất của Đức Kitô được hiện diện qua chức tư tế thừa tác.

“Đức Kitô là vị Tư tế đích thực duy nhất, người này kẻ khác chỉ là những thừa tác viên của Người” (Thánh Tôma Aquinô).

**Chi tộc Lêvi* là chi tộc tư tế trong 12 chi tộc của Dân Chúa thời Cựu Ước. Họ không có phần đất và gia sản riêng, nhưng được hưởng thuế thập phân của dân chúng vì có công chuyên lo tế tự. (x.Ds 18, 20). Aaron là anh ông Môsê bạn đã biết, tư tế nổi bật giúp Môsê. *Bảy mươi kỳ lão* là những người khôn ngoan, có tiếng tốt được Môsê

chọn, và “Đức Chúa lấy một phần Thần Khí đậu trên Môsê mà đặt trên bảy mươi kỳ lão” (Ds 11, 25) biến đổi những người này cách đặc biệt, để họ trợ giúp cho Môsê trong việc chăm sóc Dân Chúa. Còn *Menkisêđê* là nhân vật bí ẩn “đón gặp và chúc lành cho Abraham”, rồi chính Abraham, tổ phụ Israel, cha của kẻ tin đã dâng “một phần mười lợi phẩm” cho ông. Điều này cho thấy sự cao trọng của *Menkixêđê*, “giống như Con Thiên Chúa: mãi mãi là tư tế”. (Dt 7, 1-3). Để lo cho việc tế tự trong đền thờ, dâng của lễ lên Thiên Chúa, trong Cựu Ước cũng có cấp bậc khác nhau: thượng tế, tư tế, trợ tế.

Thế, các cấp bậc khác nhau của Bí tích Truyền chức thánh là những cấp bậc nào?(325)

Bí tích Truyền chức thánh gồm có ba cấp bậc, không thể thay thế trong cơ cấu tổ chức của Hội Thánh, đó là chức Giám mục, chức linh mục và chức phó tế.

*Tuy cả ba đều được trao ban qua một hành vi bí tích được gọi là *ordinatio*, nghĩa là Bí tích Truyền chức thánh, nhưng có sự khác biệt: hai cấp bậc tham dự theo thừa tác vụ vào chức tư tế của Đức Kitô là Giám mục và linh mục, gọi chung là tư tế, tiếng Latin: *sacerdos*; còn phó tế có nhiệm vụ giúp đỡ và phục vụ các vị trên trong việc chăm sóc Dân Chúa. Ba cấp bậc khác nhau của chức thánh, nên có 3 nghi thức phong chức: Giám mục, linh mục, phó tế, tuy gần giống nhau trong diễn tiến, nhưng cũng có những yếu tố căn bản và diễn nghĩa khác nhau, mang lại những hiệu quả khác nhau.

Vậy, việc truyền chức Giám mục có hiệu quả gì?(326)

Việc truyền chức Giám mục trao ban sự viên mãn của Bí tích Truyền chức. Bí tích này làm cho Giám mục trở thành người kế nhiệm hợp

pháp của các Tông đồ và hội nhập ngài vào Giám mục đoàn, chia sẻ với Đức Giáo hoàng và các Giám mục khác sự quan tâm chăm sóc cho toàn thể Hội Thánh. Bí tích này trao ban cho Giám mục trách vụ giảng dạy, thánh hóa và cai quản.

Được hưởng cách “viên mãn của Bí tích truyền chức” tức ở mức độ đầy đủ cao cả nhất, Giám mục phải có nhiệm vụ to lớn. Thế, đâu là nhiệm vụ của Giám mục trong Giáo hội địa phương được uỷ thác cho ngài ?(327)

Trong một Giáo hội địa phương được uỷ thác cho ngài, Giám mục là nguyên lý hữu hình và là nền tảng cho sự hợp nhất của Giáo hội đó; với tư cách là người đại diện Đức Kitô, vị Giám mục chu toàn trách nhiệm mục vụ đối với giáo hội này, với sự giúp đỡ của các linh mục và phó tế của ngài.

Còn việc truyền chức linh mục có hiệu quả gì ?(328)

Việc xúc dầu bằng Chúa Thánh Thần ghi nơi linh mục một ấn tín thiêng liêng không thể tẩy xóa, khiến ngài nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô-Tư Tế, và trao cho ngài khả năng hoạt động nhân danh Đức Kitô-Thủ Lãnh. Là cộng sự viên của hàng Giám mục, linh mục được thánh hiến để loan báo Tin Mừng, cử hành việc phụng thờ Thiên Chúa, nhất là Bí tích Thánh Thể; từ đó ngài rút được sức mạnh cho thừa tác vụ của mình và cho nhiệm vụ là mục tử của các tín hữu.

“xúc dầu bằng Thánh Thần” qua nghi thức xúc dầu S.C trên lòng bàn tay mà cha đã nói... Vậy, linh mục thi hành thừa tác vụ của mình thế nào ?(329)

Dù được truyền chức cho một sứ vụ phổ quát, linh mục thực thi sứ vụ này trong một Giáo hội địa phương, liên kết trong tình huynh đệ với các linh mục khác, cùng nhau làm thành linh mục đoàn; các vị này, hiệp thông với Giám mục và thuộc quyền ngài, chịu trách nhiệm về Giáo hội địa phương đó.

Bậc thứ ba là phó tế. Việc phong chức phó tế có hiệu quả gì?(330)

Được đồng hình đồng dạng với Đức Kitô-tôi tớ cho mọi người, vị Phó tế được truyền chức để phục vụ Hội Thánh. Dưới quyền Giám mục mình, phó tế thực thi việc phục vụ trong thừa tác vụ Lời Chúa, việc phụng thờ Thiên Chúa, trong trách nhiệm mục vụ và bác ái.

Ba bậc khác nhau, ba nghi thức phong chức khác nhau và có hiệu quả cũng không giống nhau hoàn toàn, chắc khả năng làm việc của các Giám mục, linh mục, phó tế cũng khác nhau?

*Khả năng ta không hiểu theo trình độ kiến thức, mà theo năng quyền thánh chức, có khác nhau. Giám mục ở bậc cao nhất, hưởng tròn đầy sự viên mãn của ordinatio, được xem như thượng tế trong Phụng vụ, thầy dạy đức tin trong vai trò ngôn sứ, và là người kế vị các tông đồ, mục tử của giáo hội địa phương là các giáo phận. Với tư cách Giám mục giáo phận, các ngài có toàn quyền thánh chức để cử hành tất cả các Bí tích trong giáo phận mình. Linh mục là tư tế, mục tử giáo xứ dưới quyền Đức giám mục đã sai các ngài đi. Các linh mục chỉ có khả năng cử hành 6 Bí tích theo luật định, nhưng không thể cử hành Bí tích Truyền chức thánh. Phó tế trợ giúp các ngài như ta đã nói, và năng quyền bí tích cho phép Rửa tội, chứng Hôn phối khi được ủy quyền. Cả ba được gọi là hàng giáo sĩ, và đều có quyền giảng trong thánh lễ, việc mà giáo dân chưa được phép dù họ có thể am hiểu Thánh Kinh, giáo lý và hùng biện.

Bí tích Truyền chức thánh được cử hành thế nào?(331)

Cho cả ba cấp bậc, Bí tích Truyền chức thánh được trao ban qua việc Giám mục *đặt tay* trên đầu tiến chức, rồi long trọng đọc *lời nguyện truyền chức*. Qua lời nguyện này, Giám mục cầu xin Thiên Chúa đổ tràn Chúa Thánh Thần với các hồng ân của Ngài một cách đặc biệt trên tiến chức, giúp thực thi thừa tác vụ mà tiến chức phải đảm nhận.

* “*đặt tay và lời nguyện phong chức*” là nghi thức cốt yếu, tức yếu tố thành sự. Ngoài ra còn có những nghi thức điển nghĩa khác nhau tùy theo cấp bậc: Giám mục có mũ, gậy, nhẫn được trao; linh mục được trao chén đĩa với bánh rượu thánh để cử hành thánh lễ; phó tế được trao Phúc Âm diễn tả vai trò rao giảng Lời Chúa... Nghi thức truyền chức là cử hành dài nhất, cảm động nhất và đông thành phần tham dự nhất trong các Bí tích.

Linh mục không thể cử hành Bí tích truyền chức, vậy, ai có thể cử hành Bí tích Truyền chức thánh?(332)

Chỉ có các Giám mục đã được tấn phong thành sự, với tư cách là người kế nhiệm các Tông đồ, mới có quyền tấn phong ba cấp bậc của Bí tích Truyền chức thánh.

*Nhưng đặc biệt truyền chức Giám mục, thường gọi là tấn phong Giám mục, ngoài vị Giám mục chủ phong phải có hai Giám mục phụ phong, và để biểu lộ sự hiệp thông tông đồ, rất đông các Giám mục hiện diện. Truyền chức linh mục hoặc phó tế chỉ cần một Giám mục là đủ.

Còn người nhận? Ai có thể lãnh nhận Bí tích Truyền chức thánh?(333)

Chỉ có những người nam đã lãnh nhận Bí tích Rửa tội mới có thể lãnh nhận thành sự Bí tích Truyền chức. Hội Thánh biết mình bị ràng buộc với sự chọn lựa của chính Chúa. Không ai có quyền đòi hỏi được lãnh nhận Bí tích Truyền chức. Nhưng chỉ có thẩm quyền của Hội Thánh mới đưa ra phán quyết về khả năng của các ứng viên.

À, chỉ có người nam, nên con không thấy có nữ linh mục Công giáo, hình như Anh giáo thì có... Các cha, các thầy phó tế không lập gia đình, vì người lãnh nhận Bí tích Truyền chức thánh buộc phải sống độc thân?(334)

Hàng Giám mục luôn bị buộc phải sống độc thân. Đối với hàng linh mục, trong Giáo hội La tinh, theo cách thông thường chỉ chọn các tín hữu phái nam đang sống độc thân và muốn giữ luật độc thân “vì Nước Trời” (Mt 19, 12). Trong các Giáo hội Đông Phương, một người sau khi đã được truyền chức linh mục thì không được phép kết hôn. Những người đã lập gia đình có thể lãnh nhận chức phó tế vĩnh viễn.

“Không ai có quyền đòi hỏi được lãnh nhận Bí tích Truyền chức. Nhưng chỉ có thẩm quyền của Hội Thánh mới đưa ra phán quyết về khả năng của các ứng viên.” Thật đặc biệt! Thế, tiến trình một người tiến lên các chức thánh ấy ra sao?

*Tuỳ mỗi giáo phận, nhưng nay tại Việt Nam, thông thường thì thế này: Bạn trẻ tốt nghiệp cấp III (hoặc đại học) xong thì tham dự khoá dự tu gọi là “tiền chủng viện” vài ba năm, sau đó vào Đại chủng viện học 1 năm tu đức, 2 năm triết học, 4 năm thần học, tốt nghiệp được phong chức phó tế, thực tập khoảng 1 năm được truyền chức linh mục. Cũng có thể trong thời gian học 7 năm chủng viện được xen kẽ đi thực tập mục vụ. Bình thường và thuận lợi khoảng 10 năm. Suốt quá trình đào tạo nhằm trang bị 4 chiều kích: nhân bản-làm

người; tu đức-người Kitô hữu tốt; tri thức-người trí; mục vụ-thực hành những gì đã học trong việc chăm sóc Dân Chúa. Thẩm quyền quyết định ứng sinh tiến lên chức phó tế và linh mục là Đức giám mục giáo phận, hay bề trên Dòng tu. Còn Giám mục phải được sự chọn lựa của Toà Thánh và Đức thánh cha bổ nhiệm.

Thật kỳ lương! Giờ xin cha cho biết hiệu quả cách chung của Bí tích Truyền chức thánh.(335)

Bí tích Truyền chức thánh đem lại sự tràn đầy ân sủng đặc biệt của Chúa Thánh Thần, Đấng làm cho người được thánh hiến – thích ứng với từng cấp bậc của Bí tích – nên đồng hình đồng dạng với Đức Kitô trong phận vụ của Người là Tư tế, Tiên tri và Vương đế. Bí tích Truyền chức thánh trao ban một ấn tín thiêng liêng không thể tẩy xóa, vì vậy không thể tái ban, cũng như không thể chỉ trao ban (để thi hành) trong một khoảng thời gian giới hạn.

*Cũng xin nhắc lại, khi lãnh Bí tích Rửa tội, người tín hữu đã được tham dự vào ba chức vụ của Đức Kitô là Tư tế, Tiên tri và Vương đế rồi, gọi là chức tư tế chung, nên cũng được mời gọi dâng lễ, rao giảng Tin Mừng và phục vụ sự phát triển Hội Thánh trong vai trò tông đồ giáo dân. Nhưng, những người được phong chức tham dự cách đặc biệt hơn vào ba chức vụ ấy. Giám mục, linh mục có chức tư tế thừa tác. Vì thế, có khi bạn thấy thiệp mời phong chức linh mục ghi là “Thánh lễ trao ban thừa tác vụ linh mục”, nhưng tôi thích dùng “Thánh lễ Truyền chức linh mục” hơn, vì nó diễn tả tính tông truyền, và người lãnh nhận được thông truyền thánh chức của Chúa Kitô.

Thế, chức tư tế thừa tác được thực thi với thẩm quyền nào?(336)

Trong việc thực thi thừa tác vụ thánh, các tư tế được truyền chức nói và làm, không phải do thẩm quyền riêng tư, cũng không phải do mệnh lệnh hoặc sự uỷ thác của cộng đoàn, nhưng trong cương vị của Đức Kitô – Thủ lãnh và nhân danh Hội Thánh. Vì thế, chức tư tế thừa tác hoàn toàn khác biệt, chứ không chỉ khác biệt theo mức độ, với chức tư tế chung của tất cả các tín hữu; chính để phục vụ cho các tín hữu, Đức Kitô đã thiết lập chức tư tế thừa tác.

“các tư tế được truyền chức nói và làm, không phải do thẩm quyền riêng tư, cũng không phải do mệnh lệnh hoặc sự uỷ thác của cộng đoàn, nhưng trong cương vị của Đức Kitô”, phải chăng đây là lý do các ngài nhận được sự kính trọng của đoàn chiên?

*Tạ ơn Chúa, đúng vậy, nhưng phải thêm về đầu là *“Trong việc thực thi thừa tác vụ thánh”* các ngài mới nói và làm... trong cương vị của Đức Kitô (in persona Christi). *“Trong cương vị của Đức Kitô”,* từ này diễn tả mạnh mẽ hơn là thay mặt, nhân danh Đức Kitô. *“Thay mặt”, “nhân danh”... thì đối tượng chính vắng mặt; còn trong Phụng vụ, Chúa Kitô hiện diện cử hành qua thừa tác viên chức thánh. “In persona Christi” nên linh mục dùng những ngôn từ của chính Đức Kitô : “...Ta tha tội cho con, nhân danh Cha và Con và Thánh Thần”, “Này là Mình Thầy... này là Máu Thầy...”*

*Yêu mến, kính trọng, vâng phục các thừa tác viên chức thánh còn do màu nhiệm ơn gọi nơi các ngài, khác với các chức nghiệp đời. Cũng như các ngài thi hành chức vụ (cái làm) *không do thẩm quyền riêng tư hay sự uỷ thác của cộng đoàn,* thì việc trở nên người được tuyển chọn và lãnh nhận tác vụ thánh (cái là) cũng không bởi khả năng riêng tư hay sự tín nhiệm bầu cử của cộng đoàn, mà sâu xa hơn là được Chúa *“kêu gọi những người Chúa muốn”* (Mc 3, 13). Linh mục (bao gồm cả Giám mục và phó tế: vì Giám mục thì đã là linh mục rồi, còn phó

tế thường là giai đoạn chuyển tiếp chuẩn bị làm linh mục, trừ các phó tế vĩnh viễn có gia đình, nhưng hiện nay tại Việt Nam chưa có) không chỉ là hồng ân cho cá nhân người nhận, mà cho cả cộng đoàn và để phục vụ cộng đoàn. Nhưng ân sủng của Bí tích Truyền chức thánh không miễn trừ những yếu đuối. Mang trong mình chức thánh của Đức Kitô, người linh mục vẫn luôn ý thức mình, như thánh Phaolô nói: *chứa đựng kho tàng trong những bình sành dễ vỡ*. Vì thế, cầu nguyện, cảm thông, nâng đỡ các linh mục luôn cần thiết trong mọi thời đại, nhất là hôm nay.



30.

BÍ TÍCH HÔN PHỐI

*Hôm nay chúng ta học Bí tích thứ bảy. Bạn nhớ lại bài giáo lý tạo dựng cho ta biết giới tính là tốt lành, do Thiên Chúa tạo nên “Người dựng nên con người có nam có nữ” (St 5, 2). Sự khác biệt nam nữ này nằm trong ý định của Chúa.

*Thế, ý định của Thiên Chúa đối với người nam và người nữ là gì?
(337)*

Thiên Chúa là tình yêu, và đã tạo dựng con người từ tình yêu. Ngài kêu gọi con người yêu thương. Khi tạo dựng họ có nam có nữ, Người kêu gọi họ sống đời hôn nhân trong một hiệp thông thân mật của sự sống và tình yêu với nhau, “vì lẽ đó, họ không còn là hai, nhưng là một thân thể” (Mt 19, 6). Khi chúc lành cho họ, Thiên Chúa nói : “Hãy sinh sôi nảy nở” (St 1,28).

*À, hôn nhân gia đình không phải ngẫu nhiên, tầm thường mà do ý Chúa. Hèn chi có câu hát “trời xe duyên nên khiến anh gặp em...”. Thế, Thiên Chúa đã thiết lập hôn nhân nhằm mục đích gì?
(338)*

Sự kết hợp hôn nhân giữa người nam và người nữ được đặt nền tảng và được sắp xếp theo các luật lệ của Đấng Sáng Tạo, tự bản chất được hướng tới sự hiệp thông và thiện ích của các đôi vợ chồng, cũng như việc sinh sản và giáo dục con cái. Theo ý định ngay từ ban đầu của Thiên Chúa, sự kết hợp hôn nhân là bất khả phân ly, như Đức Giêsu Kitô đã xác nhận : “Sự gì Thiên Chúa đã liên kết, loài người không được phân ly” (Mt 19,6).

*Hai mục đích rõ ràng là :[1] hiệp thông và thiện ích đôi bạn; [2] sinh sản và giáo dục con cái.

Theo sách Sáng Thế thì hôn nhân có trước cuộc sa ngã. Thế sau sa ngã, tội lỗi đe dọa hôn nhân như thế nào ?(339)

Vì nguyên tội đã gây đổ vỡ cho sự hiệp thông, được Đấng Sáng Tạo ban tặng, giữa người nam và người nữ, nên sự kết hợp hôn nhân luôn bị đe dọa bởi bất hoà và sự không chung thủy. Tuy nhiên, với lòng nhân từ vô bờ bến, Thiên Chúa ban cho người nam và người nữ ân sủng để họ thực hiện sự kết hợp đời sống của họ theo đúng ý định nguyên thủy của Ngài.

*Thánh Kinh kể lại rằng Adam được hưởng dùng mọi thứ sinh vật tốt lành trong vườn địa đàng, vẫn cảm thấy thiếu và không thoả mãn. Chỉ sau khi nhìn thấy Eva mới vui sướng thốt lên: “đây là xương bởi xương tôi, thịt bởi thịt tôi” (St 2, 23). Điều này diễn tả sự hiệp thông nên một trong thể xác và tâm tình. Nhưng sau khi sa ngã thì ông lại trách: “Người đàn bà Ngài cho ở với con đưa trái cây ấy, nên con ăn” (St 3, 12). Hiệp thông tâm tình bị gãy đổ đưa đến bất hoà và thiếu thủy chung trong hôn nhân, một nguy cơ ngày càng lớn trong thế giới ngày nay.

Hôn nhân có từ rất xa xưa thời tổ tông, tổ phụ trong Cựu Ước. Vậy, Cựu Ước dạy gì về hôn nhân ?(340)

Đặc biệt qua việc giáo dục của Lễ luật và các tiên tri, Thiên Chúa giúp đỡ dân Ngài dần dần trưởng thành trong ý thức về tính duy nhất và sự bất khả phân ly của hôn nhân. Hôn ước giữa Thiên Chúa với Israel chuẩn bị và tượng trưng cho Giao ước mới, được Con Thiên Chúa là Đức Giêsu Kitô hoàn thành với Hội Thánh là Hiền thê của Người.

Đức Giêsu Kitô không những tái lập quy định từ ban đầu do Thiên Chúa muốn, mà Người còn ban ân sủng để con người có thể sống

hôn nhân trong phẩm giá mới của Bí tích, là dấu chỉ về tình yêu phu thê của Người đối với Hội Thánh : “Người làm chồng hãy yêu thương vợ mình như Đức Kitô đã yêu thương Hội Thánh” (Ep 5, 25).

*Tuy sống độc thân, nhưng Chúa Giêsu lại trân trọng phẩm giá của đời sống hôn nhân, bằng chứng là Người đã từng hiện diện tại tiệc cưới ở Cana, rồi ra tay làm phép lạ đầu tiên biến nước lã thành rượu ngon cho tiệc cưới vui thoải. Người Công giáo nhìn nhận hôn nhân gia đình cũng là một ơn gọi, tức việc Chúa mời gọi ai đó sống đời vợ chồng, xây dựng gia đình trong sự hiệp thông yêu thương, thủy chung, chu toàn tốt hai mục đích của hôn nhân, đó cũng là con đường nên thánh, cao quý trước mặt Thiên Chúa và mọi người.

Hôn nhân cao quý như thế thì có buộc tất cả mọi người phải kết hôn hay không?(342)

Hôn nhân không phải là một sự bắt buộc cho hết mọi người. Đặc biệt, Thiên Chúa kêu gọi một số người nam và người nữ, để theo Chúa Giêsu trong đời sống khiết tịnh và độc thân vì Nước Trời, giúp họ từ bỏ thiện ích to lớn của hôn nhân để lo toan những công việc của Chúa và tìm cách làm đẹp lòng Người. Như thế, họ trở thành dấu chỉ cho sự ưu tiên tuyệt đối của tình yêu Đức Kitô và sự sốt sắng mong chờ ngày Người đến trong vinh quang.

“Từ bỏ thiện ích to lớn của hôn nhân để lo toan những công việc của Chúa” đó chính là các tu sĩ, giáo sĩ. Nhớ lần trước cha có nói, giáo sĩ theo luật định, thì có thể chứng hôn phối. Vậy, Bí tích Hôn phối được cử hành thế nào?(343)

Vì hôn nhân làm cho các người phối ngẫu sống một bậc sống công khai trong Hội Thánh, nên việc cử hành Phụng vụ của Bí tích này cũng công khai, dưới sự chứng kiến của vị tư tế (hay của người chứng hôn được Hội Thánh ủy thác) và các nhân chứng khác.

* Cũng nên nói thêm, Bí tích Hôn phối được định nghĩa là *“Bí tích Chúa Giêsu đã lập để kết hợp hai người tín hữu, một nam một nữ, thành vợ chồng trước mặt Chúa và Hội Thánh, cùng ban cho họ sống xứng đáng ơn gọi của mình.”* Theo định nghĩa này, ta thấy hôn nhân của “hai người tín hữu” mới thành Bí tích, và đó là lý do Giáo Hội mời gọi người bạn đời kia, nếu chưa trở lại đạo, nên trở lại đạo để hôn nhân hưởng nhờ hiệu quả Bí tích. Cũng định nghĩa nói rõ: hôn nhân là sự kết hợp hai người *“một nam một nữ”* thành vợ chồng. Đó là lý do không chấp nhận hôn nhân đồng tính, vì trái ngược lại căn bản này.

* Vì sự quan trọng của Bí tích Hôn phối, nên trước khi cử hành hôn phối, thường gọi là chúng hôn, phải điều tra hôn phối cẩn thận. Tại nước ta thì thường rao 3 lần trong 3 tuần, để ai thấy hai người sắp kết hôn có ngăn trở gì làm hôn nhân bất thành, thì phải trình Cha Sở. Các ngăn trở thông thường là tuổi tác, đã kết hôn, bất lực, bị cưỡng ép nghĩa là thiếu sự ưng thuận kết hôn...

Thế, sự ưng thuận kết hôn là gì?(344)

Sự ưng thuận kết hôn là ý muốn do người nam và người nữ bộc lộ, để tự hiến cho nhau một cách dứt khoát, với mục đích sống một giao ước tình yêu chung thủy và sung mãn. Vì chính sự ưng thuận làm thành Bí tích Hôn phối, nên sự ưng thuận là điều không thể thiếu và cũng không thể thay thế được. Để Bí tích Hôn phối thành sự, sự ưng thuận phải có đối tượng là hôn nhân đích thực; và sự ưng thuận đó phải là một hành vi nhân linh ý thức và tự do, không do bị ép buộc hay vì sợ hãi một quyền lực nào.

*Sự ưng thuận làm nên Bí tích, nó là yếu tố thành sự hôn nhân. Thiếu nó, hôn nhân không thành. Hai người phải tự do đồng ý thật sự chấp nhận lấy nhau mà không bị áp lực nào ép buộc. Họ phải bày tỏ sự ưng thuận ấy trong nghi thức hôn phối, trước mặt thừa tác viên có năng quyền chứng hôn và hai nhân chứng. Tất cả phải hội đủ ít là như thế mới thành sự khi cử hành Hôn phối. Thừa tác viên có quyền

chứng hôn là Bản quyền Sở tại và cha Sở. Linh mục khác hoặc phó tế phải được các vị ấy uỷ quyền mới chứng hôn thành sự.

Thật là kỳ lưỡn. Nay giờ ta bàn đến hôn phối của hai người công giáo. Thế phải làm gì khi một trong hai người sắp kết hôn không phải là công giáo?(345)

Để hợp pháp, các *hôn nhân hỗn hợp* (giữa người công giáo và người đã Rửa tội ngoài công giáo) cần có sự cho phép của thẩm quyền Giáo hội. Các *hôn nhân khác đạo* (giữa người công giáo và người không Rửa tội), để thành sự, cần phải có phép chuẩn. Trong mọi trường hợp, điều chính yếu là đôi hôn phối phải ý thức chấp nhận những mục đích và đặc tính căn bản của hôn nhân; và về phần người công giáo, phải chấp nhận những cam kết là giữ đức tin và bảo đảm việc Rửa tội cũng như giáo dục công giáo cho con cái, cũng phải báo cho người phối ngẫu biết những điều ấy.

*Mục vụ hôn nhân gặp nhiều vấn đề và hoàn cảnh nhiều khê, mà cả các linh mục cũng cần tra cứu bàn hỏi để áp dụng đúng luật Hội Thánh. Vì thế, khi gặp những trường hợp hôn nhân đặc biệt, người tín hữu phải chạy đến các cha Sở của mình để các ngài hướng dẫn giúp đỡ.

Cha hay nói đến cha Sở, có phải là cha Chính Xứ không?

*Đúng, nhưng nó rộng hơn theo giáo luật. Có những linh mục quản nhiệm, hoặc đặc trách giáo xứ, giáo họ mà được Đức giám mục bổ nhiệm trao quyền lo liệu hôn phối như linh mục Chánh Xứ (cũng gọi là Quản Xứ) thì gọi chung là cha Sở nơi cộng đoàn đó. Cha phó, còn gọi là cha phụ tá thì không có năng quyền chứng hôn, mà phải được uỷ.

Ra thế, chặt chẽ quá! Giờ ta tìm hiểu hiệu quả Bí tích. Bí tích Hôn phối có những hiệu quả nào?(346)

Bí tích Hôn phối tạo nên một mối dây liên kết vĩnh viễn và độc nhất giữa hai người phối ngẫu. Chính Thiên Chúa đã xác nhận sự ưng thuận của những người kết hôn. Như thế, hôn nhân thành sự và hoàn hợp giữa những người đã được Rửa tội không bao giờ có thể tháo gỡ được. Mặt khác, Bí tích cũng trao ban cho đôi vợ chồng ân sủng cần thiết để họ đạt tới sự thánh thiện trong đời sống lứa đôi, cũng như trong việc sinh con có trách nhiệm và giáo dục con cái.

*Hôn nhân *thành sự* khi hai người không mắc ngăn trở nào, kết hôn theo đúng nghi thức và luật Hội Thánh, *hoàn hợp* là hai người quan hệ vợ chồng với nhau. Cụ thể là sau khi làm phép cưới và về chung sống với nhau, thì hôn nhân này vĩnh viễn, không bao giờ có thể được tháo gỡ. Nhưng hoàn cảnh sống ngày nay, đời sống hôn nhân gia đình gặp nhiều thách đố nên dễ lỗi phạm.

Vậy, các tội nghịch lại Bí tích Hôn phối một cách nghiêm trọng là các tội nào?(347)

Đó là các tội : *ngoại tình* và *đa thê* vì đi ngược lại với phẩm giá bình đẳng của người nam và người nữ, ngược lại với tính duy nhất độc hữu của tình yêu hôn nhân; *từ chối sinh con*, vì loại bỏ khỏi hôn nhân hồng ân con cái; *ly dị*, vì đi ngược lại với tính bất khả phân ly của hôn nhân.

Tính vĩnh hôn không cho phép phá vỡ hôn nhân Công giáo, nhưng nếu vợ chồng sống chung mà quá bất hạnh, đau khổ hay nguy hiểm nữa thì sao? Có thể cách li được không và khi nào Hội Thánh chấp nhận việc vợ chồng ly thân?(348)

Hội Thánh chấp nhận việc vợ chồng ly thân khi việc họ chung sống, vì những lý do nghiêm trọng, đã trở nên không thể được trong thực tế, mặc dù Hội Thánh vẫn mong muốn họ hòa giải với nhau. Nhưng bao lâu người phối ngẫu còn sống, không ai trong đôi vợ chồng được tự do tái hôn; trừ khi hôn phối của họ là không thành sự và được thẩm quyền Hội Thánh tuyên bố điều đó.

Hoàn cảnh quá bất hạnh thì cho phép li thân, nhưng không được tái hôn. Thế nếu họ tái hôn thì sao? Hội Thánh có thái độ nào đối với những người đã ly dị lại tái hôn?(349)

Trung thành với Chúa, Hội Thánh không thể công nhận hôn nhân của những người đã ly dị lại kết hôn theo luật dân sự. “Ai rẫy vợ mà cưới vợ khác là phạm tội ngoại tình đối với vợ mình; và ai bỏ chồng để lấy chồng khác, thì cũng phạm tội ngoại tình” (Mc 10.11-12). Đối với họ, Hội Thánh giữ một thái độ chăm sóc ân cần, mời gọi họ duy trì đời sống đức tin, cầu nguyện, thực hành các việc bác ái và chăm lo việc giáo dục con cái theo Kitô giáo. Nhưng bao lâu tình trạng như thế của họ kéo dài, vì rõ ràng trái với luật Chúa, họ không được xưng tội, rước lễ, cũng như đảm nhiệm một số trách nhiệm trong Hội Thánh.

*Hoàn cảnh thương tâm này lại xảy ra trong một số gia đình. “Li dị tái hôn” từ bình dân gọi là “rối không thể gỡ”. Hai người chưa có phép Hôn phối, nghĩa là chưa được chứng hôn theo luật Công giáo, mà sống đời vợ chồng với nhau thì gọi là rối, nhưng gỡ được, vì có thể vượt qua những thiếu sót, chứng hôn cho họ hợp thức sống đời vợ chồng. Tình trạng “rối không thể gỡ” là một trong hai người đã có hôn phối thành sự rồi, nay ly dị, tái hôn với người khác, dù họ trung thành với Chúa và khao khát Người, nhưng không thể được xưng tội rước lễ. Tuy không được hiệp thông các Bí tích, nhưng họ vẫn là thành phần con cái Chúa và “*Hội Thánh giữ một thái độ chăm sóc ân cần, mời gọi họ duy trì đời sống đức tin, cầu nguyện, thực hành các việc bác ái và chăm lo việc giáo dục con cái theo Kitô giáo*” vì gia đình là một Hội Thánh tại gia.

Tại sao gia đình Kitô hữu được gọi là Hội Thánh tại gia?(350)

Gia đình Kitô hữu được gọi là *Hội Thánh tại gia* vì gia đình biểu lộ và sống bản chất “hiệp thông và gia đình” của Hội Thánh như gia đình của Thiên Chúa. Mọi thành viên trong gia đình, tùy theo vai trò riêng của mình, thực thi chức tư tế được lãnh nhận từ Bí tích Rửa tội,

góp phần xây dựng gia đình thành một cộng đoàn ân sủng và cầu nguyện, một trường dạy các đức tính nhân bản và Kitô giáo, là nơi đầu tiên đức tin được loan truyền cho con cái.

31.

CHƯƠNG BỐN

NHỮNG CỬ HÀNH PHỤNG VỤ KHÁC

CÁC Á BÍ TÍCH

Chúng ta đã học xong bảy Bí tích. Lần trước cha có nhắc qua các á Bí tích nữa. Vậy, các á Bí tích là gì?(351)

Đó là những dấu chỉ thánh thiêng do Hội Thánh thiết lập để thánh hóa một số hoàn cảnh trong cuộc sống. Các á Bí tích gồm một lời cầu nguyện, kèm theo là dấu thánh giá và những dấu chỉ khác. Trong số các á Bí tích, quan trọng nhất là các phép lành. Các phép lành này là một lời ca ngợi Thiên Chúa và một lời khẩn nguyện để kêu xin những hồng ân của Thiên Chúa; cũng có những việc thánh hiến con người cũng như các đồ vật được dùng vào việc thờ phượng Thiên Chúa.

“Trong số các á Bí tích, quan trọng nhất là các phép lành”, các phép lành thực hiện thế nào và cho đối tượng nào?

*Các phép lành được thực hiện bằng một lời nguyện, kèm theo một dấu chỉ cụ thể như đặt tay, dấu thánh giá, rảy nước thánh. Đơn giản là trước khi ăn, bạn thấy linh mục chúc lành cho của ăn bằng lời cầu nguyện và làm phép bằng dấu thánh giá. Đối tượng được ban phép lành có thể là người, sự vật và nơi chốn.

Ai có thể thực hiện các á Bí tích, tức chủ sự việc chúc lành?

*Người giáo dân có thể chủ sự một số việc chúc lành như chúc lành bữa ăn, cả khi không có thừa tác viên chức thánh thì đọc công thức chúc lành nhà mới rồi rảy nước thánh...nhưng không thể ban phép lành. Còn việc chúc lành càng liên quan đến Hội Thánh và bí tích thì càng dành riêng cho các thừa tác viên có chức thánh: Giám mục cung hiến hoặc làm phép nhà thờ và bàn thờ, làm phép đầu thánh, bình và các phẩm phục thánh, làm phép chuông...; linh mục làm phép nhà thờ và bàn thờ khi được Giám mục ủy quyền, làm phép nước, chuỗi Mân Côi, ảnh tượng, xe, nhà mới...Sách Các Phép liệt kê rất nhiều nghi thức làm phép, chúc lành này.

Đối tượng được chúc lành cũng có người nữa, vậy là những ai?

*Cộng đoàn Dân Chúa được chúc lành bởi các tư tế, mục tử của mình trong các nghi lễ. Cách đặc biệt, còn có các đối tượng được chúc lành cho các sứ vụ quan trọng của mình, do Đức giám mục ban. Đó là phép lành cho Viện phụ hoặc Viện mẫu các đan viện, việc thánh hiến các trinh nữ, nghi thức khấn hứa sống bậc tu trì, phép lành cho Thừa tác viên Đọc sách và Giúp lễ... Nhưng đừng lẫn lộn, vì đây không phải là Bí tích Truyền chức thánh.

*Chúc lành, làm phép là hình thức tích cực của á bí tích vừa ca tụng Thiên Chúa vừa nài xin Ngài ban hồng ân, bình an, mọi sự tốt lành,

gìn giữ ta trong đời sống. Ngoài ra còn có nghi thức xin Chúa giải thoát khỏi sự bất hạnh và quyền lực Ác thần gọi là Trừ tà.

Thế, nghi thức Trừ tà là gì ?(352)

Người ta gọi là nghi thức Trừ tà, khi Hội Thánh, với thẩm quyền của mình, nhân danh Chúa Giê-su, kêu xin để một người hay một vật được Thiên Chúa bảo vệ khỏi ảnh hưởng của Ác thần và giải thoát khỏi ách thống trị của nó. Trong cử hành Bí tích Rửa tội, có một nghi thức Trừ tà đơn giản. Nghi thức Trừ tà trọng thể chỉ được thực hiện bởi một linh mục, với sự cho phép của Giám mục.

*Nghi thức trừ tà trọng thể, bình dân gọi là trừ quỷ, chỉ được thực hiện bởi các linh mục với phép của Giám mục. Bởi vậy, cần thận trọng và đừng vội cho rằng ai đó bị quỷ ám và tìm người trừ quỷ theo lời đồn đại của đám đông.

*Hội Thánh hướng dẫn kỹ việc này ở Giáo lý số 1673: “Nghi Thức Trừ Tà trọng thể phải do một linh mục cử hành với phép của Giám mục. Linh mục trừ tà phải thận trọng và giữ nghiêm ngặt các qui định của Hội Thánh. Nghi thức Trừ Tà nhằm trục xuất ác thần Xa-tan và giải thoát khỏi ảnh hưởng của nó, nhờ quyền thiêng liêng Chúa Giê-su đã ủy thác cho Hội Thánh. Mục đích này khác hẳn với các việc chữa bệnh, nhất là các bệnh tâm thần : chữa bệnh là công việc của y khoa. Do đó, trước khi cử hành nghi thức Trừ Tà, phải điều tra cẩn thận để chắc chắn đây là trường hợp quỷ ám chứ không phải một dạng bệnh lý”. Và Giáo luật điều 1172 qui định : “Không ai được trừ tà cách hợp pháp cho những người bị quỷ ám, nếu không được Bản quyền sở tại ban phép đặc biệt và minh thị. Bản quyền sở tại chỉ ban phép này cho linh mục đạo đức, nổi tiếng về học thức và khôn ngoan, cùng có đời sống vẹn toàn.”

Sự hướng dẫn khôn ngoan thận trọng như vậy giúp tránh những hình thức dễ tin, mê tín có thể xảy ra trong dân chúng. Còn lòng đạo đức

bình dân của dân chúng mà có lần cha nói được Hội Thánh hướng dẫn và phát huy, đó là những việc nào?(353)

Cảm thức tôn giáo của dân Kitô giáo trong mọi thời đại đều có những cách diễn tả lòng đạo đức của mình qua nhiều hình thức khác nhau luôn đi kèm theo đời sống Bí tích của Hội Thánh, như việc tôn kính các di tích thánh, kính viếng các đền thánh, những cuộc hành hương, những cuộc rước kiệu, chặng đàng thánh giá, kinh Mân côi. Dưới ánh sáng đức tin, Hội Thánh soi sáng và cổ võ những hình thức chính đáng của lòng đạo đức bình dân.

LỄ NGHI AN TÁNG THEO KITÔ GIÁO

Các Bí tích được ban cho những người còn sống, rồi á Bí tích cũng góp phần nâng đỡ họ. Vậy người chết thì sao? Có tương quan nào giữa các Bí tích và cái chết của người Kitô hữu ?(354)

Người Kitô hữu, chết trong Đức Kitô, khi kết thúc cuộc đời trần thế của mình, đạt đến sự viên mãn của đời sống mới được bắt đầu nơi Bí tích Rửa tội, được củng cố bằng Bí tích Thêm sức và được nuôi dưỡng bằng Bí tích Thánh Thể, là tham dự trước vào bàn tiệc thiên quốc. Ý nghĩa cái chết trong Kitô giáo được biểu lộ dưới ánh sáng sự Chết và sự Phục sinh của Đức Kitô, niềm hy vọng duy nhất của chúng ta. Người Kitô hữu chết trong Đức Kitô, là ra đi để “cư ngụ nơi Chúa” (2 Cr 5,8).

*"Chết trong Đức Kitô", tức từ giả cuộc đời ra đi trong ơn nghĩa Chúa, là cuộc trở về với Đấng là Tình Yêu đã dựng nên con người. Vì vậy, bạn đọc thấy người Công giáo thường ghi trong Ai Tín là “được Chúa gọi về”. Tuy nhiên, với thân phận yếu đuối của con người, có thể người quá cố chưa được trọn vẹn “cư ngụ nơi Chúa” ở

thiên đàng, mà cần thanh luyện cách nào đó, nên cộng đoàn, nhất là gia đình tang quyến cử hành nghi thức an táng trong tinh thần cầu nguyện cho họ sớm hưởng nhan thánh Chúa.

Vậy, Lễ nghi an táng diễn tả ý nghĩa gì?(355)

Dù được cử hành theo nhiều nghi thức khác nhau tùy theo hoàn cảnh và truyền thống địa phương, lễ nghi an táng của Kitô giáo luôn làm nổi bật đặc tính Vượt qua của cái chết theo Kitô giáo trong niềm hy vọng sống lại, cũng như ý nghĩa của sự hiệp thông với người đã qua đời, đặc biệt là trong lời cầu nguyện cho linh hồn họ được thanh luyện.

Những giai đoạn chính của lễ nghi an táng là gì?(356)

Lễ nghi an táng thường gồm bốn phần chính : cộng đoàn đón tiếp quan tài với những lời an ủi và hy vọng, Phụng vụ Lời Chúa, Hy tế Thánh Thể, và lễ nghi từ biệt, trong đó linh hồn người quá cố được phó dâng lên Thiên Chúa, Đấng là nguồn sống vĩnh cửu, trong khi thân xác được an táng trong niềm hy vọng phục sinh.

Có được vái lạy xá hương trước thi hài hay di ảnh của người quá cố và lập bàn thờ kính nhớ tổ tiên không?

*Từ năm 1974, HĐGM miền nam đã có văn thư cho phép việc này rồi. Tất cả đều diễn tả lòng hiếu kính của con cháu với cha mẹ ông bà tổ tiên. Người Công giáo cũng có thể giữ những thờ khắc nhớ đến người thân qua đời như tuần ba, tuần bảy, giỗ chạp... ngoài việc qui tụ con cháu đọc kinh cầu nguyện, họ còn xin các linh mục dâng những Thánh lễ cầu nguyện cho linh hồn người thân yêu đã qua đời. Tín điều “các thánh thông công” đó.

Vậy thì đâu có gì là “bỏ ông bà” như con nghe có người nói thế?

*Chẳng những không bỏ mà nhớ nhiều nữa là khác. Bạn đi lễ có để ý lời này luôn được đọc trong tất cả các Thánh lễ ? Sau khi cầu nguyện cho Đức giáo hoàng, Đức giám mục và những người sống, rồi linh mục đọc: *"Xin Chúa nhớ đến anh chị em chúng con đang an nghỉ trong niềm hy vọng sống lại, và mọi người, đặc biệt các bậc tổ tiên, ông bà cha mẹ và thân bằng quyến thuộc chúng con, đã li trần trong tình thương của Chúa. Xin cho hết thảy được vào hưởng ánh sáng Tôn Nhan Chúa."* (Kinh Tạ On II)

*Thánh lễ an táng chiếm vị trí đặc biệt, trên cả lễ trọng trong bảng thứ tự ưu tiên dâng lễ: tức là nếu ngày hôm đó theo lịch Phụng vụ mừng một lễ trọng nào đó, mà có nhu cầu dâng lễ an táng thì vẫn làm trọn bài lễ an táng được. Điều này cho thấy sự trân trọng của Phụng vụ đối với lòng hiếu kính của Dân Chúa. Giáo xứ là một gia đình, nên nơi nào còn giữ được truyền thống quý báu, bạn sẽ thấy khi một người trong giáo xứ qua đời, cả xứ đều biết bằng tiếng chuông báo tử, các hội đoàn và cá nhân thay nhau viếng xác, đọc kinh, cầu nguyện... và Thánh lễ an táng qui tụ đông đảo hết mọi người có thể, để tiễn đưa người ra đi đến nơi an nghỉ cuối cùng chờ ngày phục sinh.

Thật ưu tiên, đúng là "nghĩa tử là nghĩa tận" và an ủi cho gia đình tang quyến!

*Bài giáo lý hôm nay kết thúc phần II gồm 10 bài liên quan đến Phụng vụ và Bí tích và 1 bài á Bí tích. Như vậy bạn đã tìm hiểu 2 phần trong 4 phần chính của Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo. Tên gọi đơn giản 4 phần đó là : TÍN LÝ-PHỤNG VỤ-LUÂN LÝ-KINH NGUYỆN. Phần II nói đến việc thờ phượng chính thức của Hội Thánh. Phần IV trình bày việc thờ phượng truyền thống lâu đời trong lịch sử Dân Chúa, nhưng cũng có tính cách riêng tư, ai ai cũng làm được ngay bây giờ. Bạn đang thực hành cả hai việc là tham dự Phụng vụ tại thánh đường và cầu nguyện, đọc kinh ở nhà, nên để liên tục trong thực hành thờ phượng bạn đang làm, lần tới, chúng ta sẽ tìm hiểu ngay phần thứ IV là **KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO.**

32.

PHẦN THỨ TƯ

KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO

ĐOẠN THỨ NHẤT

KINH NGUYỆN TRONG

ĐỜI SỐNG KITÔ HỮU

Mọi thời gian đều thuận tiện để cầu nguyện. Dù vậy, Hội Thánh đề nghị các tín hữu nên dành thời gian cho việc cầu nguyện liên tục : Kinh sáng và kinh tối; kinh nguyện trước và sau khi dùng cơm, Phụng vụ các giờ kinh, cử hành Thánh lễ ngày Chúa nhật, chuỗi Mân côi, các lễ trong năm Phụng vụ.

Tuy con đã thực hành việc cầu nguyện bằng đọc những kinh và lần chuỗi như cha đã hướng dẫn, nhưng cũng cần biết rõ định nghĩa cầu nguyện là gì ?(534)

Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên cùng Thiên Chúa hay là dâng lời cầu lên Thiên Chúa để xin những ơn lành phù hợp với thánh ý của Ngài. Cầu nguyện luôn là một hồng ân của Thiên Chúa, Đấng đến gặp gỡ con người. Cầu nguyện theo Kitô giáo là một liên hệ cá nhân và sống động của con cái với Cha là Thiên Chúa vô cùng nhân lành, với Con của Ngài là Đức Giêsu Kitô và với Chúa Thánh Thần, Đấng ngự trong tâm hồn họ.

CHƯƠNG MỘT

MẠC KHẢI VỀ CẦU NGUYỆN

Tại sao mọi người đều được mời gọi cầu nguyện?(535)

Chỉ vì Thiên Chúa đã sáng tạo mọi sự từ hư không và vì con người, sau khi phạm tội, vẫn còn khả năng nhận biết Đấng Sáng Tạo của mình, nên vẫn khao khát hướng về Đấng đã tạo dựng nên mình. Mọi tôn giáo, và đặc biệt trong toàn bộ lịch sử cứu độ, làm chứng cho sự khao khát Thiên Chúa nơi con người. Nhưng chính Thiên Chúa đã đi bước trước, không ngừng lôi kéo mỗi người đến gặp gỡ Ngài cách huyền nhiệm trong việc cầu nguyện.

MẠC KHẢI VỀ CẦU NGUYỆN TRONG CỰU ƯỚC

“Chính Thiên Chúa đã đi bước trước, không ngừng lôi kéo mỗi người đến gặp gỡ Ngài”. Vì thế, có những nhân vật quan trọng để qua đó Thiên Chúa mạc khải cho con người như Abraham, Môsê, các tiên tri...Đức Mẹ và nhất là Chúa Giêsu, thì chính những người ấy cũng là kiểu mẫu cho con người trò chuyện với Thiên Chúa, cầu nguyện cùng Chúa. Vậy, ông Abraham là mẫu gương về cầu nguyện như thế nào?(536)

Ông Abraham là mẫu gương về cầu nguyện bởi vì ông bước đi trước nhan Thiên Chúa, Đấng ông lắng nghe và vâng phục. Lời cầu nguyện của ông là một cuộc chiến đấu của đức tin, vì ngay khi bị thử thách, ông vẫn xác tín vào sự trung thành của Thiên Chúa. Ngoài ra, sau khi đón tiếp Chúa trong lều của mình và được Ngài cho biết các kế hoạch, ông cả dám chuyển cầu cho các kẻ tội lỗi với một lòng tin tưởng táo bạo.

Còn ông Môsê đã cầu nguyện ra sao?(537)

Lời cầu nguyện của ông Môsê tiêu biểu cho lời cầu nguyện chiêm niệm. Thiên Chúa, Đấng đã gọi ông từ Bụi Gai bốc cháy, thường xuyên tiếp xúc lâu giờ với ông, “mặt giáp mặt như hai người bạn với nhau” (Xh 33,11). Trong tình thân mật với Thiên Chúa, ông Môsê rút được sức mạnh để kiên trì chuyển cầu cho dân mình : như vậy, lời cầu nguyện của ông tượng trưng cho lời chuyển cầu của Đấng Trung Gian duy nhất là Đức Giêsu Kitô.

Trong Cựu Ước, nhà vua và đền thờ có liên quan gì đến cầu nguyện?(538)

Kinh nguyện của Dân Thiên Chúa được phát triển dưới bóng Nhà Chúa – bên Hòm bia Giao ước, rồi nơi Đền thờ – nhờ sự hướng dẫn của các vị Mục tử. Trong số đó, có Đavít, là vị vua “được đẹp lòng Thiên Chúa”, là người mục tử cầu nguyện cho dân của mình. Lời cầu nguyện của ông là mẫu mực cho kinh nguyện của dân, vì lời này luôn gắn bó với lời hứa của Thiên Chúa, được dâng lên với lòng tin tưởng yêu kính đối với Đấng là Vua và là Chúa duy nhất.

Cầu nguyện có vai trò gì trong sứ vụ của các tiên tri?(539)

Nhờ cầu nguyện, các tiên tri tìm được ánh sáng và sức mạnh để thúc đẩy dân chúng tin tưởng và hoán cải tâm hồn. Các ngài sống trong sự thân mật sâu xa với Thiên Chúa và chuyển cầu cho anh em của mình, là những người được các ngài loan báo điều họ đã thấy và đã nghe từ nơi Thiên Chúa. Ông Êlia là tổ phụ các tiên tri, nghĩa là những người tìm kiếm Tôn nhan Thiên Chúa. Trên đỉnh Carmel, ông đã giúp cho dân chúng quay về với đức tin, nhờ sự can thiệp của Thiên Chúa, Đấng ông cầu khẩn : “Xin đáp lời con, lạy Chúa, xin đáp lời con” (1 V 18,37).

Các Thánh Vịnh có tầm quan trọng thế nào trong kinh nguyện?(540)

Các Thánh Vịnh là tột đỉnh của kinh nguyện Cựu Ước : Lời Thiên Chúa đã trở thành lời cầu nguyện của con người. Vừa mang tính cá nhân, vừa mang tính cộng đoàn, các Thánh Vịnh được Thánh Thần linh ứng, ca ngợi những kỳ công của Thiên Chúa trong công trình tạo dựng và trong lịch sử cứu độ. Đức Kitô đã cầu nguyện bằng các Thánh Vịnh và đã đưa chúng đến mức toàn hảo. Vì thế, các Thánh Vịnh là một yếu tố chính yếu và thường xuyên trong kinh nguyện của Hội Thánh; chúng thích hợp cho con người trong mọi hoàn cảnh và qua mọi thời gian.

TRONG CHÚA GIÊSU,

VIỆC CẦU NGUYỆN ĐÃ ĐƯỢC MẠC KHẢI VÀ THỰC HIỆN CÁCH TRỌN VẸN

Cầu nguyện cũng cần phải học. Thế Chúa Giêsu đã học cầu nguyện với ai?(541)

Trong nhân loại, Chúa Giêsu đã học cầu nguyện từ Mẹ Người và từ truyền thống Do Thái. Nhưng lời cầu nguyện của Người còn phát xuất từ một nguồn mạch sâu thẳm hơn nữa, vì Người là Con vĩnh cửu của Thiên Chúa. Trong nhân tính thánh thiện, Chúa Giêsu dâng lên Cha của Người lời kinh tuyệt vời trong tình con thảo.

Chúa Giêsu cầu nguyện khi nào?(542)

Tin Mừng cho thấy Chúa Giêsu thường xuyên cầu nguyện. Người thường lui vào nơi hoang vắng, kể cả lúc ban đêm. Người cầu nguyện trước những thời điểm quyết định cho sứ vụ của mình hay của các tông đồ. Thực ra, cả cuộc đời của Người là cầu nguyện, vì Người luôn sống trong sự hiệp thông tình yêu với Cha của mình.

Và Người đã cầu nguyện như thế nào trong suốt cuộc khổ nạn ?(543)

Trong con hấp hối nơi vườn Ghết-sê-ma-ni, cũng như qua các lời cuối cùng trên Thánh giá, lời cầu nguyện của Chúa Giêsu mạc khải chiều sâu thăm của lời cầu nguyện trong tình con thảo của Người. Chúa Giêsu chu toàn ý định yêu thương của Chúa Cha và mang lấy trên mình Người tất cả âu lo của nhân loại, tất cả mọi lời van xin và chuyển cầu của lịch sử cứu độ. Người dâng lên Chúa Cha, Đấng đón nhận những lời cầu nguyện ấy và đáp lại một cách vượt quá sự chờ mong, bằng cách làm cho Chúa Giêsu từ cõi chết sống lại.

Chúa Giêsu còn dạy chúng ta cầu nguyện như thế nào ?(544)

Chúa Giêsu dạy chúng ta cầu nguyện không những với lời kinh *Lạy Cha*, nhưng còn dạy chúng ta cầu nguyện ngay cả lúc Người cầu nguyện. Với cách thức này, Người cho chúng ta thấy, bên cạnh nội dung của lời cầu nguyện, còn có những thái độ cần thiết cho việc cầu nguyện đích thực : tâm hồn thanh sạch đang tìm kiếm Nước Trời và sẵn sàng tha thứ cho kẻ thù của mình; sự tin tưởng mạnh mẽ, đầy tình con thảo, vượt quá những gì chúng ta có thể cảm nghiệm và thấu hiểu; sự tỉnh thức giúp người môn đệ tránh được con cảm dỗ.

Tại sao lời cầu nguyện của chúng ta mang lại hiệu quả ?(545)

Lời cầu nguyện của chúng ta mang lại hiệu quả, vì được kết hợp với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu trong đức tin. Trong Người, lời cầu nguyện Kitô giáo trở thành sự hiệp thông tình yêu với Chúa Cha. Lúc đó, chúng ta có thể dâng những lời cầu xin lên Thiên Chúa và sẽ được nhậm lời : “Anh em hãy xin, anh em sẽ được, để niềm vui của anh em nên trọn vẹn” (Ga 16,24).

Đức Trinh Nữ Maria đã cầu nguyện thế nào ?(546)

Kinh nguyện của Đức Maria phát xuất từ niềm tin và việc quảng đại hiến dâng cuộc đời cho Thiên Chúa. Mẹ của Chúa Giêsu cũng là bà

Eva Mới, là “Mẹ của chúng sinh”. Mẹ đã cầu xin Chúa Giêsu, Con của Mẹ, cho những nhu cầu của loài người.

Trong Tin Mừng, có lời cầu nguyện nào của Đức Maria không?(547)

Ngoài lời chuyển cầu của Đức Maria tại Cana miền Galilê, Tin Mừng còn ghi lại kinh *Magnificat* (Lc 1,46-55), là lời ca tụng của Mẹ Thiên Chúa và Mẹ Hội Thánh, là lời tạ ơn trong hân hoan xuất phát từ tâm hồn của những người nghèo khó, vì niềm hy vọng của họ sẽ trở thành hiện thực khi Thiên Chúa thực hiện các lời hứa của Ngài.

**Magnificat: Kinh ngợi khentuyệt hay này được đọc lên trong Phụng vụ Kinh chiều và trở thành ngợi húng cho nhiều tâm tình đạo đức suy niệm, cũng như nhiều nhạc sĩ dệt nhạc từ lời ca của Đức Mẹ. Phần tôi, tâm niệm đời linh mục của mình qua lời Mẹ “Chúa đã làm cho tôi những việc cao trọng, Danh Ngài là thánh.”(Lc 1, 49)*

KINH NGUYỆN TRONG THỜI HỘI THÁNH

Cộng đoàn Kitô hữu tiên khởi tại Giêrusalem đã cầu nguyện như thế nào?(548)

Khởi đầu sách *Công Vụ Tông Đồ* có ghi lại, trong cộng đoàn tiên khởi tại Giêrusalem được Thánh Thần dạy cho biết cầu nguyện, “các tín hữu chuyên cần nghe các Tông đồ giảng dạy, luôn hiệp thông với nhau, siêng năng tham dự lễ Bẻ Bánh và cầu nguyện không ngừng” (Cv 2, 42).

Chúa Thánh Thần giúp chúng ta cầu nguyện, vậy Ngài can thiệp như thế nào trong kinh nguyện của Hội Thánh?(549)

Chúa Thánh Thần, bậc thầy nội tâm của kinh nguyện Kitô giáo, dạy Hội Thánh đời sống cầu nguyện; Ngài hướng dẫn Hội Thánh luôn đi sâu vào việc chiêm ngắm và kết hợp với mẫu nhiệm khôn lường của Đức Kitô. Các hình thức cầu nguyện, như được trình bày trong các

tác phẩm thời các Tông đồ và Tân Ước, vẫn luôn là mẫu mực cho kinh nguyện Kitô giáo.

Các hình thức chính yếu của kinh nguyện Kitô giáo là gì?(550)

Đó là chúc tụng và thờ lạy, xin ơn và chuyển cầu, tạ ơn và ca ngợi. Thánh lễ chứa đựng và diễn tả tất cả các hình thức cầu nguyện này.

Thật nhiều hình thức phong phú, chúng ta lần lượt tìm hiểu các hình thức cầu nguyện này. Trước hết, lời kinh chúc tụng là gì?(551)

Lời kinh chúc tụng là lời con người đáp lại các hồng ân của Thiên Chúa. Chúng ta chúc tụng Đấng Toàn Năng, Đấng đã chúc lành cho chúng ta trước và ban tràn đầy hồng ân của Ngài cho chúng ta.

Việc thờ lạy là gì? (552)

Việc thờ lạy là sự phủ phục của con người, tự nhận mình là thụ tạo trước Đấng Sáng Tạo muôn trùng chí thánh của mình.

Những hình thức khác nhau của lời kinh xin ơn là gì?(553)

Đây có thể là một lời xin ơn tha thứ hay còn là một lời khiêm tốn và tin tưởng xin ơn cho tất cả mọi nhu cầu tinh thần lẫn vật chất của chúng ta. Nhưng điều trước hết phải nài xin, là cầu cho Nước Thiên Chúa mau đến.

Lời kinh chuyển cầu là gì?(554)

Kinh chuyển cầu là lời cầu nguyện xin ơn cho một người khác. Lời kinh này giúp chúng ta nên giống Chúa Giêsu, kết hợp chúng ta với kinh nguyện của Người, Đấng chuyển cầu lên Thiên Chúa cho tất cả mọi người, đặc biệt cho những người tội lỗi. Lời kinh chuyển cầu cần phải mở rộng đến cả kẻ thù của chúng ta.

Khi nào chúng ta dâng lên Thiên Chúa lời kinh tạ ơn?(555)

Hội Thánh không ngừng tạ ơn Thiên Chúa, nhất là khi cử hành Thánh lễ, trong đó Đức Kitô cho Hội Thánh tham dự vào hành động tạ ơn của Người dâng lên Thiên Chúa Cha. Đối với người Kitô hữu, mọi biến cố trong đời sống đều trở thành chất liệu để tạ ơn.

“mọi biến cố trong đời sống đều trở thành chất liệu để tạ ơn” điều này giúp con hiểu lời “tất cả là hồng ân”. Thế lời kinh ca ngợi là gì?(556)

Lời kinh ca ngợi là kinh nguyện công nhận Thiên Chúa là Chúa một cách trực tiếp. Lời kinh này hoàn toàn vô vị lợi : ca ngợi Thiên Chúa vì chính Ngài, và tôn vinh Ngài vì Ngài hiện hữu.

Con tưởng cầu nguyện chỉ có xin ơn, thế mà thật phong phú với nhiều hình thức: thờ lạy, cảm tạ, ngợi khen, chúc tụng...?

*Câu nguyện là tâm tình cá nhân với Chúa, giữa tạo vật với Tạo Hoá, giữa con với Cha trên trời, giữa học trò với Thầy Giêsu, giữa một tâm hồn là “đền thờ” với Thánh Thần... cả với Đức Mẹ và các thánh nữa. Như người con đến với cha mẹ không chỉ là để xin cái này, cái kia theo nhu cầu (trẻ nhỏ hay làm vậy) mà càng trưởng thành thì tương quan gặp gỡ, trao đổi này càng phong phú với nhiều hình thức ít “vị lợi” hơn. Giờ học tới sẽ giúp ta biết được các cách thể truyền thống cầu nguyện đẹp lòng Chúa.



33.

CHƯƠNG HAI

TRUYỀN THỐNG CẦU NGUYỆN

Như đã hẹn, hôm nay chúng ta tìm hiểu truyền thống cầu nguyện. Vậy truyền thống ấy có tầm quan trọng nào đối với việc cầu nguyện?(557)

Trong Hội Thánh, qua Thánh truyền sống động, Chúa Thánh Thần dạy cho con cái Thiên Chúa biết cầu nguyện. Thật vậy, kinh nguyện không hạn hẹp vào một sự bộc phát nội tâm, nhưng bao gồm cả việc chiêm niệm, học hỏi và tiến sâu vào những thực tại thiêng liêng mà con người có thể cảm nghiệm được.

NHỮNG NGUỒN MẠCH CỦA KINH NGUYỆN

Con thấy có rất nhiều kinh với nội dung rất phong phú. Thế, kinh nguyện Kitô giáo có những nguồn mạch nào?(558)

Đó là :

- *Lời Chúa* trao ban cho chúng ta “khoa học siêu việt” về Đức Kitô (Pl 3, 8);
- *Phụng vụ của Hội Thánh* loan báo, hiện tại hoá và thông truyền màu nhiệm cứu độ;
- *Các Nhân đức đối thần* ;
- *Những hoàn cảnh thường ngày*, trong đó chúng ta có thể gặp gỡ Thiên Chúa.

*Cả những lời cầu nguyện nổi tiếng của các thánh nhân :

“Lạy Chúa, con yêu mến Ngài, và ân sủng duy nhất mà con cầu xin là cho con được yêu mến Ngài mãi mãi [...] Lạy Thiên Chúa của con, nếu miệng lưỡi con không thể lúc nào cũng lặp lại rằng con yêu mến Ngài, con muốn rằng tim con luôn lặp lại lời đó với Chúa theo từng nhịp thở của con”
(thánh Gioan Maria Vianney).

*Trong truyền thống sống động của việc cầu nguyện, mỗi Giáo Hội đề ra cho tín hữu của mình, theo bối cảnh lịch sử, xã hội và văn hoá một ngôn ngữ cầu nguyện của họ: những lời lẽ, giai điệu, cử chỉ và hình ảnh. Các phương cách phong phú này được gọi là con đường cầu nguyện.

CON ĐƯỜNG CẦU NGUYỆN

Vậy, Hội Thánh có nhiều con đường cầu nguyện không?(559)

Hội Thánh có nhiều con đường cầu nguyện khác nhau, tùy theo môi trường lịch sử, xã hội và văn hóa. Chỉ Huấn quyền mới có quyền nhận định những con đường này có trung thành với đức tin tông truyền hay không; các vị mục tử và giáo lý viên có trách nhiệm giải thích ý nghĩa của các con đường này; ý nghĩa đó phải luôn gắn bó với Đức Giêsu Kitô.

Thế, con đường cầu nguyện của chúng ta là con đường nào?(560)

Con đường cầu nguyện của chúng ta là chính Đức Kitô. Lời cầu nguyện chúng ta dâng lên Thiên Chúa, Cha chúng ta, nhưng chỉ lên tới Ngài khi chúng ta cầu nguyện nhân danh Chúa Giêsu, ít nhất là cách mặc nhiên. Nhân tính của Chúa Giêsu là con đường duy nhất, qua đó Chúa Thánh Thần dạy chúng ta cầu nguyện lên Cha của chúng ta. Vì thế các lời kinh Phụng vụ đều kết thúc bằng công thức : “Nhờ Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con”.

Vậy Chúa Thánh Thần có vai trò gì trong việc cầu nguyện của chúng ta?(561)

Chúa Thánh Thần là bậc Thầy nội tâm của kinh nguyện Kitô giáo và “chúng ta không biết cầu nguyện thế nào cho phải” (Rm 8,26), nên Hội Thánh khuyến khích chúng ta kêu cầu và van nài trong mọi hoàn cảnh : “Lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến!”

Ngoài lời kinh dâng lên Chúa còn có lời kinh hướng về Đức Mẹ. Thế, kinh nguyện Kitô giáo dâng lên Đức Maria nhằm ý hướng gì?(562)

Vì sự cộng tác độc đáo của Đức Maria vào hoạt động của Chúa Thánh Thần, nên Hội Thánh yêu thích kêu cầu Mẹ và cùng cầu nguyện với Mẹ, vì Mẹ là người cầu nguyện tuyệt hảo, nhờ đó cùng với Mẹ chúng ta tôn vinh và kêu cầu Chúa. Thật vậy, Đức Maria chỉ “đường” cho chúng ta, con đường ấy chính là Con của Mẹ, Đấng Trung Gian duy nhất.

Hội Thánh cầu nguyện với Đức Maria như thế nào?(563)

Hội Thánh cầu nguyện với Đức Maria trước tiên là bằng kinh *Kính Mừng Maria*, nhờ lời kinh đó Hội Thánh van xin sự chuyển cầu của Đức Trinh Nữ. Còn nhiều kinh khác để dâng lên Đức Maria, trong đó có chuỗi *Mân Côi*, các *kinh cầu Đức Bà* cũng như các thánh thi và thánh ca theo nhiều truyền thống Kitô giáo khác nhau.

CÁC LINH ĐẠO CẦU NGUYỆN

Còn các thánh? Các thánh là những người dẫn đường cầu nguyện như thế nào?(564)

Các thánh là những mẫu gương cho chúng ta về cầu nguyện và chúng ta cũng van xin các ngài chuyển cầu cho chúng ta và cho toàn thế giới nơi Thiên Chúa Ba Ngôi. Lời chuyển cầu của các ngài là việc các ngài phục vụ một cách cao cả nhất cho kế hoạch của Thiên Chúa. Trong mầu nhiệm các thánh thông công, đã có nhiều đường hướng *linh đạo* phát sinh suốt dòng lịch sử Hội Thánh, để dạy chúng ta cách sống và thực hành việc cầu nguyện.

Người Công giáo, cách riêng các trẻ nhỏ học biết cầu nguyện từ đâu? Ai có thể dạy chúng ta cầu nguyện ?(565)

Gia đình Kitô hữu là nơi đầu tiên để dạy cầu nguyện. Hội Thánh đặc biệt khuyến khích các gia đình nên cầu nguyện hằng ngày, vì đó là chúng từ đầu tiên của đời sống cầu nguyện của Hội Thánh. Việc huấn giáo, những nhóm cầu nguyện, việc linh hướng tạo thành một trường học và một sự nâng đỡ cho việc cầu nguyện.

Những nơi nào thuận tiện cho việc cầu nguyện ?(566)

Chúng ta có thể cầu nguyện ở bất cứ nơi nào, nhưng việc chọn một nơi thích hợp sẽ giúp ích hơn cho việc cầu nguyện. Nhà thờ là nơi dành riêng cho kinh nguyện Phụng vụ và việc tôn thờ Thánh Thể. Những nơi khác cũng có thể giúp chúng ta cầu nguyện, chẳng hạn “một góc cầu nguyện” trong gia đình, một tu viện, một đền thánh.



CHƯƠNG BA

ĐỜI SỐNG CẦU NGUYỆN

Thời gian nào thích hợp nhất cho việc cầu nguyện?(567)

Mọi thời điểm đều thích hợp cho việc cầu nguyện. Nhưng Hội Thánh đề nghị cho các tín hữu những chu kỳ cố định để nuôi dưỡng việc cầu nguyện liên tục : kinh sáng và kinh chiều, trước và sau khi dùng cơm, Các Giờ kinh Phụng vụ, Thánh lễ ngày Chúa nhật, kinh Mân Côi, các lễ mừng trong năm Phụng vụ.

*“Chúng ta phải nhớ đến Chúa, thường hơn là chúng ta hít thở”
(thánhGrêgôriô thành Nazianze)*

Chúng ta đã tìm hiểu người, nơi, thời cầu nguyện. Nay con muốn tìm hiểu cách cầu nguyện. Vậy, có mấy hình thức diễn tả đời sống cầu nguyện?(568)

Truyền thống Kitô giáo đã lưu giữ ba hình thức chính để diễn tả và sống việc cầu nguyện: khẩu nguyện, suy niệm và cầu nguyện chiêm niệm. Đặc điểm chung của cả ba hình thức này là tập trung tâm trí.

NHỮNG HÌNH THỨC CẦU NGUYỆN

“Khẩu nguyện” có đặc tính gì?(569)

Khẩu nguyện liên kết thân xác chúng ta với lời cầu nguyện nội tâm.Ngay cả lời cầu nguyện thầm kín nhất cũng phải cần đến khẩu nguyện.Trong mọi trường hợp, khẩu nguyện phải luôn xuất phát từ đức tin của bản thân người cầu nguyện.Chúa Giêsu đã dạy cho

chúng ta một công thức tuyệt hảo của khẩu nguyện, đó là *kinh Lay Cha*.

**Khẩu* là miệng nên hình thức cầu nguyện này bao gồm việc dùng miệng lưỡi, lên tiếng cao rao chúc tụng Chúa. Đây là hình thức phổ biến, và phù hợp cho cầu nguyện chung khi mọi người cùng đọc kinh, lần hạt... Nhiều lần Chúa Giêsu cũng lớn tiếng chúc tụng Cha. Nhưng khẩu nguyện cần phát xuất từ đức tin, có tâm tình... gọi là “miệng đọc lòng suy”, chứ không phải là thái độ máy móc.

Còn “suy niệm” là gì?(570)

Suy niệm là suy tư trong cầu nguyện. Việc suy tư này phải bắt đầu từ Lời Chúa trong Thánh Kinh. Suy niệm vận dụng lý trí, trí tưởng tượng, tình cảm, ước muốn, để đào sâu đức tin, hoán cải tâm hồn và củng cố ý chí muốn bước theo Đức Kitô. Đây là bước khởi đầu tiến đến việc kết hợp với Chúa trong tình yêu.

Hình thức thứ ba là chiêm niệm. Cầu nguyện “chiêm niệm” là gì?(571)

Chiêm niệm là đơn sơ chiêm ngắm Thiên Chúa, trong tinh lặng và trong tình yêu. Đó là một hồng ân của Thiên Chúa, một khoảnh khắc của đức tin thuần túy trong đó người cầu nguyện tìm kiếm Đức Kitô, phó thác mình cho ý định yêu thương của Chúa Cha và đặt mình dưới tác động của Chúa Thánh Thần. Thánh Têrêsa Avila định nghĩa chiêm niệm như “một cuộc trao đổi thân tình giữa bạn hữu, một mình bên Đấng mà chúng ta biết là Ngài yêu thương ta.”

*Một hình thức cầu nguyện với Lời Chúa cách truyền thống, gọi là “lectio divina” được Đức thánh cha khuyến khích thực hành ngày nay, có cả ba hình thức cầu nguyện vừa nêu. Bạn hãy thực hành bằng việc đọc một bản văn Thánh Kinh, nhất là Tin Mừng, rồi suy theo 5 bước bằng tự trả lời cho những câu hỏi sau:

1. *đọc (lectio)*: tự nó, bản văn Kinh Thánh muốn nói gì?
2. *suy niệm (meditatio)*: bản văn Kinh Thánh muốn nói gì với chúng ta?
3. *cầu nguyện (oratio)*: ta phải nói gì với Chúa để đáp lại Lời Người?
4. *chiêm ngưỡng (contemplatio)*: Đức Chúa yêu cầu chúng ta phải hoán cải tinh thần, con tim và đời sống như thế nào?
5. *hành động (actio)*: Ta phải làm gì để hiến dâng đời mình cho Chúa và người khác trong tình bác ái? (x. Verbum Domini. 86-87)

*Thánh Thần Chúa luôn thôi thúc chúng ta siêng năng cầu nguyện, vì đó là hơi thở của tâm hồn. Nhưng cũng có con cám dỗ lười biếng việc hô hấp tâm linh này. Vì thế cầu nguyện cũng là một cuộc chiến.

CUỘC CHIẾN ĐẤU CỦA CẦU NGUYỆN

Tại sao cầu nguyện lại là một cuộc chiến đấu?(572)

Cầu nguyện là một quà tặng của ân sủng, nhưng trước đó phải có một lời đáp trả dứt khoát từ phía chúng ta. Ai cầu nguyện cũng “phải chiến đấu” chống lại chính bản thân mình, chống lại những gì chung quanh và nhất là chống lại tên cám dỗ, là kẻ làm tất cả để ngăn chặn việc cầu nguyện. Cuộc chiến đấu trong cầu nguyện phải gắn liền với sự tấn tới trong đời sống thiêng liêng. Chúng ta cầu nguyện như chúng ta sống, bởi vì chúng ta sống như chúng ta cầu nguyện.

Cụ thể có những chướng ngại nào cản trở việc cầu nguyện không?(573)

Có nhiều quan niệm sai lệch về cầu nguyện. Nhiều người cho rằng họ không có thời giờ để cầu nguyện hay cầu nguyện là vô ích. Người cầu nguyện có thể nản lòng trước những khó khăn và những điều xem ra thất bại. Để thắng vượt những chướng ngại này, chúng ta cần sự khiêm nhường, tin tưởng và kiên trì.

Thực tế hơn thì đâu là những khó khăn trong việc cầu nguyện ?(574)

Lo ra (chia trí) là khó khăn thường xuyên của việc cầu nguyện. Lo ra tách sự chú ý của chúng ta ra khỏi Thiên Chúa, và cũng có thể cho thấy chúng ta đang quyến luyến điều gì. Lúc đó tâm hồn chúng ta phải khiêm tốn quay về với Chúa. Lời cầu nguyện còn thường bị *sự khô khan* tấn công. Ai muốn chiến thắng sự khô khan, phải gắn bó với Thiên Chúa bằng đức tin, cho dù không cảm thấy một sự an ủi nào. *Sự nguội lạnh* là một hình thức lười biếng về mặt thiêng liêng do lo là việc tinh thức và do sự chênh mảng của tâm hồn.

“Hãy xin thì sẽ được”, nhưng nhiều lúc không được dễ ngã lòng tin. Vậy, làm thế nào để củng cố lòng tin tưởng hiểu thảo của chúng ta ?(575)

Lòng tin tưởng của người con hiếu thảo bị thử thách khi nghĩ rằng chúng ta không được Thiên Chúa nhậm lời. Lúc đó, phải tự vấn xem, đối với chúng ta, Thiên Chúa thực sự là một người Cha mà chúng ta đang cố gắng thực thi ý Ngài, hay Ngài chỉ là phương tiện để chúng ta đạt được điều mong muốn. Nếu kết hợp lời cầu nguyện của chúng ta với lời cầu nguyện của Chúa Giêsu, chúng ta biết rằng Thiên Chúa ban cho chúng ta còn nhiều ơn hơn chúng ta cầu xin : đó là chúng ta được lãnh nhận Chúa Thánh Thần, Đấng thay đổi tâm hồn chúng ta.

*Thường chúng ta xin điều “chúng ta thấy cần”, “chúng ta nghĩ là tốt” lúc này đây... nhưng chưa chắc điều đó tốt cho toàn bộ đời sống đức tin của chúng ta. Chúa biết điều gì tốt hơn ta biết cho ta. Cha mẹ có thể không đáp ứng việc đòi ăn kẹo ngọt liên tục của trẻ thơ, vì nó chỉ ngon miệng lúc này, nhưng không có lợi cho sức khoẻ cách lâu

dài... Noi gương Chúa Giêsu cầu nguyện trong giờ Giờ của Người, chúng ta van nài: *"Lạy Cha, nếu có thể được thì xin cho con... nhưng đừng theo ý con, một theo ý Cha."*(Ga)

Có thể cầu nguyện trong mọi lúc hay không?(576)

Chúng ta có thể cầu nguyện luôn luôn, vì thời gian của người Kitô hữu là thời gian của Đức Kitô phục sinh, Đấng "ở với chúng ta mọi ngày" (Mt 28,20). Cầu nguyện không thể tách rời khỏi đời sống của người Kitô hữu.

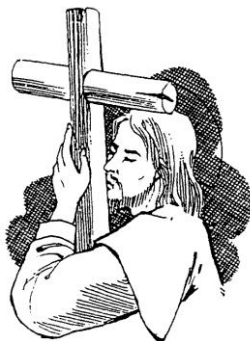
"Bạn có thể cầu nguyện thường xuyên và sốt sắng, khi ở ngoài chợ hay khi đi dạo một mình, khi đang ngồi ở cửa hàng hay khi đang mua bán, và ngay cả khi làm bếp" (thánh Gioan Kim Khẩu).

Kinh nguyện của Chúa Giêsu trong Giờ của Người là gì?(577)

Người ta gọi kinh nguyện này là "lời nguyện tư tế" của Chúa Giêsu trong bữa tiệc cuối cùng. Chúa Giêsu, vị Thượng tế của Giao ước mới, dâng lời cầu nguyện này lên Cha của Người khi Giờ của "cuộc vượt qua", Giờ Hy tế của Người, đã đến.

*Bạn hãy mở Phúc Âm theo thánh Gioan, chương 17, đọc trọn lời cầu nguyện cao đẹp này: *"Lạy Cha, giờ đã đến! Xin Cha tôn vinh Con Cha để Con Cha tôn vinh Cha... Lạy Cha chí thánh, xin gìn giữ các môn đệ trong danh Cha mà Cha đã ban cho con, để họ nên một như chúng ta... Con không chỉ cầu xin cho những người này, nhưng còn cho những ai nhờ lời họ mà tin vào Con để tất cả nên một, như Cha trong Con và Con trong Cha, để họ cũng ở trong chúng ta..."* Lời cầu xin không phải cho chính mình, nhưng để làm rạng danh Cha, và cho toàn thể Hội Thánh trong đó có chúng ta. *Nguyện Thần Khí Chúa giúp chúng ta cầu nguyện theo gương Chúa Giêsu để "Danh Cha cả sáng, Nước Cha trị đến, ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời..."*

Đó là kinh Lạy Cha mà Chúa Giêsu đã dạy, lần tới con muốn tìm hiểu kỹ hơn lời kinh này.



34.

ĐOẠN THỨ HAI

LỜI KINH CHÚA DẠY: KINH LẠY CHA

*Bạn đã thuộc lòng Kinh Lạy Cha, giờ chúng ta cùng đọc:

KINH LẠY CHA

Lạy Cha chúng con ở trên trời;

Chúng con nguyện Danh Cha cả sáng;

Nước Cha trị đến,

Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời
Xin Cha cho chúng con,
hôm nay lương thực hằng ngày;
Và tha nợ chúng con,
như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con.
Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ;
nhưng cứu chúng con cho khỏi sự Dữ.

*Nếu bạn thích đọc bằng tiếng Latin, ngôn ngữ truyền thống Phụng vụ của Hội thánh thì chúng ta đọc thể này:

PATER NOSTER

Pater noster qui es in caelis :

sanctificetur Nomen Tuum;

adveniat Regnum Tuum;

fiat voluntas Tua,

sicut in caelo, et in terra.

Panem nostrum quotidianum da nobis hodie;

et dimitte nobis debita nostra,

sicut et nos dimittimus debitoribus nostris;

et ne nos inducas in tentationem;

sed libera nos a Malo

Để trở thành Thầy dạy cầu nguyện, chắc rằng Chúa Giêsu là gương mẫu siêng năng cầu nguyện?

Đúng thế! “Có một lần Chúa Giêsu cầu nguyện nơi kia. Khi Người cầu nguyện xong, có một người trong nhóm môn đệ nói với Người : “Thưa Thầy, xin dạy chúng con cầu nguyện !” (Lc 11,1). Chúa Giêsu nhận lời cầu xin này và dạy Kinh Lạy Cha.

Các môn đệ là những người đã có kinh nghiệm với việc cầu nguyện theo Do Thái giáo vào thời đó, rất xúc động vì tính cách đặc biệt của việc cầu nguyện của Thầy mình. Thật vậy, Chúa Giêsu luôn sống với lời cầu nguyện (x. Lc 5,16). Những thời điểm quan trọng nhất trong cuộc đời của Người đều đi kèm với lời cầu nguyện : Chúa Giêsu cầu nguyện khi lãnh nhận nghi thức thanh tẩy ở sông Giordan (Lc 3,21); trước khi kêu gọi các tông đồ (Lc 6,12); trước khi hiến dâng (Lc 9,28). Người cầu nguyện cho đức tin của ông Phêrô (Lc 22,31-32) và cho việc Thánh Thần đến (Ga 14,15-17). Người cầu nguyện trước khi cho Lazarô sống lại (Ga 11,41) và khi Người tiến bước vào thành Giêrusalem thật long trọng (Ga 12,27). Trong bữa Tiệc ly, Người cầu nguyện với Chúa Cha cho việc tôn vinh Người (Ga 17,1-5), cho các môn đệ (Ga 17,6-19) và cho tất cả những kẻ tin Người (Ga 17,20-26). Người cầu nguyện trước cuộc khổ nạn (Lc 22,39-46) và ngay lúc hấp hối, Người cầu nguyện cho các kẻ thù của mình (Lc 23,34).

Chúa Giêsu cầu nguyện với Chúa Cha trong một cuộc đối thoại vâng phục, đem lại cho sứ vụ của Người đầy sức sống : “Lương thực của Thầy là thi hành ý muốn của Đấng đã sai Thầy và hoàn tất công trình của Người” (Ga 4,34). Chính sự hiệp thông thân tình với Chúa Cha là nguồn vui và là nguồn ca tụng : “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha [...] Cha Tôi đã giao phó mọi sự cho Tôi. Và không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà Người Con muốn mạc khải cho” (Mt 11,25.27).

Lời cầu nguyện dâng lên Chúa Cha là hơi thở của đời sống trần thế của Người. Cho dù hoàn toàn ở giữa chúng ta, Chúa Giêsu không bao giờ ở xa Nhà của Chúa Cha, có nghĩa là luôn hiệp thông với Cha trong kinh nguyện. Mặt khác, chính sự thân mật hiểu thảo này trở thành sự gần gũi mang lại ơn cứu độ và nhân từ đối với anh em của mình, cho đến hy tế cao vời trên thập giá.

Lời cầu nguyện của Chúa Giêsu vẫn tiếp tục trong ngày hôm nay (x. Dt 7,25). Trong Phụng vụ Thánh lễ, Đức Kitô, vị Thượng Tế, dâng lên Cha hy tế cứu độ của Người. Người dâng lên trong sự hiệp thông với Thân Thể của Người là Hội Thánh. Mỗi lời cầu nguyện của chúng ta dâng lên Thiên Chúa Cha “nhờ Đức Kitô Chúa chúng con”. Chính lời cầu nguyện của Đức Kitô nâng đỡ tất cả lời cầu nguyện của chúng ta, những khẩu nguyện cũng như tâm nguyện. Khi Hội Thánh cầu nguyện, thì chính lúc Chúa Con ôm hôn đầu gối của Chúa Cha. Lời cầu nguyện của con cái hướng lên Cha ngang qua tiếng nói của Vị Trưởng Tử. Họ rất đông, nhiều cánh tay giơ lên để kêu cầu, ca ngợi và van nài; nhưng chỉ một tiếng nói duy nhất, đó là tiếng nói của Chúa Con.

Xin cha tóm kết lại nguồn gốc của kinh “Lạy Cha”?(578)

Chúa Giêsu đã dạy chúng ta lời kinh không thể thay thế được của Kitô giáo, đó là kinh *Lạy Cha*, khi một môn đệ thấy Người cầu nguyện, đã xin Người “dạy chúng con cầu nguyện” (Lc 11, 1). Truyền thống Phụng vụ Hội thánh luôn dùng bản văn của thánh Máttêu (6, 9-13).

“BẢN TÓM LƯỢC TOÀN BỘ TIN MỪNG”

Thế, Kinh Lạy Cha có vị trí nào trong Sách Thánh?(579)

Kinh Lạy Cha là “bản tóm lược toàn bộ Tin Mừng” (Tertullianô), là “lời cầu nguyện tuyệt hảo” (thánh Tôma Aquinô). Kinh Lạy Cha nằm ở trung tâm Bài giảng trên núi (Mt 5-7), và lấy lại nội dung chính yếu của Tin Mừng dưới hình thức một kinh nguyện.

Tại sao kinh này được gọi là “lời kinh của Chúa”?(580)

Kinh *Lạy Cha* được gọi là “lời kinh của Chúa,” vì do chính Chúa Giêsu đã dạy cho chúng ta.

Kinh Lạy Cha giữ vị trí nào trong kinh nguyện của Hội Thánh?(581)

Kinh Lạy Cha là lời kinh tuyệt hảo của Hội Thánh. Kinh này chỉ được “trao” cho những người con của Thiên Chúa vào lúc lãnh nhận Bí tích Rửa tội để nhấn mạnh việc tái sinh vào đời sống thần linh. Bí tích Thánh Thể mạc khải ý nghĩa tròn đầy của lời kinh này : những lời cầu xin của kinh này, dựa trên mầu nhiệm cứu độ đã được thực hiện, sẽ được nhậm lời cách trọn vẹn khi Chúa đến. Kinh *Lạy Cha* là thành phần chính yếu của Các giờ kinh Phụng vụ.

“LẠY CHA CHÚNG CON Ở TRÊN TRỜI”

Đúng nghĩa thì chỉ có mình Chúa Giêsu là Con Thiên Chúa thật mới dám gọi Thiên Chúa là Cha. Thế, tại sao chúng ta có thể “dám tin tưởng đến gần” Chúa Cha mà gọi Ngài như Chúa Giêsu?(582)

Vì Chúa Giêsu, Đấng Cứu độ, hướng dẫn chúng ta đến trước Tôn Nhan Chúa Cha, và vì Thánh Thần của Người đã làm cho chúng ta trở thành con cái Thiên Chúa. Như thế, chúng ta có thể cầu nguyện bằng kinh *Lạy Cha* với sự tin tưởng đơn sơ và hiếu thảo, với sự vui mừng an tâm, sự can đảm khiêm hạ và trong sự xác tín được Thiên Chúa yêu thương và nhậm lời.

Làm sao chúng ta có thể gọi Thiên Chúa là “Cha”?(583)

Chúng ta có thể gọi Thiên Chúa là Cha, vì Con Thiên Chúa làm người đã mạc khải cho chúng ta và Thánh Thần của Ngài đã giúp chúng ta nhận biết điều đó. Việc kêu cầu Thiên Chúa Cha đưa chúng ta vào mầu nhiệm của Ngài, với lòng thần phục luôn mới mẻ, và gọi lên trong chúng ta sự ước muốn sống đời con thảo. Như vậy với kinh Lạy Cha, chúng ta phải ý thức rằng chính chúng ta là con Thiên Chúa, trong Người Con chí ái của Ngài.

Không chỉ ta gọi Thiên Chúa là Cha, mà còn là Cha “chúng con”. Từ ngữ “chúng con” có ý nghĩa gì?(584)

Thuật ngữ “chúng con” diễn tả một tương quan hoàn toàn mới mẻ với Thiên Chúa. Khi cầu nguyện với Chúa Cha, chúng ta thờ lạy và tôn vinh Ngài cùng với Chúa Con và Chúa Thánh Thần. Trong Đức Kitô, chúng ta là Dân “của Ngài” và Ngài là Thiên Chúa “của chúng ta”, bây giờ và mãi mãi. Thật vậy, chúng ta gọi Ngài là Cha “chúng con” vì Hội Thánh của Đức Kitô là sự hiệp thông gồm đông đảo anh em, tạo nên “một trái tim và một linh hồn” (Cv 4,32).

“chúng ta gọi Ngài là Cha “chúng con” vì Hội Thánh của Đức Kitô là sự hiệp thông gồm đông đảo anh em, tạo nên “một trái tim và một linh hồn”. Vậy còn những người chưa vào Hội Thánh thì sao?Lời kinh này có ý hiệp thông với họ qua việc truyền giáo không?

*Chắc chắn là có rồi, vì Kinh Lạy Cha là bản tóm lược Tin Mừng. Mà Tin Mừng là cho muôn dân, và kết thúc các sách Tin Mừng là lệnh truyền giáo “Hãy làm cho muôn dân trở thành môn đệ Thầy” (Mt 28, 18; Mc 16, 15; Lc 24, 47)

Vậy, chúng ta cầu nguyện Lạy Cha “chúng con” với tinh thần hiệp thông và truyền giáo nào?(585)

Kinh *Lạy Cha "chúng con"* là gia sản chung của tất cả những người đã được lãnh nhận Bí tích Rửa tội, nên họ phải cảm nhận lời kêu gọi khẩn thiết cùng với Chúa Giêsu cầu nguyện cho sự hợp nhất của các môn đệ Người. Cầu nguyện bằng kinh "*Lạy Cha chúng con,*" tức là cầu nguyện với và cho tất cả mọi người, để họ nhận biết một Thiên Chúa thật và phải hợp nhất với nhau.

Thuật ngữ "ở trên trời" có nghĩa là gì?(586)

"Ở trên trời" là một cách diễn tả theo Thánh Kinh, không muốn chỉ một vị trí, nhưng muốn nói lên một cách hiện hữu : Thiên Chúa vượt quá và vượt trên tất cả. Thuật ngữ này diễn tả sự uy nghi, sự thánh thiện của Thiên Chúa, cũng như sự hiện diện của Ngài trong tâm hồn những người công chính. Trời, hay Nhà Cha, là quê hương đích thực mà lòng chúng ta hằng hướng đến trong niềm hy vọng, ngay khi chúng ta còn đang sống trên mặt đất này. Là những người "hiện đang tiềm tàng với Đức Kitô noi Thiên Chúa" (Cl 3,3), chúng ta đã sống trên trời.

* "*Lạy Cha chúng con ở trên trời*". Bạn đừng hiểu lộn như có những người dẹt nhạc kinh này và hát: "*Lạy Cha, chúng con ở trên trời.*"(Cha thì ở dưới đất?!)"*Ở trên trời*" là phẩm tính của Cha, diễn tả sự uy nghi, thánh thiện cao vời của Thiên Chúa là Cha. Khi sốt sắng cầu nguyện bằng Kinh *Lạy Cha*, lời đầu tiên này mời gọi chúng ta ước ao và quyết chí *nên thánh, nên giống Chúa*. Thánh Cyprianô nói: "*Khi gọi Thiên Chúa là Cha, chúng ta phải hành động như những người con Thiên Chúa.*" Thánh Gioan Kim Khẩu lại thêm : "*Anh em không thể gọi Thiên Chúa là Cha nhân lành, nếu vẫn còn lòng độc ác và bất nhân; bởi vì anh em không còn giữ được trong mình chứng tích về sự nhân lành của Cha trên trời.*" Chúc bạn khi hiểu lời kinh đặc biệt này, sẽ cầu nguyện sốt sắng, ý nghĩa hơn và lời kinh hữu hiệu hơn trong việc giúp ta hướng đến sự "*trọn lành, như Cha trên trời là Đấng trọn lành.*"

35.

BẢY LỜI CẦU XIN

Hôm nay là buổi học thứ 15, chúng ta kết thúc phần Phụng vụ và Kinh nguyện. Xin cha giúp con tìm hiểu hết phần còn lại của kinh Lạy Cha. Lời kinh của Chúa được cấu tạo như thế nào?(587)

Lời kinh của Chúa có bảy lời cầu xin dâng lên Thiên Chúa là Cha. Ba lời đầu tiên, có tính đối thần, hướng chúng ta về Thiên Chúa, vì vinh quang của Ngài : lời kinh này tự bản chất thuộc về tình yêu và trước tiên nghĩ đến Đấng chúng ta yêu. Ba lời đó cho thấy những điều mà chúng ta đặc biệt cầu xin : sự thánh hóa Danh Thiên Chúa, việc Vương quốc sẽ đến và việc thi hành Ý của Ngài. Bốn lời cầu xin cuối trình bày với Cha nhân từ những thống khổ và những chờ đợi của chúng ta. Chúng ta van xin Người lương thực, sự tha thứ, sự trợ giúp trong các cơn cám dỗ và sự giải thoát khỏi thần Dữ.

Giờ xin cha lần lượt giải thích ý nghĩa bảy lời cầu xin này nhé. Trước hết, lời cầu xin “Nguyện danh Cha cả sáng” có ý nghĩa gì ?(588)

“Danh Cha cả sáng” trước hết là một lời ca ngợi công nhận Thiên Chúa là Đấng Thánh. Thật vậy, Thiên Chúa đã mạc khải Danh Thánh của Ngài cho Môsê và Ngài muốn cho dân Ngài được thánh hiến dành riêng cho Ngài, là một dân tộc thánh thiện mà Ngài yêu thích cư ngụ nơi họ.

Thế, Danh Thiên Chúa được thánh hóa nơi chúng ta và trên thế giới như thế nào ?(589)

Thiên Chúa buộc chúng ta phải “nên thánh”(1 Ts 4,7). Câu “Danh Thiên Chúa được thánh hoá” muốn nói lên đòi hỏi việc hiến thánh của Bí tích Rửa tội phải làm sinh động cả cuộc đời chúng ta; ngoài ra còn mang ý nghĩa, chúng ta phải chăm sóc cuộc đời và lời cầu

nguyện của chúng ta như thế nào để Danh Thiên Chúa được mọi người nhận biết và chúc tụng.

Vậy chỉ một câu trên đã toát lên nỗ lực nên thánh và ý hướng truyền giáo rồi. Thế, Hội Thánh xin gì khi cầu nguyện “Nước Cha trị đến” ?(590)

Hội Thánh xin cho Nước Thiên Chúa trị đến một cách dứt khoát qua việc Đức Kitô trở lại trong vinh quang. Nhưng Hội thánh cũng cầu xin cho vương quyền của Thiên Chúa ngày càng lớn lên trong hiện tại qua việc thánh hóa con người trong Chúa Thánh Thần, và nhờ sự cố gắng của họ trong việc phục vụ công lý và hòa bình theo các Mối phúc. Lời cầu xin này là tiếng kêu của Chúa Thánh Thần và của Hiền thiê : “Lạy Chúa Giêsu ! xin hãy đến” (Kh 22,20).

*“nước” có tính cụ thể, có bản dịch là “*vương quyền*”, “*vương triều*”, từ đây cho ta hiểu như thánh Cyprianô dạy: “Có thể nói, Nước Thiên Chúa là chính Đức Kitô, Đấng chúng ta hằng ngày khao khát Người đến.”Nước Thiên Chúa đến từ bữaTiệc Ly và trong Bí tích Thánh Thể, nước đó đang ở giữa chúng ta. Vì thế, khi cầu xin “nước Cha trị đến” cũng gói ghém sự khao khát Đức Kitô của chúng ta, mong Người đến với chúng ta từng ngày, và ngày sau hết. Lại nữa, “Nước Thiên Chúa là sự công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần.” (Rm 14, 17) nên lời nguyện xin này còn thể hiện niềm ước mong on bình an hoan lạc trong Thánh Thần.

Tại sao chúng ta cầu xin : “Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên trời” ?(591)

Ý muốn của Cha chúng ta là “tất cả mọi người được cứu độ” (1 Tm 2,3). Vì thế, Chúa Giêsu đã đến để chu toàn cách trọn hảo ý định cứu độ của Cha. Chúng ta cầu xin Thiên Chúa là Cha kết hợp ý muốn của chúng ta vào ý muốn Con của Ngài, theo gương của Đức Trinh Nữ rất Thánh và của các thánh. Chúng ta cầu xin cho ý định của tình yêu nhân hậu của Ngài được thực hiện trọn vẹn dưới đất như đã

được thực hiện trọn vẹn trên trời. Chính nhờ lời cầu nguyện này mà chúng ta có thể “nhận ra ý muốn của Thiên Chúa” (Rm 12,2) và “kiên trì thi hành thánh ý” (Dt 10,36).

Con thấy người Công giáo và ngay chính bản thân con khi cầu nguyện liên khởi đầu xin cho con, ba má anh chị em con, gia đình con... on này on khác... nhưng thật lạ là lời kinh Lạy Cha bắt đầu xin Danh Cha, Nước Cha, Ý Cha!?

*Lời kinh của Chúa, cách cầu nguyện của Chúa Giê-su, người Con chí ái của Cha và là gương mẫu cho ta mà! Đặc tính của tình yêu là trước tiên nghĩ đến người mình yêu. Thứ tự ưu tiên cho Danh Cha, Nước Cha, Ý Cha như thể diễn tả tình yêu của Đức Kitô dành cho Cha và mời gọi chúng ta cũng hãy trở thành người con như Đức Kitô. Làm như thế chúng ta sống đúng tâm tình con thảo với Chúa là yêu mến Chúa “hết lòng, hết sức trên hết mọi sự.” Ba lời cầu xin đầu tiên mang tính đối thần này cũng nâng đỡ ba nhân đức đối thần của chúng ta, giúp ta được củng cố trong đức tin, được vững vàng trong đức cậy và sốt sắng trong đức mến.

À, và chúng ta cần bớt tính “ích kỷ và thực dụng” trong cầu nguyện! Giờ xin cha giải thích bốn lời cầu xin cho mình đây. Lời cầu “xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hằng ngày” có nghĩa gì?(592)

Với lòng phó thác tin tưởng của phận làm con, chúng ta xin Thiên Chúa ban lương thực hằng ngày để mọi người được sống và chúng ta công nhận Ngài là Cha chúng ta, Đấng tốt lành vượt quá mọi sự tốt lành. Chúng ta cũng xin Ngài cho biết phải hoạt động thế nào để công lý và tình liên đới buộc những ai dư đầy biết giúp đỡ các nhu cầu của những kẻ thiếu thốn.

*“cho chúng con” chứ không chỉ cho con mà thôi.Vì thế, lời cầu xin này không chỉ xin cho riêng mình được của ăn, mà còn hướng đến chia sẻ, bác ái cho người nghèo nữa.Nhưng lương thực của người Kitô

hữu không chỉ nuôi sống thân xác mà cả linh hồn, nên lời cầu nguyện tuy vẫn như vậy, vẫn hàm chứa nét đặc thù riêng.

Thế nét đặc thù riêng biệt đó là gì?(593)

Vì “người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh, nhưng còn nhờ mọi Lời miệng Thiên Chúa phán ra” (Mt 4,4), lời cầu xin này cũng bao hàm cả con đói khát *Lời Chúa* và *Mình Thánh Chúa* trong Bí tích Thánh Thể, cũng như đói khát *Chúa Thánh Thần*. Chúng ta cầu xin những điều này với lòng tin tưởng tuyệt đối cho *ngày hôm nay* của Thiên Chúa. Những điều này được ban cho chúng ta đặc biệt trong Bí tích Thánh Thể, một sự tham dự trước vào bàn tiệc của Vương quốc sẽ đến.

Tại sao chúng ta nói “xin tha nợ chúng con như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con”?(594)

Khi xin Thiên Chúa là Cha tha thứ cho chúng ta, chúng ta nhận biết mình là kẻ tội lỗi trước mặt Ngài. Nhưng đồng thời chúng ta cũng tuyên xưng lòng thương xót của Ngài, vì trong Chúa Con và qua các Bí tích, “chúng ta được ơn cứu chuộc, được thứ tha tội lỗi” (Cl 1, 14). Tuy nhiên, lời cầu xin của chúng ta chỉ có thể được nhậm lời, với điều kiện là, về phần chúng ta, chúng ta phải tha thứ trước.

À, “tha nợ” không ám chỉ nợ nần đã vay mượn, mà diễn tả việc tha thứ thiếu sót, lỗi lầm, tội lỗi... Làm sao có thể tha thứ được?(595)

Lòng thương xót chỉ có thể đi vào tâm hồn, nếu như chính chúng ta biết tha thứ cho cả kẻ thù của mình. Dù đối với con người, điều này xem ra không thể thực hiện được, nhưng một trái tim rộng mở cho Chúa Thánh Thần sẽ có khả năng, như Chúa Giêsu, yêu thương cho đến cùng, biến đổi thương đau thành lòng trắc ẩn, và sự xúc phạm thành lời chuyển cầu. Tha thứ chính là tham dự vào lòng khoan dung của Thiên Chúa và là một trong những đỉnh cao của kinh nguyện Kitô giáo.

*Còn nếu hiểu “nợ” như điều cần phải trả, thì theo lời thánh Phaolô dạy: “Anh em đừng mắc nợ gì ai, ngoài món nợ tương thân tương ái” (Rm 13, 8) chúng ta luôn luôn là những người mắc nợ tha nhân.

“Tha thứ chính là tham dự vào lòng khoan dung của Thiên Chúa” thật ý nghĩa! Còn câu “Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ” nghĩa là gì?(596)

Chúng ta xin Thiên Chúa là Cha chúng ta, đừng để chúng ta đơn độc dưới quyền lực của con cám dỗ. Chúng ta cầu xin Chúa Thánh Thần để biết nhận định, một đàng, giữa *thử thách* giúp ta tăng trưởng trong sự lành và sự *cám dỗ* dẫn đến tội lỗi và sự chết, và đàng khác, giữa *bị cám dỗ* và *thuận theo* con cám dỗ. Lời cầu xin này kết hợp chúng ta với Chúa Giêsu, Đấng đã chiến thắng cám dỗ bằng lời cầu nguyện của Người. Lời cầu này cũng van xin ơn tỉnh thức và bền đỗ đến cùng.

Tại sao chúng ta lại kết thúc bằng lời cầu xin “nhưng cứu chúng con cho khỏi sự Dữ”?(597)

Sự Dữ muốn ám chỉ một nhân vật là Satan, kẻ đối nghịch với Thiên Chúa, “kẻ chuyên mê hoặc toàn thể nhân loại” (Kh 12,9). Đức Kitô đã chiến thắng ma quỷ. Nhưng chúng ta cầu xin cho cả gia đình nhân loại được giải thoát khỏi Satan và mọi việc làm của nó. Chúng ta cũng cầu xin hồng ân quý giá là sự bình an và ân sủng để kiên trì chờ đợi Đức Kitô lại đến, Đấng giải thoát chúng ta khỏi sự Dữ cách dứt khoát.

Cuối cùng là chữ “Amen”. Chữ “Amen” có nghĩa là gì?(598)

Ta hãy nhớ thánh Xyrilô thành Giêrusalem giải thích ý nghĩa này: “Sau khi đọc kinh xong, bạn đọc Amen, nhấn mạnh lời Amen, nghĩa là ‘xin Chúa cứ làm cho con như vậy’, chúng ta quyết tâm đón nhận tất cả những điều Chúa dạy trong lời kinh này”

*Và một lần nữa, chữ “Amen” đưa ta tạm kết hành trình chiêm ngắm đời sống thờ phượng Chúa của người tín hữu. Bạn đã hoàn thành 35 bài giáo lý và tìm hiểu 3 phần chính yếu của Giáo Lý Hội Thánh Công Giáo gồm: 20 bài Tín Lý (Phần I), 11 bài Phụng Vụ (Phần II) và 4 bài Kinh Nguyện (Phần IV). Làm sao chúng ta bỏ qua phần III-Luân Lý mà không học hỏi cho trọn vẹn? Hy vọng chúng ta gặp lại, để bạn hoàn thành hành trình đức tin của mình, hầu tuyên xưng “Tôi tin” cách vững vàng trong nghi thức Khai tâm Kitô giáo.

Vâng, cảm ơn cha, và thật đẹp nếu con đón nhận hồng ân đức tin, trở thành con cái Chúa và Hội Thánh trong Năm Đức Tin của Giáo Hội toàn cầu và Năm Truyền Giáo của Giáo Phận Phan Thiết!



TGM Phan Thiết, 01.06.2012

Viết theo sự khích lệ của Cha Trưởng Ban Giáo Lý Giáo Phận

Lm Phêrô Nguyễn Hữu Duy

MỤC LỤC
CÙNG ĐỌC TOÁT YẾU GIÁO LÝ
HỘI THÁNH CÔNG GIÁO
TẬP II

PHẦN II- CỬ HÀNH MÀU NHIỆM KITÔ GIÁO

Lời giới thiệu:.....	3
1- Cử hành màu nhiệm Kitô giáo	5
2- Cử hành màu nhiệm Vượt Qua	14
3- Bảy Bí tích của Hội Thánh.....	24
4- Bí tích Thêm Sức	31
5- Bí tích Thánh Thể.....	36
6- Bí tích Thánh Thể (tt).....	43
7- Các Bí tích chữa lành	51
8- Bí tích Xức dầu bệnh nhân	60
9- Các Bí tích phục vụ	65
10- Bí tích Hôn phối	75
11- Những cử hành phụng vụ khác	82

PHẦN IV: KINH NGUYỆN KITÔ GIÁO

12- Kinh nguyện Kitô giáo.....	88
13- Truyền thống cầu nguyện	96
14- KINH LẠY CHA	105



Mời các Bạn cùng đọc tiếp

PHẦN III: ĐỜI SỐNG TRONG ĐỨC KITÔ

Ban Giáo Lý Giáo Phận Phan Thiết
Khóa Huấn luyện Giáo Lý Viên Cấp I năm 2013

